



Bản tin

HỘI CỰU GIÁO CHỨC

TỈNH BẾN TRE

Mừng Đảng quang vinh

Mừng Xuân Nhâm Thìn - 2012



Lưu hành nội bộ

Số 3-NK II

Xuân 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04 /CT-UBND

Bến Tre, ngày 27 tháng 7 năm 2011

CHỈ THỊ

Về thực hiện nhiệm vụ năm học 2011 – 2012

Năm học 2010-2011, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà đã đạt được nhiều thành quả quan trọng. Mạng lưới trường lớp phát triển đều khắp trên địa bàn, tạo điều kiện, cơ hội học tập cho mọi người. Quy mô học sinh ổn định, thành quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở được giữ vững. Chất lượng và hiệu quả giáo dục các cấp học từng bước được nâng lên. Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban được kéo giảm; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phát triển theo hướng đồng bộ về cơ cấu và nâng cao về chất lượng. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục phát triển. Công tác quản lý giáo dục có chuyên môn tích cực; nền nếp, kỷ cương trong nhà trường được giữ vững. Toàn ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Hai không”, đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của học sinh; học sinh giỏi cấp quốc gia và khu vực tăng lên, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT tăng khá cao và vững chắc, tạo sự đồng thuận trong toàn ngành và xã hội.

Tuy nhiên, năm học qua ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà còn một số hạn chế. Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; chất lượng dạy học ở một số nơi còn thấp và có sự phân hóa chất lượng giữa các trường. Công tác phổ cập giáo dục trung học được tích cực thực hiện, tuy nhiên tiến độ còn chậm và gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học một số nơi vẫn còn yếu kém so với mục tiêu đào tạo.

Năm học 2011-2012 là năm học “**Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo**” nhằm “**Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước**”, ngành giáo dục đào tạo tỉnh nhà tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1. Các nhiệm vụ trọng tâm đối với ngành giáo dục và đào tạo.

a) Quán triệt và thực hiện tốt Kết luận số 242-TB/TW ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ IX về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phấn đấu giữ vững thành quả đạt được về quy mô phát triển, phổ

cập giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” vào phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm của học sinh.

c) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh nội dung dạy học và kiểm tra, đánh giá ở phổ thông theo hướng giảm tải, phù hợp mục tiêu giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng đồng thời tăng cường các giải pháp khắc phục hiện tượng học sinh ngồi sai lớp, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi.

Tăng cường công tác quản lý học sinh, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục thể chất và y tế trường học, giáo dục phòng chống tai nạn, phòng chống tác hại của trò chơi trực tuyến mang nội dung không lành mạnh.

Ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới quản lý và dạy học. Khuyến khích giáo viên soạn bài giảng điện tử; triển khai có hiệu quả hệ thống website trong ngành giáo dục phục vụ quản lý dạy và học; sử dụng mã nguồn mở theo Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT.

Củng cố mở rộng quy mô mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010-2015, có ít nhất 60 xã phường được công nhận đạt chuẩn. Tích cực triển khai thực hiện chương trình GDMN mới ra diện đại trà.

Tổ chức triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch giai đoạn 2011-2015; triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chuẩn về năng lực ngoại ngữ, đáp ứng Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020.



Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thành Phong, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Trương Văn Nghĩa dự hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học mới.

Đầu tư phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cho các cơ sở GDTX. Đa dạng hóa nội dung, chương trình và hình thức học tập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời của mọi người.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, chú trọng bổ sung đủ về số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục TCCN; đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ đào tạo theo nhu cầu xã hội, đào tạo theo quy hoạch phát triển nhân lực đã được phê duyệt. Cùng cố toàn diện Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật; khẩn trương thực hiện chủ trương nâng cấp Trường Trung học Y tế lên thành Trường Cao đẳng Y tế Bến Tre.

d) Tăng cường phân cấp quản lý, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các Sở, ban ngành trong quản lý giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và Thông tư liên tịch của Bộ GDĐT – Bộ Nội vụ.

Chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý thu, chi ngay từ đầu năm học, chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học.

Thực hiện cải cách hành chính, nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Đầu tư cơ sở vật chất thiết bị trường học và cơ sở hạ tầng theo hướng chuẩn hóa, tiếp tục xây dựng các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường các giải pháp để nâng cao hiệu

quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học, tiếp tục thực hiện đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012; tích cực xây dựng trường THPT Chuyên Bến Tre đúng tiến độ.

2. Tổ chức thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị này ở địa phương mình. Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Hội đồng Giáo dục các cấp tùy theo chức năng nhiệm vụ, tiếp tục hỗ trợ cho sự nghiệp giáo dục phát triển.

b) Đề nghị Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh phổ biến Chỉ thị này trong toàn hệ thống chính trị và đến các tầng lớp nhân dân để thực hiện.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức quán triệt và hướng dẫn cụ thể từng nhiệm vụ được nêu trong Chỉ thị này đến tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên trong toàn ngành để thực hiện. Định kỳ hàng tháng báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2011-2012.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký.

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trương Văn Nghĩa

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2011-2012

(Trích Báo cáo của Sở GD&ĐT
ngày 3-8-2011-Phần thứ 2)

Trong năm học 2011-2012, cùng với toàn Đảng, toàn dân, ngành Giáo dục và Đào tạo phải làm tốt việc học tập, quán triệt đầy đủ và sâu sắc Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ tỉnh; đề xuất chủ trương, kế hoạch và giải pháp đề chủ động "**Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo**" nhằm "**Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế của đất nước**".

Thực hiện Thông tri số 02-TT/TU ngày 27/7/2011 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm học và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 27/7/2011 về thực hiện nhiệm vụ năm học trong năm 2011-2012, tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm là:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục:

1.1. Nhiệm vụ chung của các cấp học:

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Thông báo Kết luận số 242-TB/TW ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phấn đấu giữ vững thành quả đạt được về quy mô phát triển, phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả sáng tạo cuộc vận động "**Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh**" theo Chỉ thị



*Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Lê Ngọc Bữu
triển khai nhiệm vụ năm học mới.*

06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với đặc thù của ngành là thực hiện cuộc vận động "**Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo**" và phong trào thi đua "**Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực**".

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh nội dung dạy học và kiểm tra, đánh giá ở phổ thông theo hướng giảm tải, phù hợp mục tiêu giáo dục. Đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội cho học

sinh, sinh viên.

Tăng cường các giải pháp để khắc phục hiện tượng học sinh ngồi sai lớp, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi.

Tập trung thanh tra có chiều sâu các hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học, trình độ đào tạo; thanh tra các cơ sở giáo dục và đào tạo. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ sở giáo dục.

Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức và người học trong toàn ngành.

Tăng cường công tác quản lý học sinh; giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật; giáo dục an toàn giao thông, đảm bảo an ninh trật tự



Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Thành Phong trao Huân chương Lao động cho các cá nhân.

trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội; giáo dục văn hóa, tư tưởng; giáo dục thể chất và y tế trường học; giáo dục phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống tác hại của trò chơi trực tuyến mang nội dung không lành mạnh đối với học sinh. Triển khai có hiệu quả hệ thống website trong ngành phục vụ quản lý dạy và học.

1.2. Giáo dục mầm non:

Đẩy mạnh thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu phát triển quy mô; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ. Triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.

1.3. Giáo dục phổ thông:

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông. Sử dụng hợp lý CNTT trong dạy học; mua sắm bổ sung, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn. Hoàn thành công tác tự đánh giá ở các trường TH, THCS, THPT, tiếp tục triển khai đánh giá ngoài các trường TH, THCS, THPT đã hoàn thành công tác tự đánh giá. 100% các trường THPT tổ chức dạy học giáo dục Quốc phòng-An ninh theo phân phối chương trình và đánh giá xếp loại học sinh theo quy chế đánh giá, xếp loại hiện hành.

Triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông giai đoạn 2008-2012.

Tiếp tục rà soát thực trạng về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên... để tiến hành dạy học 2 buổi/ngày đối với các đơn vị có điều kiện.

Tổ chức nghiêm túc, an toàn kỳ thi học sinh giỏi các cấp năm 2012, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2011-2012.

1.4. Giáo dục thường xuyên:

Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng xã hội học tập từ cơ sở; tập trung củng cố mô hình hoạt động của các trung tâm GDTX, trung tâm học tập cộng đồng. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cho các cơ sở GDTX. Đa dạng hóa nội dung, chương trình và hình thức học tập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời của mọi người. Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học chương trình GDTX; từng bước bổ sung cơ sở vật chất kỹ

thuật; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên; đổi mới công tác quản lý, tăng cường nền nếp, kỷ cương trong dạy và học; chú trọng ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học; nâng cao hiệu quả công tác chống mù chữ.

1.5. Giáo dục chuyên nghiệp:

Tiếp tục thực hiện tăng quy mô, chất lượng và hiệu quả đào tạo TCCN; đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo, các hệ đào tạo và các loại hình trường TCCN; triển khai thực hiện các giải pháp để phân luồng học sinh sau THCS vào TCCN.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, chú trọng bổ sung đủ về số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục TCCN.

Đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ đào tạo theo nhu cầu xã hội, đào tạo theo quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt. Khẩn trương thực hiện chủ trương nâng cấp Trường Trung cấp Y tế thành Trường Cao đẳng Y tế Bến Tre.

2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Tăng cường phân cấp quản lý, hoàn thiện cơ sở phối hợp giữa các Sở, ban ngành trong quản lý giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và Thông tư liên tịch của Bộ GD&ĐT-Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục địa phương và các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định

quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục kiểm tra, giám sát thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý thu, chi ngay từ đầu năm học, chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Triển khai đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

3. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Triển khai thực hiện Đề án quy hoạch nguồn nhân lực của ngành Giáo dục. Tổ chức có hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông, giáo viên thuộc các Trung tâm GDTX theo chương trình mới về bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng viên chức làm công tác thiết bị và thư viện về chuyên môn, nghiệp vụ; chú trọng bồi dưỡng kinh nghiệm làm công tác chủ nhiệm lớp. Tiếp tục công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.

Triển khai thực hiện đại trà chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học (THCS và THPT), chuẩn hiệu trưởng trường trung học; tập huấn hiệu trưởng trường mầm non, hiệu trưởng trường tiểu học theo chuẩn.

Tăng cường ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy và học. Khuyến khích giáo viên, giảng viên soạn bài giảng

điện tử và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý.

4. Phát triển mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị trường học và cơ sở hạ tầng theo hướng chuẩn hóa; tiếp tục đầu tư cho các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT đạt chuẩn quốc gia. Hoàn thiện mạng lưới trường lớp mầm non để thực hiện Đề án Phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Tăng cường các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng thiết bị dạy học. Tiếp tục thực hiện Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2012; tích cực xây dựng trường THPT Chuyên đảm bảo đúng tiến độ.

Năm học 2011-2012 là năm triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh, tiếp tục thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

Với sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các ngành, các cấp, các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, toàn ngành phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để thực hiện thắng lợi năm học "Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo" nhằm "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước".

Hoạt động của



*Phó Chủ tịch Trung ương Hội Cựu giáo chức Việt Nam
Ngô Hải Phong phát biểu trong Hội thảo giáo dục*

HỘI CỰU GIÁO CHỨC TỈNH BẾN TRE NĂM 2011

*Nguyễn Văn Ba
(P.Chủ tịch Hội CGC tỉnh)*

Nhiệm kỳ I (2005-2010) của Hội Cựu giáo chức (CGC) tỉnh kết thúc với một số thành tựu quan trọng, nổi bật là đã khẳng định vị trí của Hội trong xã hội và trong lòng mỗi CGC.

Năm 2011, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ II (2010-2015), năm có nhiều chuyển biến tích cực và có một số đột phá từ việc phát triển Hội, góp phần chăm sóc đời sống CGC đến tư vấn giáo dục, gây quỹ Hội... thể hiện sự đồng thuận cao của CGC đối với hoạt động Hội, đặc biệt là tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ dám làm của cán bộ các cấp Hội.

1. Về công tác tổ chức, phát triển Hội:

Ngay quý I của năm, các Hội cấp huyện-thành phố đã kiện toàn tổ chức từ Ban Chấp hành đến Ban Thường vụ, Ban Thường trực, các tổ - nhóm chuyên môn; ổn định nơi làm việc, nề nếp hội họp, sinh hoạt, trực ban... Việc đi thực tế, sâu sát đến cơ sở đã tác động tích cực đến các hoạt động và phong trào ở cơ sở.

* Chủ trương đi thực tế hàng tháng của Tỉnh hội cũng đã thực hiện đều kỳ. Qua việc đi thực tế, ngoài việc tháo gỡ một số vướng mắc về tổ chức và hoạt động Hội, việc tạo quỹ bằng tiết kiệm chi tiêu hàng ngày nuôi heo đất, thống nhất qui định hội phí, Thường trực Tỉnh hội cũng nắm rõ thêm tình hình của các Hội cơ sở, tâm tư tình cảm, một số những bức xúc của hội viên. Nhìn chung, mỗi Hội cơ sở đều có thuận lợi, khó khăn riêng nhưng đều thống nhất với tôn chỉ - mục đích của Hội và có đặc điểm riêng của mình. Một số Hội cơ sở của thành phố như Phường 8, Phú Hưng có cán bộ Hội năng động, tinh thần cởi mở, thoải mái; hội viên thích du lịch, tham quan, làm rất tốt hoạt động tình nghĩa. Hội cơ sở Bình Khánh Tây (Mỏ Cày Nam) là nơi tụ hội vui vẻ, hội viên thích hội họp vì nội dung cụ thể, phong phú, phù hợp tâm trạng CGC. Một số Hội cơ sở Thạnh Phú, dù chưa hoạt động nổi bật nhưng bước đầu có sự gắn bó hội viên với tổ chức Hội. Hội CGC Phong Mỹ

(Giồng Trôm) ít hội viên, số không lương hưu nhiều nhưng lại là tổ ấm vì thường gần gũi, quan tâm giúp đỡ nhau. Hội cơ sở Hưng Khánh Trung A (Mỏ Cày Bắc), đa số là giáo viên kháng chiến, số có lương hưu ít nhưng tinh thần cao, thích sinh hoạt các nhóm sở thích, chỉ ao ước được họp mặt ngày 20-11 với đồng nghiệp. Hội cơ sở An Hiệp (Châu Thành) mới thành lập năm 2010, vẫn có những hoạt động thể hiện chức năng của Hội. Một số hội viên và Hội cơ sở ở Bình Đại, nhất là Thới Thuận, mặc dù chưa thành lập Hội cơ sở nhưng hằng hái hoạt động tình nghĩa, vận động trên 40 triệu đồng để cất hai mái ấm CGC,...

* Sự phát triển hội viên và Hội cơ sở có tính đột phá. Hội viên ở các Huyện-Thành hội đều có tăng lên. Bình Đại, Châu Thành, Thạnh Phú, Ba Tri đều có tăng thêm Hội cơ sở. Đặc biệt, Giồng Trôm trong năm đầu của nhiệm kỳ II đã phát triển nhảy vọt, từ 8 Hội cơ sở của nhiệm kỳ I, nay đã có 22 Hội cơ sở, đạt 100% số xã, thị trấn; hội viên cũng

tăng gần 500, nâng số hội viên lên 707, cao nhất tỉnh. Tính đến cuối quý III/2011, Hội cơ sở phủ 124 xã-phường và hội viên trên 3.500. Như vậy, đã có 5/9 huyện, thành phố đạt 100% Hội cơ sở; hội viên phát triển trên 85% CGC. Riêng, đối với Chi hội trực thuộc, năm nay đã phát triển thêm 2 Chi hội (1 Chi hội cơ quan Phòng GD&ĐT và 1 Chi hội cơ quan Sở), nâng Chi hội trực thuộc lên 3 Chi hội.

* Các Huyện hội cũng quan tâm hướng dẫn tổ chức Đại hội Hội cơ sở nhiệm kỳ II. Hai Huyện hội đạt 100% là Mỏ Cày Bắc và Mỏ Cày Nam.

2. Việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần hội viên cũng được quan tâm rất tốt.

-Hoạt động tình nghĩa (thăm hỏi khi ốm đau, có việc hiếu hỉ...) được thực hiện kịp thời ở tất cả các cấp Hội.

-Việc tổ chức thăm và tặng quà hai dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày 20-11 cũng được các cấp Hội quan tâm thực hiện đúng đối tượng, tạo thành một nếp truyền thống, một ấn tượng đẹp đẽ về sự quan tâm, chăm sóc trong đội ngũ CGC. Vận động hỗ trợ cho CGC gặp khó khăn đang cũng là trung tâm hoạt động của một số các cấp Hội: Thành hội được CĐGD thành phố hỗ trợ 5.400.000đ để tặng quà dịp Tết. Huyện hội Mỏ Cày Nam tổ chức thăm và chúc Tết tất cả các Chủ tịch Hội cơ sở mỗi suất 300.000đ, Huyện hội Giồng Trôm vận động Công ty Nguyên Duy (TP.Hồ Chí Minh) hỗ trợ 10 hội viên khó khăn mỗi tháng 500.000đ/1 hội viên, Huyện hội Chợ Lách kết hợp Hội cơ sở vận động 40 triệu đồng cất nhà cho 1 CGC. Huyện hội Bình Đại và một số hội viên ở cơ sở vận động gần 50 triệu đồng để xây mái ấm cho 2 CGC... Hội cấp cơ sở nhiều nơi cũng đã làm rất tốt như Hội CGC Thị trấn Mỏ Cày Nam vận động 22.050.000đ để tặng quà Tết cho

tất cả các hội viên và gia đình CGC qua đời. Tình nhân ái của CGC còn vươn tới người dân nghèo ở cộng đồng như Hội cơ sở phường 5 (TP Bến Tre) tặng xe lăn cho người khuyết tật, ủng hộ vốn bán vé số cho người dân...

-Hoạt động tham quan du lịch, giao lưu, các nhóm sở thích khá phong phú. Tham gia tốt có các Huyện hội Thành phố, Châu Thành, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú, Giồng Trôm. Nổi



Thường trực Tỉnh hội thăm "Nhà nghĩa tình Cựu giáo chức" huyện Bình Đại

bật có Mỏ Cày Bắc tổ chức chuyến giao lưu có ý nghĩa với Hội CGC Châu Thành (Tây Ninh). Hội CGC Giồng Trôm tổ chức được chuyến tham quan cho số lượng 180 CGC... Chi hội CGC khối Sư phạm cũng hoàn thành tốt chuyến tham quan khu du lịch Đại Nam, Làng tre Phú An. Một số Hội cơ sở cũng đã cố gắng dùng nội lực tổ chức tham quan, giao lưu cho hội viên: phường 5, phường 6, phường 8, Phú Hưng... (Thành phố), Thị trấn Chợ Lách, Thị trấn Mỏ Cày Nam, An Hiệp (Châu Thành), Mỹ Thạnh (Giồng Trôm)...

* Trong các hoạt động này, Tỉnh hội đã ủng hộ mỗi Huyện hội

1.000.000đ/1 năm; ủng hộ mỗi Hội cơ sở được đi thăm 500.000đ, một số Hội cơ sở mới thành lập, mỗi Hội 300.000đ, một số trường hợp bệnh nặng mỗi trường hợp 500.000đ; ủng hộ 1.000.000đ cho Chi hội cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo để gây quỹ ban đầu trong dịp lễ ra mắt...

3. Công tác tư vấn giáo dục, phối hợp hoạt động và hoạt động xã hội:

-Tư vấn giáo dục là một

trong hai chức năng quan trọng của Hội CGC, một tổ chức xã hội-nghề nghiệp. Do vậy, dù còn nhiều khó khăn về nhận thức, Tỉnh hội, với nỗ lực và tâm huyết, cùng với sự hưởng ứng của các cấp Hội, đã tổ chức được cuộc Hội thảo lần I với chủ đề "Đạo đức nhà giáo trong cuộc vận động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Cuộc hội thảo tập trung 11 báo cáo, đạt được thành công nhất định, được Sở GD&ĐT tham gia tham luận, được Báo Đồng Khởi và Đài Phát thanh-Truyền hình đưa tin; đặc biệt, được Hội nghị tham gia thảo luận và bổ sung nhiều ý kiến quý báu làm phong phú cho nội dung,



**Giao lưu ngày
Nhà giáo Việt Nam**

tất nhiên cũng có tác dụng nhất định đối với ngành.

-Việc phối hợp hành động đã trở thành sự hợp tác tất yếu giữa Hội và tổ chức liên quan, đặc biệt đối với Mặt trận Tổ quốc, Liên hiệp hội, Hội Khuyến học, Sở GD&ĐT và CĐGD tỉnh... Ở đó, chương trình phối hợp hành động giữa Sở GD&ĐT, CĐGD tỉnh và Hội là mối quan hệ khăng khít trong việc xây dựng ngành giáo dục-đào tạo ở địa phương từ tỉnh đến cơ sở. Trong hoạt động này, các Huyện hội và Hội cơ sở đã đẩy lên phong trào đồng hành cùng ngành giáo dục và Hội Khuyến học làm công tác khuyến học. Đó là việc vận động học sinh bỏ học ra lớp, giúp đỡ học sinh nghèo, cấp học bổng cho học sinh... bằng nội lực hoặc vận động sự giúp đỡ của mạnh thường quân. Huyện hội Chợ Lách vận động 6.200.000đ tặng 20 suất học bổng cho học sinh 2 trường THPT; nhiều Hội cơ sở ở huyện này cũng làm rất tốt công tác khuyến học và từ thiện xã hội như Thị Trấn, Vĩnh Thành, Vĩnh Bình, Tân Thiềng.... Các Hội cơ sở ở Châu Thành vận động 9.084.000đ tặng học sinh nghèo.

Hội CGC Định Thủy (Mỏ Cày Nam) vận động trên 700 tập tặng học sinh...

-Hoạt động xã hội trên nhiều lĩnh vực cũng được các cấp Hội, cán bộ Hội tham gia... đóng góp đáng kể vào các phong trào hành động cách mạng ở địa phương nơi cư trú.

4.Việc xây dựng quỹ Hội, quỹ tình nghĩa:

Các cấp Hội đã phát huy những việc làm được của năm trước, có nhiều hình thức tạo quỹ để tồn tại và có điều kiện hoạt động.

Một số Hội cấp huyện như Bình Đại, Giồng Trôm... tạo quỹ bằng sự vận động của CĐGD cùng cấp; các Hội cấp cơ sở tạo quỹ bằng vận động mạnh thường quân, bằng nội lực. Hưởng ứng phong trào tiết kiệm nuôi heo đất, đa số Hội cơ sở đều có một số quỹ nhất định. Hội cơ sở Vĩnh Thành (Chợ Lách) nuôi heo đất được 15.013.000đ và đóng góp cho quỹ Hội số tiền 1.600.000đ; có hội viên tiết kiệm khá lớn, số tiền 2.000.000đ (hội viên Nguyễn Kim

Ánh). Nổi bật, Huyện hội Mỏ Cày Nam đã thực hiện phát động xây dựng "quỹ tình nghĩa", "quỹ ơn thầy", bước đầu được 3.860.000đ và 100USD.

Riêng Thường trực Tỉnh hội tạo quỹ bằng duy trì cơ sở ôn luyện kiến thức văn hóa và luyện thi ĐH-CĐ phối hợp với Trường Cao đẳng Bến Tre để thực hiện hoạt động tình nghĩa, tặng quà CGC, mừng thọ, hỗ trợ hoạt động các Hội huyện, cơ sở, tổ chức tham quan du lịch...

Tóm lại, năm 2011, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần II, các cấp Hội CGC tỉnh Bến Tre có bước chuyển biến tích cực, có đột phá trong một số mặt hoạt động. Việc phát triển Hội có chiều hướng tốt. Nhiều bài học kinh nghiệm bổ ích được nhân lên như: việc phát triển Hội của Mỏ Cày, Giồng Trôm; việc tổ chức tham quan-du lịch; kinh nghiệm tổ chức sinh hoạt Hội cơ sở...

Từ những thành tựu này, hy vọng năm 2012, Hội CGC tỉnh có cơ sở nâng chất các hoạt động toàn diện và đồng bộ hơn.



*Họp mặt thành lập
Chi hội Cựu giáo chức
cơ quan Sở Giáo dục
và Đào tạo.*

SÁNG MÃI TRUYỀN THỐNG VẺ VANG CỦA CÁC NHÀ GIÁO

(Nhân Lễ ra mắt Chi hội Cựu giáo chức cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo)

*Nguyễn Thanh Sơn
(Chủ tịch Tỉnh hội)*

Hôm nay, trong âm vang ngày Hội truyền thống các Nhà giáo Việt Nam (20/11/2011), được sự hỗ trợ của Thường trực Tỉnh hội, Ban Giám đốc Sở, Thường vụ Công đoàn ngành và Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan Sở, Ban vận động thành lập Chi hội Cựu giáo chức cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo long trọng làm Lễ ra mắt, chính thức thành lập Chi hội Cựu giáo chức cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thay mặt Thường trực Tỉnh hội và Ban vận động, trước khi Buổi lễ đi vào nội dung chính, tôi xin được trình bày đôi nét về mục đích, ý nghĩa của việc thành lập Chi hội Cựu giáo chức cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đầu tiên, xin được chào mừng:

- Các đồng chí nguyên là lãnh đạo Ty – Sở Giáo dục và Đào tạo qua các thời kỳ, nay đang nghỉ hưu. Các đồng chí dự lễ với tư cách là khách quý của Buổi lễ; đồng thời cũng là những nhà giáo, nhà cán bộ quản lý giáo dục tiên nhiệm mà Ban vận động rất mong được kính mời các đồng chí tham gia tổ chức Hội nếu được các đồng chí quan tâm và sẵn lòng!

- Ba mươi đồng chí nguyên là lãnh đạo, là cán bộ, là công nhân viên các phòng ban của Sở, nay đang nghỉ hưu, hoặc đã chuyển công tác ra các đơn vị thuộc ngành, hoặc đã chuyển ngành. Các đồng chí dự lễ với tư cách là lớp

hội viên đầu tiên trong ngày Chi hội được thành lập. Ban vận động xin được cảm ơn và hoan nghênh sự nhiệt tình gia nhập Chi hội của các đồng chí!

- Các đồng chí trong Thường trực Tỉnh hội, trong Ban Giám đốc Sở, các đồng chí đại biểu Thường vụ Công đoàn ngành, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, các phòng ban Sở, Công ty cổ phần Sách – Thiết bị trường học. Các đồng chí dự lễ với tư cách là khách quý của Buổi lễ. Ban vận động xin chân thành cảm ơn sự hiện diện và sự giúp đỡ quý báu về vật chất và tinh thần của các đồng chí. Sự quan tâm hỗ trợ này chính là niềm động viên, cổ vũ để Chi hội không ngừng vươn lên đạt

được thành quả cao trong các hoạt động của mình!

- Các phóng viên Báo Đồng Khởi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã dành thời gian quý báu đến dự lễ và đưa tin. Ban vận động xin chân thành cảm ơn và chúc sức khỏe các đồng chí!

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã có từ lâu đời, nhưng tổ chức của những cựu nhà giáo thì mới có sáu, bảy năm nay. Tỉnh ta là một trong những tỉnh sớm có Hội Cựu giáo chức sau một năm Hội Cựu giáo chức Việt Nam ở Trung ương được thành lập vào năm 2004.

Hội Cựu giáo chức ra đời là một biểu hiện của truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc. Trong phạm vi ngành, Hội Cựu giáo chức ra đời thể hiện sự kết nối giữa các thế hệ nhà giáo với nhau, nhằm động viên, giúp đỡ nhau làm tròn thiên chức của mình; củng cố, dựng xây và không ngừng phát huy truyền thống vẻ vang của nhà giáo.

Trong ý nghĩa như vậy, qua sáu năm được thành lập và đi vào hoạt động, Hội Cựu giáo chức tỉnh Bến Tre đã trải qua nhiệm kỳ I và sắp kết thúc năm kế hoạch đầu tiên của nhiệm kỳ II (2010-2015). Đến thời điểm này, tổ chức Hội đã được thiết lập từ tỉnh đến 9/9 huyện-thành phố và 120 đơn vị cơ sở xã, phường, thị trấn, với trên 3.510 hội viên. Tuy số lượng Hội cơ sở chưa đủ 164/164 đơn vị xã, nhưng tổ chức Hội đã cơ bản phủ kín trên địa bàn toàn tỉnh, bởi lẽ có một số Hội cơ sở còn duy trì hình thức Hội ghép 2, 3 đơn vị xã, phường (do chưa đủ số lượng hội viên).

Tuy Hội còn non trẻ về tuổi đời, song bằng kinh nghiệm và đặc biệt là bằng tâm huyết của những nhà giáo, tổ chức Hội từ tỉnh, huyện-thành phố đến đơn vị cơ sở đã vượt qua những khó khăn, thử thách ban đầu; củng cố, phát triển vững chắc tổ chức Hội; triển khai

có kết quả các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình. Hội đã thật sự đáp ứng được nguyện vọng và tinh cảm tha thiết muốn được gặp gỡ, thăm hỏi, giao lưu của các cựu nhà giáo. Hội đã thiết thực góp phần tâm huyết và sức lực của mình vào những cuộc vận động lớn của ngành như xây dựng đội ngũ nhà giáo, đổi mới công tác quản lý, thực hiện phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là về đạo đức, nhân cách học sinh. Đối với xã hội và cộng đồng dân cư, Hội cũng đề lại trong lòng các cấp ủy Đảng và chính quyền, UBMTTQ, các ban ngành đoàn thể và các bậc phụ huynh những tình cảm trân trọng, tin cậy, quý mến..., bởi hầu hết hội viên luôn có ý thức giữ gìn và tích cực thể hiện nhân cách tốt đẹp của nhà giáo.

Cơ quan Tiêu ban giáo dục tỉnh, Ty Giáo dục ngày xưa và cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo ngày nay là cơ quan lãnh đạo, quản lý ngành; là cơ quan đầu ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà. Cơ quan này đã lãnh đạo ngành góp phần giành độc lập, tự do cho dân tộc; và nay đang tiếp tục lãnh đạo ngành góp phần thực hiện mục tiêu "*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*" trên địa bàn tỉnh nhà. Đã có biết bao sự kiện; đã có biết bao thế hệ các cán bộ và nhân viên đã đi qua từ cơ quan đầu ngành này. Đứng trên quan điểm lịch sử, phải chăng tất cả những gì đã đi qua đó, đã thật sự trở thành một giá trị - giá trị lịch sử, giá trị truyền thống của cơ quan và của toàn ngành. Thông thường, trước những bộn bề, những lo toan của công việc, của cuộc sống hiện tại, cùng với biết bao những nghĩ suy, những trăn trở cho tương lai, thì nhất thời ta hay quên đi "*cái gọi là đã qua*", cái đã thật sự góp phần làm nên những giá trị lịch sử và truyền thống. Nhất thời thôi, chứ trong

thâm tâm, mỗi chúng ta đều có nhận thức sâu sắc rằng: "*Cây có cội, nước có nguồn*", lịch sử nói chung hay lịch sử của một địa phương, của một cơ quan, đơn vị cụ thể đều là lịch sử của một dòng chảy liên tục, không thể tách rời từ quá khứ đến hiện tại và tương lai. Và một sức mạnh thật sự chỉ có thể được tạo nên khi dòng chảy lịch sử ấy luôn được khơi thông, trào dâng và không nơi ách tắc.

Trong ý nghĩa về lịch sử, về truyền thống như vậy của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo, hôm nay chúng ta long trọng làm Lễ ra mắt, chính thức thành lập Chi hội Cựu giáo chức cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo. Chi hội là tổ chức tập hợp các thế hệ cán bộ, công nhân viên đã có thời gian công tác ở cơ quan Ty - Sở Giáo dục và Đào tạo tự nguyện gia nhập Chi hội. Chi hội, tất nhiên sẽ thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ Hội Cựu giáo chức và kế hoạch hoạt động được chi hội bàn bạc, thống nhất. Song, mục đích, ý nghĩa cao nhất của việc thành lập Chi hội Cựu giáo chức cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo là việc chúng ta hãy cùng nhau góp phần tạo thêm niềm tin và sức mạnh vào truyền thống lịch sử vẻ vang của cơ quan, của sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh nhà; góp phần đưa cơ quan, đưa sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh nhà vững bước tiến lên trong giai đoạn cách mạng mới.

Trên cơ sở mục đích và ý nghĩa ấy, mỗi chúng ta hãy cùng nhau bàn bạc, trao đổi và thống nhất phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ I của Chi hội, tích cực góp phần tạo sự thành công cho Buổi lễ chính thức thành lập Chi hội.

Sức lực và tâm huyết của các cựu giáo chức cơ quan Sở sẽ góp phần làm sáng mãi truyền thống vẻ vang của các nhà giáo!

(25-11-2011)

Kết thúc nhiệm kỳ I, huyện Giồng Trôm đã thành lập được 8 Hội Cựu giáo chức (CGC) cơ sở trên tổng số 22 xã, thị trấn với 219 hội viên. Vì vậy, năm 2011 – năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ II, Ban Chấp hành Hội CGC huyện đã

đường tiếp theo còn rất nặng nề, làm sao có được giải pháp đa dạng hóa, phong phú hóa hoạt động của Hội, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ Hội. Tiếp tục phát triển hội viên. Số lượng CGC còn lại chưa vào Hội không nhiều nhưng

viên sức khỏe giảm sút, không nguồn thu nhập, đời sống kinh tế rất chật vật. Và còn phải kể đến lực lượng giáo viên kháng chiến. Hội chúng ta cần phải có những hành động tích cực gì để thực hiện công tác “đền ơn, đáp nghĩa” đối với số hội viên đặc

HỘI CỰU GIÁO CHỨC HUYỆN GIỒNG TRÔM

Với công tác xây dựng tổ chức Hội và phát triển hội viên

Trần Thị Hương

(Chủ tịch Hội CGC huyện Giồng Trôm)

xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng tổ chức Hội và phát triển hội viên. Sau 9 tháng tập trung, nỗ lực, huyện đã thành lập mới được 14 hội cơ sở, nâng tổng số lên 22 hội với 707 hội viên. Và đến tháng 11-2011, Chi hội cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo được thành lập với 40 hội viên.

Kết quả này có được là do sự quyết tâm “tăng tốc” của Ban Chấp hành. Ngoài ra, phải kể đến những yếu tố khách quan hết sức thuận lợi, tạo điều kiện giúp Ban Chấp hành thực hiện đúng tiến độ của kế hoạch năm 2011. Đây là sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, UBND huyện, UBMTTQ huyện, sự giúp đỡ nhiệt tình của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Công đoàn Giáo dục huyện, sự cộng đồng trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể địa phương, Ban giám hiệu, Công đoàn cơ sở các trường học; đặc biệt là sự trông chờ, hưởng ứng tích cực của đa số CGC.

Tuy vậy, đây chỉ mới là thành quả bước đầu, chủ yếu là về mặt phát triển số lượng. Chặng

đây là những đối tượng rất khó vận động; đòi hỏi phải có những giải pháp cụ thể để tác động thích hợp tới từng trường hợp. Phải tìm nhiều phương thức xây dựng quỹ Hội để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên ngày một tốt hơn. Đây là một công việc cực kỳ khó khăn đối với các chi hội cơ sở. Và ở các chi hội này hiện có từ 70 – 80% hội viên không có lương hưu trong đó có một số hội

biệt này?

Thiết nghĩ, những điều trên đây không chỉ là những băn khoăn, suy nghĩ của Ban Chấp hành Hội CGC huyện Giồng Trôm mà là những trăn trở chung của những người làm công tác Hội CGC. Chắc chắn rằng, Hội CGC cần lắm những tấm lòng, những tình cảm, những hành động sẻ chia của cộng đồng xã hội.



Thành lập Hội Cựu giáo chức xã Phước Long

HỘI CỤ GIÁO CHỨC VINH THÀNH

một năm nhìn lại

Đặng Thị Hanh

(Chủ tịch Hội CGC huyện Chợ Lách)

Hội Cựu giáo chức (CGC) xã Vĩnh Thành – huyện Chợ Lách được thành lập và tổ chức Đại hội lần thứ nhất vào năm 2006. Sau hai năm hoạt động, Hội trầm lắng và đi vào nề nếp, Ban Chấp hành (BCH) không tổ chức được cuộc họp, hội viên lần lượt không tham gia hoạt động Hội.

Đến tháng 10 năm 2010, Hội CGC xã được củng cố và đi vào Đại hội nhiệm kỳ II, Ban Chấp hành gồm những nhân tố trẻ, tích cực, đã vực dậy phong trào. Sau một năm nhìn lại kết quả hoạt động của Hội CGC xã Vĩnh Thành, chúng ta sung sướng vì có tổ chức Hội hoạt động tốt như thế. Sự thành công của Hội CGC xã là do các yếu tố sau:

-Xã ủy và UBND xã Vĩnh Thành, nhất là đồng chí Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã, luôn có mặt và chỉ đạo sát sao các cuộc họp của Hội, luôn theo dõi hoạt động để động viên giúp đỡ, là điểm tựa, là sức mạnh tinh thần để Hội hoạt động tốt.

-Phân công các ủy viên trong BCH phụ trách các tổ Hội ở ấp và liên ấp (mặc dù BCH hoạt động chưa đồng đều). Chính việc thành lập các tổ Hội và đi vào hoạt động là điều kiện cho Hội hoạt động nề nếp và ổn định. Chúng tôi lần đầu được xem các sổ sách các tổ, không khỏi giật mình vì tổ hội có sổ nhân sự của tổ, cập nhật thông tin đầy đủ, có sổ họp, sổ ghi biên bản, sổ theo dõi đóng hội phí, đóng quỹ hội và sổ người đăng ký nuôi heo đất kê cả mã số của từng con heo đất.

-Tinh thần trách nhiệm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký của

Hội và các tổ trưởng tổ Hội, mỗi người phụ trách một phần việc nhưng cùng quan tâm chung đến hoạt động của Hội, cùng đề xuất, thảo luận những hoạt động của Hội, chọn giải pháp tốt nhất để thực hiện.

-Hội viên có đời sống ổn định, số người gặp khó khăn về kinh tế rất ít và BCH Hội tìm biện pháp giúp đỡ, chia sẻ lúc ốm đau, hoạn nạn. Nhìn chung, đời sống của hội viên Hội CGC xã Vĩnh Thành có tốt hơn so với các xã khác.

Từ những yếu tố trên, Hội CGC xã Vĩnh Thành đạt được kết quả như sau:

* 10 ấp của xã được chia thành 6 tổ Hội quản lý chặt chẽ số hội viên ở từng địa bàn. Số hội viên trước khi được củng cố là 33, đến nay tăng lên là 61 hội viên, trong đó có 3 hội viên của đơn vị xã kề cận về sinh hoạt. Theo điều tra của các tổ Hội, hiện nay trên toàn xã còn 6 cựu giáo viên chưa vào Hội.

* Vận động quỹ Hội được 16.500.000 đồng.

* Trong năm thăm hỏi 100% gia đình hội viên, tặng quà Tết cho 8 hội viên cao tuổi và hội viên bị bệnh chữa trị lâu dài; thăm nhân ngày Người cao tuổi và trợ cấp đột xuất 1 hội viên bị tai nạn, số tiền 1.763.000 đồng.

* Tổ chức được 2 câu lạc bộ: hoa kiềng và bóng bàn. Câu lạc bộ hoa kiềng tiếp và giao lưu với Hội Sinh vật cảnh của huyện Cai Lậy (Tiền Giang). Câu lạc bộ bóng bàn tổ chức giao lưu với các trường

trong huyện Chợ Lách và một trường ở Mỏ Cây Bắc; đi giao lưu với Hội CGC xã Vang Quới Đông và Báo Đồng Khởi tại Bình Đại.

* Tổ chức cho hội viên đi du lịch tại Long Hải – Vũng Tàu trong 2 ngày với tổng kinh phí gần 9 triệu đồng, trong đó tiền xe do Hội tài trợ là 4.500.000 đồng (đồng chí Thạch ủng hộ 1.500.000 đồng)

* Tư vấn giáo dục: Đề nghị Mặt trận Tổ quốc xã cứ mỗi đầu năm học có ký kết hợp đồng trách nhiệm giữa các nhà trường và các đoàn thể tại địa phương; đề xuất các trường lập thêm kênh thông tin kết nối trường – gia đình, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh để thường xuyên xuyên liên lạc, tạo sự thân thiện giữa trường và phụ huynh, xã hội. Hiện tại, Hội CGC xã đang nghiên cứu viết đề tài: Học sinh bỏ học.

* Có trên 50% hội viên Hội CGC là hội viên Hội Khuyến học, ủng hộ quỹ tiếp sức cho học sinh đến trường 400.000đ, ủng hộ quỹ khuyến học 200.000đ, giúp 1 học sinh bị bệnh 200.000đ, ủng hộ Trường Tiểu học Hưng Khánh Trung C 300.000đ để bơm cát sân trường.

* Có 100% hội viên tham gia phong trào nuôi heo đất tiết kiệm với số tiền 15.013.000đ; hội viên tự nguyện đóng góp quỹ với số tiền 1.600.000đ. Nổi bật trong phong trào nuôi heo đất là hội viên Nguyễn Thị Kim Ánh để tiết kiệm được 2 triệu đồng.

* Hội viên tham gia vận động từ thiện được 60 phần gạo tặng cho hộ nghèo với: 10 phần, mỗi phần 10kg và 50 phần, mỗi phần 5kg.

Qua kết quả kiểm tra giao ước thi đua vào giữa tháng 11 năm 2011, Hội CGC xã Vĩnh Thành đạt 96% chỉ tiêu thi đua, là đơn vị dẫn đầu về hoạt động CGC của huyện Chợ Lách.

Những thành tích mà Hội CGC Vĩnh Thành đạt được là niềm vui, là bài học kinh nghiệm cho Hội CGC huyện và các xã trong huyện.

LỄ RA MẮT CHI HỘI CỰU GIÁO CHỨC Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo

Vũ Nguyên

Ngày 25-11-2011, lúc 8 giờ, tại hội trường Phòng GD&ĐT Thành phố Bến Tre đã diễn ra Lễ ra mắt Chi hội Cựu giáo chức (CGC) cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo của tỉnh một cách long trọng.

Tham dự lễ có trên dưới 50 đại biểu, gồm các vị cán bộ giáo dục lão thành đã công tác ở vai trò lãnh đạo Ty, Sở GD&ĐT, Công đoàn ngành và các phòng ban của Sở GD&ĐT đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác; có đại biểu là Ban Giám đốc Sở, cán bộ đương nhiệm các phòng, ban Sở, Công ty cổ phần Sách-Thiết bị trường học; đại biểu Ban Thường trực Tỉnh hội và 28 hội viên ban đầu, nguyên là cán bộ các phòng ban của Sở GD&ĐT. Đến dự lễ, còn có phóng viên Báo Đồng Khởi và Đài Phát thanh-Truyền hình Bến Tre đến ghi hình, đưa tin.

Buổi lễ ra mắt diễn ra trong không khí đầm ấm, thoải mái... của tình cảm cựu đồng nghiệp. Ý nghĩa của việc thành lập Chi hội CGC cơ

quan Sở được ông Nguyễn Thanh Sơn – Ban Vận động thành lập Chi hội, nguyên Giám đốc Sở, Chủ tịch Hội CGC tỉnh – nêu một cách sâu sắc về sự kết nối truyền thống nhà giáo Việt Nam, sự ra đời của Hội CGC Việt Nam, Hội CGC tỉnh và vị trí đặc biệt của Chi hội CGC này trong hệ thống tổ chức Hội CGC.

Phản báo cáo Phương hướng hoạt động Chi hội CGC cơ quan Sở nhiệm kỳ 2011-2015 của Bà Nguyễn Thị Liễu, nguyên Chủ tịch Công đoàn ngành, Trưởng Ban thành lập Chi hội, được sự đồng thuận cao của Hội nghị và thảo luận sôi nổi, chân tình và đề xuất thêm một số nội dung, giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ.



Ban Chấp hành Chi hội nhiệm kỳ 2011-2015

Lễ ra mắt bầu ra Ban Chấp hành gồm 7 thành viên, bầu bà Nguyễn Thị Liễu làm Chủ tịch BCH Chi hội. Trong phần phát biểu ra mắt BCH Chi hội, bà Nguyễn Thị Liễu nêu sự quyết tâm, gắng sức thực hiện các nhiệm vụ, đồng thời mong được đón nhận nhiều sự trợ giúp để có điều kiện đưa hoạt động của Chi hội đạt hiệu quả tốt.

THÀNH LẬP CHI HỘI CỰU GIÁO CHỨC Cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo Giồng Trôm

T T H

Ngày 20-11-2011, Chi hội Cựu giáo chức cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Giồng Trôm tổ chức Lễ ra mắt thành lập Chi hội, bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ I (2011-2015). Đến dự buổi lễ có 40 hội viên nguyên là lãnh đạo Phòng Giáo dục, cán bộ, nhân viên đã từng công tác từ những ngày đầu mới thành lập (1975) đến nay. Tập thể hội viên đã bầu tín nhiệm Ban Chấp hành Chi hội với 5 thành viên.

Chủ tịch: Ông Nguyễn Hải Bằng - nguyên là Trưởng phòng GD&ĐT

P. Chủ tịch: Bà Nguyễn Thị

Ngọc Anh - nguyên là P.TPGD&ĐT

Ủy viên TT: Bà Lê Thị Cúc- nguyên là cán bộ PGD&ĐT

Ủy viên: Bà Nguyễn Thị Lắm- nguyên là cán bộ PGD&ĐT

Ủy viên: Bà Nguyễn Thị Thủy- nguyên là Chủ tịch CĐGD huyện



Ban chấp hành Chi hội nhiệm kỳ 2011-2015

Chi hội cũng đã trao đổi, góp ý phương hướng hoạt động nhiệm

kỳ I và vận động gây quỹ được hơn 4 triệu đồng.



Đoàn Hội CGC
Mỏ Cày Bắc thăm
Đền Bến Dược - Củ Chi

Một chuyến giao lưu của Hội CGC huyện Mỏ Cày Bắc

Thanh Hưng
(CT Hội CGC xã Thạnh Ngãi)

Lúc 4 giờ 45 phút ngày 19/9/2011, chiếc xe khách đời mới "hi-class" 44 chỗ ngồi, chở đoàn đại biểu Hội CGC huyện Mỏ Cày Bắc đi Tây Ninh để giao lưu với Hội CGC huyện Châu Thành.

Theo lộ trình, lúc 8 giờ 10 phút sáng, xe đã đến khu vực Di tích địa đạo Củ Chi - thành phố Hồ Chí Minh để quý thầy cô trong đoàn ghé tham quan địa điểm này và Đền tưởng niệm liệt sĩ ở Bến Dược gần đó. Kết thúc tham quan ở đây hơn 10 giờ, cả đoàn lên xe tiếp tục đi Tây Ninh. Sau khi tạm nghỉ dùng cơm trưa ở Tây Ninh, đoàn tiếp tục hành trình đến huyện Châu Thành. Khi đến nơi, xe ghé lại nhà nghỉ Anh Diệp để mọi người nhận phòng nghỉ, gửi hành lý rồi lên xe đến điểm hẹn để cả đoàn tạm nghỉ và chờ đội bóng chuyền của Hội thi đấu giao hữu với đội bóng chuyền của Hội CGC Châu Thành-Tây Ninh. Dù mới vượt đường xa hàng trăm ki-lô-mét,

nhưng nhờ nhiệt tình và vui vẻ, cả 2 đội thi đấu 3 séc sôi nổi, người xem đều cảm thấy hào hứng, cổ vũ nhiệt tình. Kết thúc trận đấu bóng chuyền lúc 15 giờ 30 phút, đoàn được đại biểu Hội CGC Châu Thành mời đến giao lưu chính thức tại hội trường Phòng GD Châu Thành. Trong buổi họp mặt giao lưu này, ngoài đại biểu 2 Hội, còn có đại biểu của Huyện ủy - UBND huyện Châu Thành, Phòng GD địa phương và nhiều vị khách mời khác. Chương trình buổi giao lưu được chuẩn bị trước, bắt đầu bằng tiết mục văn nghệ phối hợp giữa 2 Hội bạn, rồi đến tiết mục biểu diễn thể dục dưỡng sinh của Mỏ Cày Bắc, sau đó là báo cáo tóm tắt giới thiệu quá trình hoạt động của 2 Hội CGC, bài phát biểu của đại biểu khách mời; kế đến, trao quà lưu niệm giữa 2 Hội bạn. Trong buổi giao lưu này, ông Chín Khoa - Trưởng đoàn Bến Tre có đề nghị 2 Hội kết nghĩa với nhau. Chủ tịch Hội CGC Châu

Thành cảm ơn và sẽ báo cáo kết quả lại, sau khi xin phép UBND huyện Châu Thành. Kết thúc buổi giao lưu ở hội trường lúc 17 giờ 30 phút; tất cả đại biểu được mời dự tiệc do Hội CGC bạn và chính quyền địa phương chiêu đãi. Đoàn về nghỉ đêm tại nhà nghỉ Anh Diệp (đã ghé lúc trưa) vào khoảng 21 giờ.

Ngày 20/9/2011, lúc 6 giờ 20 phút sáng, đoàn lên xe thăm Khu di tích Trung ương Cục Miền Nam; rồi đi thăm thánh thất Cao Đài - Tây Ninh. Sau 11 giờ 30 phút, đoàn lên đường đến núi Bà Đen. Khi đến nơi, do thời gian eo hẹp nên đoàn không đi núi mà trở về dùng cơm trưa, để chiều đi siêu thị Mộc Bài ở cửa khẩu biên giới Việt Nam-Campuchia. Lúc 15 giờ 30 phút, tất cả đoàn lên xe rời Tây Ninh để trở về Bến Tre, kết thúc chuyến đi giao lưu và tham quan 2 ngày 1 đêm tại Tây Ninh.

Chuyến đi giao lưu và tham quan về nguồn trong 2 ngày ở Tây Ninh đã thành công tốt đẹp! Chuyến đi nhằm đáp lễ chuyến đi trước đây của Hội CGC Châu Thành-Tây Ninh đến Bến Tre. Từ nay, 2 Hội CGC dù ở 2 tỉnh khác nhau nhưng sẽ còn nhiều dịp trao đổi giao lưu, học tập kinh nghiệm lẫn nhau, đưa hoạt động Hội đạt nhiều kết quả hơn nữa.

Ngày 14/5/2011, Chi hội CGC khối Sư phạm Trường Cao đẳng Bến Tre tổ chức cho toàn Chi hội (trừ một số đã đi rồi) tham quan khu du lịch Đại Nam và Làng tre Phú An của tỉnh Bình Dương, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 40km về phía Bắc. Cùng đi với

và khối óc tuyệt kỹ của con người. Người chủ của khu du lịch Đại Nam với ước mơ đầy tham vọng sẽ biến “Lạc cảnh Đại Nam” thành một nước Việt Nam thu nhỏ, với đầy đủ chùa chiền, núi non, sông hồ, biển cả, vườn thú, khu vui chơi, quảng trường, khách sạn, siêu thị,... Tất

nhằm trải nghiệm của đời sống tâm linh, làm cho du khách vô cùng ngạc nhiên và khám phá.

Chúng tôi chia ra từng tốp nhỏ để đi tham quan theo sở thích. Khu du lịch quá rộng nên phương tiện di chuyển từ nơi này sang nơi

Một thoáng Đại Nam – Khu Làng tre Phú An

*Nguyễn Thị Minh Hồng
(Chi hội CGC khối Sư phạm)*

đoàn có các đồng chí lãnh đạo Hội CGC tỉnh.

Xe khởi hành lúc 4 giờ sáng, đến nơi lúc 8 giờ. Điểm tham quan đầu tiên là “Lạc cảnh Đại Nam Văn hiến”. Tọa lạc trên một diện tích rộng thênh thang, hoang vắng của xã Hiệp An ngày nào, giờ đây, nó đã trở thành một điểm du lịch, một công trình văn hóa đồ sộ nhất trong nước, được xây dựng bằng bàn tay

cả đều gắn với những cái tên làm cho du khách tò mò và mong muốn khám phá. Khu thờ tự Kim Điện, Trường thành Lương Long, Tháp Bảo Sơn, Hồ Bích Ngọc, Quảng trường Đại Nam, dòng Bảo Định Giang nhân tạo và sông Cửu Long Giang thu nhỏ... Mỗi công trình là một tuyệt tác, hoành tráng về hình thức, nhộn nhịp của cảnh quan, sự tươi mát của sông hồ biển cả, sự tôn

khác bằng xe đạp và xe điện. Điều này cũng tạo thêm sự hứng thú cho du khách.

Đoàn rời Đại Nam lúc 13 giờ để đến điểm tham quan thứ hai. Đó là làng tre Phú An ở huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đây là một công trình nghiên cứu khoa học của Tiến sĩ Diệp Thị Mỹ Hạnh - Giảng viên của Trường Đại học Khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh.



Chi hội CGC khối sư phạm-CD Bến Tre tham quan Làng tre Phú An

Với công trình này, Cô đã vinh dự nhận được giải thưởng Xích Đạo tại Mỹ, giải thưởng được trao hai năm một lần, trong Chương trình mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc về sự phát triển bền vững của môi trường thiên nhiên, sự sống...

Nói đến tre, không ai không biết đến một giống cây có thân hình mảnh dẻ, dẻo dai, có mặt khắp các làng quê Việt Nam từ lâu đời. Nó gắn liền với dân tộc ta trong lao động cũng như trong chiến đấu, trong thơ ca, trong lời ru của mẹ.

Bằng tất cả tình yêu dành cho tre, bằng tất cả quyết tâm vượt mọi khó khăn để có tre và trồng được tre; với đôi bàn tay trắng, với mảnh đất khô cằn của quê mình, Cô đã đi gõ cửa khắp nơi, từ trong đến ngoài nước để có sự giúp đỡ về kỹ thuật và kinh phí...

Trên 600 loài tre, có những giống tre vô cùng quý hiếm, đã được Cô trèo núi vượt đèo, tập hợp về đây từ mọi miền đất nước. Ước mơ của Cô trở thành hiện thực. Làng tre Phú An ra đời với những hàng tre bạt ngàn thẳng tắp, làm cho những con đường rợp mát dưới những vòm lá tre xanh. Làng tre Phú An nay đã trở thành một khu du lịch sinh thái lớn nhất Đông Nam Á, giới thiệu về tre, với những sản phẩm mỹ nghệ được làm từ tre vô cùng xinh xắn.

Kết thúc chuyến tham quan lúc 15 giờ. Tạm biệt khu du lịch Đại Nam và Làng tre Phú An, chúng tôi trở về Bến Tre.

Sau một ngày tất bật với chuyến đi, chúng tôi ai cũng đều thấm mệt do tuổi tác không còn trẻ, nhưng niềm vui hiện lên trong ánh mắt. Một chuyến đi để lại nhiều kỷ niệm đẹp. Mong rằng Chi hội CGC khối Sư phạm chúng ta tiếp tục tổ chức nhiều chuyến tham quan bổ ích như vậy.

(10/12/2011)



Chi hội CGC cơ quan Sở GD & ĐT tham quan Trại rắn Đồng Tâm

THAM QUAN, MỪNG SINH NHẬT

Một hoạt động mở đầu ngay sau ngày thành lập Hội

Nguyễn Thị Liên

(CT. Chi hội CGC cơ quan Sở GD&ĐT)

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chi hội Cựu giáo chức cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo nhiệm kỳ 2011-2015.

Sau 2 tuần thành lập, được sự giúp đỡ, hỗ trợ của Ban Giám đốc Công ty cổ phần Sách-Thiết bị tinh và Ban Giám đốc Sở GD&ĐT Bến Tre, ngày 10/ 12/ 2011, Ban Chấp hành Chi hội Cựu giáo chức cơ quan Sở tổ chức tham quan Đường hầm Thủ Thiêm vượt sông Sài Gòn hiện đại nhất Đông Nam Á và tham quan Khu bảo tồn động vật hoang dã trại rắn Đồng Tâm tỉnh

Tiền Giang với 23 cựu giáo chức của Chi hội tham gia. Đặc biệt, trong chuyến tham quan này, BCH Chi hội đã tổ chức tặng quà mừng sinh nhật cho 5 cựu giáo chức sinh tháng 12.

Dù còn nhiều khó khăn về điều kiện hoạt động trong những ngày đầu thành lập, với một chuyến tham quan ngắn về thời gian, ít điếm đến nhưng bước đầu đã mang đến cho các cựu giáo chức niềm vui, tinh thần phấn khởi, tạo ấn tượng tốt đẹp về tổ chức Hội Cựu giáo chức cơ quan Sở nói riêng và tỉnh Bến Tre nói chung.



Lãnh đạo tỉnh trao giải thưởng Trương Vĩnh Ký

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI KHUYẾN HỌC góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục

Trần Anh Tuấn

(UVTT Hội Khuyến học tỉnh Bến Tre)

Sau một thời gian vận động, ngày 27 tháng 7 năm 1997, Hội Khuyến học tỉnh Bến Tre được thành lập theo Quyết định số 1188/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh. Từ đó đến nay đã qua 3 kỳ Đại hội. Trong điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, bộ phận Thường trực (những cán bộ chuyên trách) nhiều lúc không đủ người... nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, tích cực hoạt động, Hội Khuyến học đã có những đóng góp cho sự nghiệp giáo dục-đào tạo tỉnh nhà.

I.Sơ lược về công tác tổ chức:

Suốt nhiệm kỳ I (1997-

2004), Hội Khuyến học các cấp trong tỉnh có Ban Chấp hành tỉnh Hội, các huyện Hội và một số ít Hội Khuyến học xã. Số hội viên là thành viên Ban Chấp hành các cấp, chưa phát triển hội viên ngoài xã hội.

Đến nay, Hội Khuyến học các cấp đã được thành lập từ tỉnh, huyện và 164 xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã). Ngoài ra, còn thành lập 1.199 chi Hội Khuyến học ở các ấp, khu phố, trường học, cơ quan, cơ sở tôn giáo. Số hội viên đến nay phát triển được 42.805 người, đạt tỉ lệ 3,16% so với dân số của tỉnh (1.354.589).

II.Các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội

học tập:

Nhận thức được chức năng, nhiệm vụ chính của Hội Khuyến học là liên kết với các ban ngành, đoàn thể, làm nòng cốt trong việc tuyên truyền, vận động các lực lượng xã hội tham gia hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, nên suốt thời gian qua, Hội Khuyến học tỉnh thường xuyên phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động sau đây:

1.Vận động tạo quỹ khuyến học, khuyến tài:

Việc vận động quỹ để giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và tặng thưởng cho

những học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập là nhiệm vụ rất quan trọng của Hội Khuyến học. Nhận thức được nhiệm vụ nên từ ngày thành lập đến nay, Hội Khuyến học tỉnh trải qua các nhiệm kỳ đều tập trung vào các hoạt động này. Trong nhiệm kỳ I, tuy bộ máy chưa đầy đủ nhưng các cán bộ của văn phòng 2 Hội Khuyến học tỉnh ở thành phố Hồ Chí Minh đã tích cực vận động các tổ chức, Hội Đồng hương Bến Tre và các cá nhân quê Bến Tre làm ăn thành đạt ở thành phố Hồ Chí Minh đóng góp vào quỹ khuyến học. Mặc dù địa bàn vận động có hạn chế nhưng Hội Khuyến học tỉnh ở nhiệm kỳ I đã vận động được 9.526.533.000 đồng để hỗ trợ cho 1.674 suất học bổng, mua sắm trang thiết bị dạy học như máy vi tính, bàn ghế học sinh, xây 84 phòng học, 4 trường Mẫu giáo ở những địa bàn khó khăn trong tỉnh.

Từ nhiệm kỳ II (2005-2010) đến nay, địa bàn, đối tượng vận động gây quỹ được mở rộng hơn, Hội Khuyến học các cấp trong tỉnh đều tích cực tham gia nên quỹ khuyến học, khuyến tài ngày càng nhiều hơn; số học sinh nghèo được nhận học bổng, số học sinh có thành tích xuất sắc được nhận các giải thưởng ngày càng nhiều về số lượng và giá trị học bổng và giải thưởng. Sau đây xin đơn cử một số kết quả tiêu biểu trong hoạt động khuyến học, khuyến tài của Hội Khuyến học các cấp trong tỉnh:

Từ năm 2005, Hội Khuyến học tỉnh đã tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập giải thưởng Trương Vĩnh Ký. Giải thưởng này hàng năm tặng thưởng cho những học sinh Trung học phổ thông có những thành tích xuất sắc trong học tập như: đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp quốc gia, học sinh đỗ thủ khoa trong kỳ thi tốt nghiệp THPT ở cấp tỉnh, huyện và trường, học sinh đỗ thủ khoa trong kỳ thi tuyển sinh vào các trường Đại học công lập... Giải thưởng Trương Vĩnh Ký từng lúc mở rộng đối tượng học sinh nhận thưởng, nâng

giá trị phần thưởng. Trong những năm qua, giải thưởng Trương Vĩnh Ký đã trao cho 260 học sinh với tổng số tiền là 588.000.000 đồng.

Từ năm 2009 đến nay, Hội Khuyến học tỉnh đã phối hợp với Hội Khuyến học xã Hương Mỹ vận động thành lập quỹ học bổng Hồ Hảo Hớn (Bí thư Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh hy sinh năm 1967 - người con của quê hương xã Hương Mỹ, huyện Mô Cày Nam). Trong 3 năm qua, quỹ học bổng Hồ Hảo Hớn đã cấp học bổng cho 268 học sinh nghèo học giỏi với số tiền 358.000.000 đồng.

Cũng từ năm 2009 đến năm 2011, Hội Khuyến học tỉnh liên kết với Đài Phát thanh-Truyền hình Vĩnh Long cấp học bổng cho 325 học sinh phổ thông (3 cấp học) thuộc hộ nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với số tiền là 840.000.000 đồng.

Ngoài ra, Hội Khuyến học tỉnh còn vận động các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong tỉnh, trong nước và nước ngoài ủng hộ tiền, hiện vật như tập vở, xe đạp... để trợ giúp cho học sinh nghèo, vượt khó học giỏi.

Việc vận động quỹ khuyến học, khuyến tài của Hội Khuyến học các cấp trong tỉnh từ khi thành lập đến nay đã vận động tiền và hiện vật, nếu quy ra tiền lên đến 79.557.448.000 đồng để trao học bổng và giải thưởng cho 182.225 học sinh, sinh viên.

2. Xây dựng xã hội học tập (XHHT):

a. Hoạt động của các Trung tâm Học tập cộng đồng (TTHTCD):

Ý thức được TTHTCD là một thiết chế quan trọng của việc xây dựng XHHT ở cơ sở nên từ ngày Sở GD&ĐT triển khai kế hoạch thành lập các TTHTCD đến nay, Hội Khuyến học các cấp đã phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục-đào tạo về các lĩnh vực: tổ chức, kế hoạch, nội dung hoạt động, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất,

tuyên truyền, vận động người đi học...

Đến nay, cả tỉnh có 164 TTHTCD (đạt 100% xã có TTHTCD). Mỗi năm có hơn 100.000 lượt người tham dự các lớp học. Hoạt động ở các TTHTCD đã đi vào nề nếp, có nhiều đơn vị hoạt động khá tốt.

b. Xây dựng gia đình hiếu học (GDHH):

Nhận thức GDHH là nền tảng của việc xây dựng XHHT nên thời gian qua, Hội Khuyến học các cấp trong tỉnh đã tích cực tuyên truyền giáo dục, vận động xây dựng GDHH. Căn cứ vào các tiêu chí của GDHH mà Hội Khuyến học Việt Nam ban hành, hàng năm, các Hội Khuyến học cơ sở đã tổ chức xét công nhận GDHH. Đến nay, Bến Tre có 40.916 GDHH, đạt 11,73% so với số hộ dân trong tỉnh (348.753).

c. Tham gia công tác phổ cập giáo dục (PCGD):

Nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục của Đảng là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước và thực hiện sự mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là "Ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành", từ ngày thành lập đến nay, các Hội Khuyến học cơ sở thường xuyên phối hợp với các đoàn thể địa phương vận động học sinh ra lớp, nhắc nhở cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho con em học tập tốt, có nhiều giải pháp chống lưu ban, bỏ học, vận động học sinh bỏ học trở lại trường. Ngoài ra, Hội Khuyến học tỉnh đã có văn bản liên tịch với Sở GD&ĐT về "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" nhằm phối hợp hoạt động để phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương một cách bền vững.

Trên đây là một số hoạt động tiêu biểu và một số kết quả đạt được của Hội Khuyến học, góp phần vào sự phát triển của sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà.



Chủ trì Hội thảo giáo dục

Tiếp tục đưa cuộc vận động
"XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN, HỌC SINH TÍCH CỰC"
Chuyển sang thời kỳ
"ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO"

(Kết luận Hội thảo giáo dục "Đạo đức nhà giáo trong cuộc vận động Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" ngày 16/8/2011)

Nguyễn Thanh Sơn
(Chủ tịch Tỉnh hội)

Sau một buổi làm việc, Hội thảo của chúng ta đã được nghe báo cáo đề dẫn, 5/9 báo cáo tham luận và nhiều ý kiến phát biểu của đại biểu khách mời. Thay mặt Ban tổ chức, chúng tôi xin có đôi lời để kết thúc Hội thảo của chúng ta.

Đầu tiên, chúng tôi xin được bày tỏ lòng trân trọng và chân thành

cảm ơn đến toàn thể quý vị đại biểu. Sự hiện diện quý báu của quý đại biểu thể hiện sự đặc biệt quan tâm đến các hoạt động của Hội CGC; đồng thời cũng thể hiện sâu sắc sự đồng cảm và sẻ chia về những vấn đề cùng quan tâm đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo tinh nhà.

Trở lại chủ đề Hội thảo,

trước tiên chúng tôi chân thành cảm ơn các cấp Hội và hội viên, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bến Tre đã có các báo cáo tham luận trình bày tại Hội thảo và in trong tập kỷ yếu. Đồng thời, mặc dù thời gian hết sức hạn chế, song Hội thảo cũng đã tiếp thu được nhiều ý kiến phát biểu quý báu của

các vị khách mời, đặc biệt là của ông Ngô Hải Phong, Phó Chủ tịch Trung ương Hội CGC Việt Nam. Các báo cáo tham luận, các ý kiến phát biểu của đại biểu khách mời đã tạo thành nội dung khá phong phú và sinh động của Hội thảo. Ban tổ chức chúng tôi xin trân trọng tiếp thu tất cả các báo cáo tham luận và các ý kiến phát biểu của quý đại biểu; đồng thời xem đây là những tư liệu quý báu để trước mắt, đánh giá kết quả Hội thảo; lâu dài hơn là để bổ sung và tiếp tục nâng cao hơn nhận thức của mình về chủ đề đã được đặt ra: “Đạo đức nhà giáo trong cuộc vận động Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Thông thường, khi những đại hội và hội nghị đã hoàn tất các nội dung chương trình làm việc, thì Chủ trì đại hội và hội nghị thường có phát biểu đánh giá là “Đại hội (hoặc hội nghị) của chúng ta đã thành công tốt đẹp!”. Ở đây, do tính chất rộng lớn và khoa học của vấn đề, do quỹ thời gian có được hết sức eo hẹp, cho nên, mặc dù đã có những nỗ lực thật cao, cũng chưa cho phép chúng ta đánh giá là “Hội thảo đã thành công tốt đẹp!”.

Như vậy thì kết quả buổi Hội thảo của chúng ta là gì? Câu trả lời, xin được để lại cho mỗi đại biểu chúng ta xem xét, cho ý kiến. Về phần mình, chúng tôi xin được xem đây là **một khởi đầu có trách nhiệm** của những nhà giáo đã về hưu nhằm góp phần nhỏ bé tâm sức còn lại của mình vào những cuộc vận động lớn của ngành.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng mới đây có nêu: “*Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo*”. Năm học mới sắp được triển khai ở tỉnh nhà, bước đầu cũng đã tiếp thu được tinh thần ấy. Như vậy, để đưa đất nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, thì từ bây giờ đến đó, sự nghiệp giáo dục và đào tạo nhất thiết phải có được những chuyển biến mạnh mẽ

trong thực thi sứ mệnh “*Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*”.

“*Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo*”, trước tiên sẽ được bắt đầu từ những chủ trương, đường lối ở cấp vĩ mô; đồng thời, liền ngay sau đó là cả một quá trình nhận thức, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc trong toàn ngành và đều khắp ở từng địa phương, đơn vị. Quá trình đó chắc chắn sẽ là một quá trình kế thừa và phát huy đúng mức thành quả đã đạt được; đồng thời kiên quyết thực hiện những đổi mới tất yếu nhằm đưa sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước nhà vào quỹ đạo hội nhập và phát triển.

Đặt trong tinh thần “*Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo*” như thế, chúng ta hãy tiếp tục nhận thức sâu hơn về cuộc vận động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Để từ đó, các cấp quản lý giáo dục, các nhà trường phổ thông và đội ngũ các nhà giáo chúng ta tiếp tục thực hiện tốt hơn cuộc vận động này trong giai đoạn mới.

Cuộc vận động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” với 5 nội dung như chúng ta đã biết, suy cho cùng là việc cụ thể hóa mục tiêu giáo dục toàn diện của giáo dục phổ thông trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Và trong quá trình “*Đổi mới*

căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo” tới đây, chắc chắn càng yêu cầu cao hơn về chất lượng của mục tiêu giáo dục toàn diện này.

Đạo đức nhà giáo, nhân cách nhà giáo vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình “*Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo*”, chắc chắn sẽ tiếp tục là nhân tố quyết định nhất để thực hiện thành công mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường phổ thông trong thời kỳ mới.

Kết thúc buổi Hội thảo hôm nay, chúng ta hãy cùng lắng đọng lại lời dặn dò của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Trường học của chúng ta là trường học của chế độ dân chủ nhân dân, nhằm mục đích đào tạo những công dân và những cán bộ tốt, những người chủ tương lai tốt của nước nhà*”; đồng thời, hãy cùng chia sẻ tâm huyết đổi mới giáo dục, đào tạo với Nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình: “*Học sinh, tất nhiên là phải được học tập và phải học tốt về văn hóa, khoa học, kỹ thuật, ngoại ngữ, tin học... để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập với cộng đồng quốc tế. Nhưng đồng thời, cũng phải học để trở thành người công dân có lý tưởng, có nhân cách, ham lao động, sống lành mạnh và văn minh. Và đó mới chính là mục tiêu mà công cuộc đổi mới giáo dục cần đạt tới*”.



Dạy thêm học thêm



Tác giả trình bày tham luận

VỚI ĐẠO ĐỨC NHÀ GIÁO

(Tham luận trong Hội thảo giáo dục do Tỉnh hội tổ chức ngày 16/8/2011)

Lê Thị Bạch Lựu

(CT Hội CGC huyện Ba Tri)

Năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 16/2008/QĐ/BGD&ĐT ngày 16 tháng 8 năm 2008 quy định về đạo đức nhà giáo. Theo quyết định này thì nhà giáo phải có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, lối sống gương mẫu và phải biết giữ gìn bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo. Cũng trong năm 2008, Bộ GD&ĐT đã ra chỉ thị số 40/2008.VBGD&ĐT ngày 22 tháng 7 năm 2008 về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” để tăng cường biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục trong trường phổ thông.

Đối chiếu với những quy định về đạo đức nhà giáo của Bộ GD&ĐT, chúng ta thấy hầu hết giáo viên ngày nay đều đảm bảo có được những phẩm chất tốt đẹp của Nhà giáo Việt Nam. Hơn cả triệu nhà

giáo chúng ta ở mọi miền đất nước vẫn ngày đêm miệt mài, bám trường, bám lớp, sẵn sàng hy sinh quyền lợi bản thân để cống hiến hết mình cho sự nghiệp “Trồng người” để Tổ quốc mãi mãi xanh tươi.

Đã có hàng trăm, hàng ngàn giáo viên tình nguyện dạy học ở miền núi cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Cũng đã biết bao người thầy sống đạm bạc, chia sẻ phần thu nhập ít ỏi của mình để giúp đỡ học sinh nghèo học giỏi.... Chính từ những việc làm bình thường ấy đã góp phần nâng cao uy tín của người thầy và giữ vững truyền thống “Tôn sư trọng đạo” của nhân dân ta vốn có từ lâu đời.

Rất tiếc, trong khi đa số nhà giáo vẫn tiếp tục giữ vững và phát huy phẩm chất cao đẹp của người thầy thì cũng có một bộ phận giáo viên suy thoái về phẩm chất đạo đức,

lối sống; có biểu hiện thiếu gương mẫu; thậm chí có hành vi thô bạo, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh, vi phạm Luật giáo dục, Luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em Việt Nam. Dư luận xã hội đang hết sức bất bình trước các tình trạng đó.

Qua báo chí phản ánh, hàng năm, cả nước ta có vài chục trường hợp giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Mỗi lần nghe được tin này, mỗi người chúng ta không khỏi đau xót, nhức nhối và suy nghĩ. Nhưng đó không phải là phổ biến. Chúng ta phải khẳng định như vậy để vững bước, tiếp tục tiến lên trong sự nghiệp “Trồng người”.

Tham gia trong buổi Hội thảo hôm nay, tôi xin trình bày ý kiến cá nhân về một trong những vấn đề mà tôi luôn trăn trở trong tình hình giáo dục hiện nay, đó là việc dạy thêm

trần lan của giáo viên các cấp.

Theo điều 4, chương II của Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT thì giáo viên phải có tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo..., tận tụy với công việc, thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, của trường, của ngành... Liên hệ đến việc dạy thêm của giáo viên hiện nay, tôi thấy có nhiều trường hợp đã vi phạm quy định của ngành. Một bộ phận đáng kể giáo viên có dạy thêm ở nhà, không phân biệt giáo viên được xếp loại chuyên môn khá hay trung bình; giáo viên nghỉ hưu cũng có dạy thêm. Trong khi dạy thêm, giáo viên đã dạy trước chương trình hiện học trên lớp, ít ai chú trọng đến việc luyện tập, củng cố kiến thức đã học nhằm giúp học sinh nắm vững hơn những bài đã học. Do đã học trước bài ở lớp học thêm nên khi vào lớp, học sinh không hứng thú khi học bài mới. Có khi giáo viên ít quan tâm đến những học sinh không đi học thêm ở nhà mình.

Trường dạy ngày 2 buổi, giáo viên cũng dạy thêm ở nhà buổi tối. Vừa học xong 2 buổi ở trường, tối tối cha mẹ lại phải đưa con đến nhà giáo viên để học thêm, rồi ngồi chờ rước con. Học xong, các em mệt đừ, cha mẹ các em thì uể oải, trông thật đáng thương!

Học sinh tiểu học học ngày hai buổi, đã được củng cố, bổ sung kiến thức vào buổi thứ hai, có cần học thêm không?

Một số học sinh mẫu giáo cũng học thêm chương trình lớp một để biết đọc, biết viết trước khi vào lớp một. Ở tuổi mẫu giáo, các em cũng phải tập đọc, tập viết cả buổi ở nhà cô giáo, không có thời gian vui chơi, giải trí, thật đáng tội nghiệp.

Có lớp học thêm rất đông học sinh, trên cả trăm em, giáo viên phải dùng micro để giảng bài (học sinh phổ thông trung học), giáo viên không biết mặt học sinh nào. Có em đến lớp chỉ để ngủ gật, giáo viên chẳng quan tâm đến việc hiểu hoặc không hiểu bài của các em. Kết quả,

giáo viên thì thu nhập nhiều, nhưng học sinh thì có mấy em học tốt?

Thực tế nhiều năm nay, các cấp quản lý giáo dục đã đưa ra rất nhiều biện pháp để quản lý việc dạy thêm trần lan của giáo viên như: đã đề ra quy định về chuyên môn của giáo viên, về phòng học, về thời gian, về học phí, về chương trình dạy thêm... nhưng việc chấp hành quy chế của giáo viên chưa tốt và các cấp quản lý giáo dục cũng còn gặp khó khăn trong việc giải quyết vấn đề này. Phân tích thực trạng dạy thêm, chúng ta thấy phần lớn giáo viên ở vùng sâu, nông thôn ít dạy thêm; còn giáo viên ở thành phố, thị xã, thị trấn thì dạy thêm nhiều hơn. Mặt khác, phụ huynh học sinh cũng yêu cầu giáo viên phải dạy thêm để giúp con em họ học tốt hơn...

Tôi xin đề xuất một số ý kiến nhằm góp ý với việc quản lý dạy thêm của các cấp quản lý giáo dục như sau:

-Trước hết, các trường cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Chi thị số 2516/CT-BGD&ĐT về việc thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Trong quá trình học tập, liên hệ thực tiễn, cần lựa chọn những tấm gương tiêu biểu, gần gũi với cán bộ công chức trong ngành để mọi người học tập và làm theo. Hàng năm, các trường tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đánh giá những mặt được, những mặt còn hạn chế của từng cá nhân. Từ đó, xây dựng phương hướng rèn luyện đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ cho mỗi người, trong đó cần nhấn mạnh yêu cầu: Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo.

-Thứ hai, Phòng GD&ĐT cần kiểm tra chặt chẽ hơn nữa việc dạy thêm của giáo viên ở trường Tiểu học dạy ngày hai buổi; thường xuyên chi đạo giáo viên cần nâng cao chất lượng dạy học trên lớp, cần quan tâm đến các đối tượng học sinh, nhất là học sinh yếu, học sinh trung bình để có biện pháp giúp đỡ thêm cho các em tiếp thu tốt bài học.

Giáo viên phải phát huy tinh thần học tập tích cực của học sinh, gần gũi, thương yêu các em. Có như vậy, thầy và trò mới hoàn thành nhiệm vụ dạy và học trên lớp.

-Thứ ba, đối với cha mẹ học sinh, nhà trường cần làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích để họ biết rằng hàng ngày nên dành thời gian thích hợp để kiểm tra việc học bài và làm bài tập ở nhà của con em nhưng tránh gây áp lực cho chúng. Cha mẹ các em không cần thiết phải đưa các em đi học thêm chương trình lớp một (đối với học sinh mẫu giáo) cũng như không yêu cầu giáo viên dạy thêm ở nhà (đối với học sinh Tiểu học) vì sẽ làm cho học sinh mệt mỏi hơn và không hứng thú học tập trên lớp sau này.

-Cuối cùng, các cấp quản lý giáo dục cần kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thiếu gương mẫu trong đạo đức, lối sống, vi phạm quy chế chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên.

Đầu năm học 2007-2008, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân cho biết: *Trong đợt sinh hoạt đầu năm, chúng tôi đề nghị thầy, cô giáo ở các trường xem lại, trong những năm học vừa qua, đặc biệt năm vừa rồi, mình đã chăm sóc, ứng xử với học trò chưa đúng chỗ nào. Nếu thấy không thể khắc phục những hạn chế đó thì không nên ở lại trong ngành, có thể chọn việc khác.*

Kết thúc bài viết này, tôi nhớ đến những câu thơ trong văn bia ở nhà bia tưởng niệm liệt sĩ ngành Giáo dục tại huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Xin được đọc những câu thơ này để kính dâng những liệt sĩ Nhà giáo đã yên nghỉ nơi đây và cũng để mỗi nhà giáo chúng ta soi rọi lại bản thân mình:

*"Hiển thân cho nước: sống đã vinh mà chết cũng vinh
Hết dạ vì dân: mệnh chẳng thọ mà danh lại thọ
Đạo làm thầy mãi mãi nêu cao
Gương tri thức đời đời sáng tỏ".*

Sưu tầm

Lời hay ý đẹp

Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm sao cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng.

Hồ Chí Minh

Nước ta được gọi là nước văn hiến: trên, từ vua chúa; dưới, đến các quan cùng dân đều có công biên soạn sách vở.

Lê Quý Đôn

Nói thật thì ích cho người nghe mà thiệt cho người nói vì khiến người ta ghét.

Pascal

*Người có tư lự không bằng ta có lửa
Người có lương quên không bằng ta có tình yêu.*

V.Hugo

Điều cốt yếu là biết sử dụng đời sống, chứ không phải là sự sống lâu.

Sénèque

Câu Đối Xuân

Trúc Mai

Mừng Hà Nội - Bến Tre

*Tinh thần Đại Việt, Văn biển Thăng Long
Rạng rỡ trái ngàn xuân Hà Nội
Khí phách Cửu Long, uy danh Đồng Khởi
Hào hùng vang ba đảo Bến Tre.*

Mừng Các Nhà Giáo

*Tay lái tay chèo xuyên giông bão trăm năm
một đồ nhỏ tìm rước đưa khách trẻ
Vai đèn vai sách giẫm trần ai vạn nẻo
đôi tay mềm quyết chăm bón mầm xuân.*



Trang thờ nhà giáo

Ơn người chấp cánh

Đạt Tam
(CLB Thơ NCT TP Bến Tre)

*“Đại bàng” bay lượn khắp đồng tây,
Tài, đức năm xưa luyện chốn này.
Bốn sữa, đút cơm, chăm giấc tốt,
Cầm tay, sửa miệng, dạy điều hay.
Bốn năm mẫu giáo: công cô, mẹ,
Ba cấp phổ thông: ơn bố, thầy.
Khi đã làm nên danh nghiệp lớn,
Đừng quên người khó nhọc đêm ngày.*

Xuân mới

Hàn Vân

*Chàng lòng đông tàn rực sắc hoa
Chiều quang tỏa rạng ấm muôn nhà
Yến oanh phời phời chao mình lượn
Thôn xóm từng bừng lảnh tiếng ca
Khoa học đắp xây nền thịnh vượng
Văn minh tô điểm cảnh an hòa
Toàn dân no ấm đời tươi sáng
Kiến thức chung lòng quyết tiến xa.*

Tuyệt Ngời Cội Phúc

(Mừng thọ thầy cũ
nhân ngày Nhà giáo Việt Nam)

Hàn Vân
(Câu lạc bộ VH-Tỉnh hội)

*Kết trái mai vàng chín chín xuân
Nâng ly đại thọ rót bao tuần
Cửa tiền chẳng bận an đời hạc
Danh lợi chi màng nhẹ tấm thân
Bằng hữu ân cần gìn chữ tín
Gia phong nề nếp giữ lòng nhân
Trăm năm cội phúc cao Non Thái
Tuyệt phẩm lưu đời rạng khiết tâm.*

Xuân nhớ nhà

Trúc Mai

*Non nước vào xuân rộn bướm hoa
Quê hương thăm thẳm nẻo quan hà
Thương người gầy trúc thêm rêu lạnh
Xót phận thân bèo ngọn sóng xa
Xao xuyến khói hương mờ đỉnh bạc
Ngậm ngùi nhạc chướng vọng âm ba
Sắc mai trù tịch vàng nhung nhớ
Nhấp chén men cay... chạnh nỗi nhà!*

Về quê em, qua cây cầu mới

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
(GV Trường THPT Lê Anh Xuân)

Anh về thăm lại quê em
Qua cây cầu mới ngắm xem rừng dừa
Phà ngang sông của ngày xưa
Giờ thay cầu mới sớm trưa đi về
Hàm Luông cầu nối hai quê
Người quê bên ấy sang quê bên này
Cầu cao ngõ ngụt trên mây
Bon bon xe chạy hay hay gió chiều
Ra đi lòng bỗng nhớ nhiều
Nhớ cây cầu với bao điều thương yêu
Nhớ cô em gái mỹ miều
Bến Tre sông nước dập dềnh khó quên.

Về Thăm Trường Xưa

Nguyễn Thị Điện
(Hội CGC huyện Thạnh Phú)

Về thăm trường xưa nơi vùng xa
Trong tôi sống lại những ngày qua
Nghe bao hơi ấm hòa thốn thức
Đồng nghiệp thân thương bụi phấn nhòa
Trong ánh ban mai bừng đổi thay
Rộn ràng kỷ ức mắt òa cay
Bâng khuâng đường mới, ngôi trường mới!
Tiếng trẻ đọc bài vang vọng bay.
Tôi đứng đây nhớ những lần mưa
Mong em! Tôi mong sáng, chóng trưa
Trống đổ tan trường lo nhóm bếp
Ấm áp đôi đầu bữa cơm dưa.
Nhớ lắm trường ơi! Mỗi hạ sang
Màu hoa phượng đỏ nắng chang chang
Trường nay đổi mới, vươn tầm mới
Mãi đọng trong tôi khoảng lặng tràn.

Viên phấn trắng

(Kính tặng quý Cựu giáo chức tỉnh Bến Tre)
Trần Nguyễn
(VP HDND-UBND huyện Giồng Trôm)

Như ngón tay nhỏ xinh
của thời con gái
tháng ngày lặng thầm đánh thức
tiềm lực nào trong đôi mắt tròn xoe.
Mềm mại tay thầy
rơi rơi bụi phấn
bình sáng những chân trời xa lạ
bao định luật vĩnh hằng chỉ lối ta đi.
Rơi rơi bụi phấn
âm vang trống trận
rầm rập tiếng gươm khua ngựa hí
thuở cha ông chống Tống, bình Ngô.
Rơi rơi bụi phấn
Lấp lánh vườn thi ca
xanh mượt lá cành san sẻ
"Thương cô Kiều như đời dân tộc
sắc tài sao lại lắm truân chuyên".
Giờ bụi phấn thôi rơi
Nhưng vườn tri thức vẫn sai cành trĩu quả
lớp lớp thầy cô sóng sau thay sóng trước
chuyền tay nhau viên phấn trắng ngày xưa.
(Tháng 11-2011)

Tóc Trắng

Sen Quý
(Hội CGC xã Vĩnh Hòa-Ba Tri)

Với ai tóc trắng đã già
Riêng ta tóc trắng mới là đáng yêu.
Trải bao nắng sớm, mưa chiều
Bao điều vất vả, bao điều lo toan.
Con thơ dạy dỗ dàng hoàng,
Vắng cha trẻ vẫn hiền ngoan nên người
Cho dù bao tháng năm trôi,
Với ta tóc trắng mãi tươi trẻ hoài.

Tình nghĩa thầy trò

Trương Chí Lập
(GV Trường THPT Chêguêvara)

Thầy ngồi cặm cụi bên chồng sách
Vui nghiệp trồng người, vụn ước mơ
Một dáng thân gầy, trông tỏa bóng
Mim cười, tóc bạc rụng trang thơ.
Bảy mươi tuổi lẻ rồi đây chứ!
Xuân chất chồng xuân, tứ chữa già
Giáo hóa nhân tâm, tim rực lửa
Hồn thơ phơi phới ngạt ngào hoa.
Khi vui nhấm nháp chung trà nóng
Lúc hứng ngâm tràn cổ thể thi
Chước lợi, mua danh thầy Tiểu Bảo
Lãnh Thiển mặc xác, kệ Bình Chi.
Ước mong gặp mãi thầy yêu quý
Sừng sững lão tòng, tuổi đầu cao
Nhã hứng nhân ngâm, trà ngát tỏa
Nghĩa tình sư đệ đậm đà sao!

Trưa hè quê ngoại

(Riêng tặng thầy Lê Văn Hai)
Bình Minh

Về thăm quê ngoại
Một buổi trưa hè
Lòng tôi nhớ mãi
Kỷ niệm hàng me
Râm ran yên ả giọng ve
Gió lay quả rụng, chua lè vị ngon
Về thăm quê ngoại
Nhớ lại chuyện xưa
Niềm thương đầm lại
Mát rượi bóng dừa
Mơ màng giấc ngủ ban trưa
Ấu ơ...ngoại hát, vông đưa giấc nồng.
Về thăm quê ngoại
Nhớ một dòng sông
Lục bình hoa dạt
Trẻ đùa hái bông
Lên đênh con nước lớn rồng
Vui buồn đời ngoại theo dòng thời gian.
Về thăm quê ngoại
Ký ức tuổi thơ
Tháng năm còn mãi
Hình ngoại tôn thờ
Thì nay biết đến bao giờ
Có chăng gặp ngoại giấc mơ trùng phùng.

Em Về Cùng Với Mùa Xuân

Thạch Trung

Ất phải có một ngày xuân đến
 Đứng chụ kị, rựa rờ nắng mai lên
 Mọi ưu tư phiền muộn vất sang bên
 Trăng vẫn đợi thuyền thơ về cập bến.
 Dòng sông xưa vươn cánh tay trêu mếu
 Đón mừng em, tàu cau vẫy đu đưa
 Niềm hân hoan biết nói mấy cho vừa?
 Em rựa rờ, trăng xưa càng rựa rờ.
 Hương Nguyệt Quế ngọt ngào thơm tận ngõ
 Đón mừng em, cây lá thảy xôn xao
 Ướp hương xuân, gió khê hát rì rào
 Chân em bước, thơm vương từng ngọn cỏ.

Mừng Đại hội Cựu giáo chức Thị trấn Thạnh Phú

Sơn Ca

(Hội CGC Thị trấn Thạnh Phú)

Đại hội Cựu giáo chức xã nhà
 Chọn người tâm huyết để bầu ra
 Hiệp thương thống nhất trong Đại hội
 Ban Chấp hành sáu vị, thông qua.
 Cùng chung gánh vác vì công việc
 Cố gắng hoàn thành với sức ta
 Mai đây phát triển hội viên mới
 Ai đã về hưu, cố mời ra.
 Đồng tâm, đoàn kết, nâng cao Hội
 "Heo đất" cùng nuôi gây quỹ ta
 Quan tâm, chăm sóc và thăm hỏi
 Hội viên đau yếu hoặc tăng gia.
 Những ngày lễ lớn cùng họp mặt
 Giao lưu - du lịch vui tuổi già
 Dưỡng sinh - văn nghệ năng luyện tập
 Sống vui, sống khỏe, đẹp đời ta.

Huyền thoại Bến

Dạ Thu

(Hội CGC huyện Thạnh Phú)

Về Bến Tre, đôi lần ra thăm biển
 Nghe chú Hùng Công kể chuyện những chuyến tàu
 Bến con rạch, bản, ô rô,... gốc mắm
 Bến là đây! Còn đó lăm sắt son!
 Ai có đến mới nghe lòng lắng đọng
 Cốt cổ, chặt đầu,... thăm sát quyết không khai.
 Anh dũng, kiên trung dân quân giữ bến
 Vùng đất bom cày đạn xối máu tuôn rơi.
 Tổ quốc gọi! Giục tàu đi vội vã
 Sao soi đường và gió tiễn chân anh
 Đi không về! Anh nằm lại biển khơi
 Cho những chuyến tàu biên ngang về đến Bến.
 Nay trở lại thêm một lần thăm biển
 Xúc động, tự hào... Tượng đài Bến uy nghi
 Cao vút trời mây, trắng ngàn bát ngát
 Đồng đội mất-còn vẫn hát mãi lời ru.
 Bến A Một- Không-Một Thạnh Phong-Thạnh Phú
 Và Hải đoàn tinh tú Một-Hai-Năm
 Những cảm tử quân lòng dân ý Đảng
 Đưa tên người tên Bến đến vinh quang!

Mừng ngày Nhà giáo 20-11-2011

Mẹ ơi nổi lửa hồng

(Ghi lại một kỷ niệm thời chống Mỹ
để mừng tuổi mẹ 87)

Nguyễn Đông Thảo
(Chi hội CGC cơ quan Sở GD&ĐT)

Bên kia bờ Cửu Long
Đường con đi đó mẹ
Giấc mong khóa muôn lòng
Bằng chặn một dòng sông.

Bên kia bờ Cửu Long
Ba cù lao thương nhớ
- Mẹ ơi nổi lửa hồng
Chờ con mẹ vượt sông !

Dù giặc kia đón lối
Dù thù nọ rình sông
Nhưng làm sao ngăn được
Hương đi một tấm lòng.

Trăng hỡi, trăng hãy nói
Trăng cùng ta chung đường
Bờ Cửu Long, trăng đợi
Lối ta dài yêu thương.

Sao hỡi, sao cứ sáng
Lấp lánh ánh sao trời
Ta cùng sao kết bạn
Ta, sao về chung nơi.

Bên kia bờ Cửu Long...
- Quân giặc bầy dừng hồng
Đường ta là ánh sáng
Thì sá gì con sông !

(Bờ Bắc sông Tiền - Xuân 1973)

Áu Dương Thị Yến
(Mỹ Nhơn, 20-11-2011)

Mỗi năm, Nhà giáo, hai mươi (20-11)
Nghe lòng rộn rã tiếng cười hân hoan
Chừng như ngày ấy Xuân sang
Tô hồng hội ngộ, trùng quang Cô-Thầy
Nơi nơi hội tụ về đây⁽¹⁾
Mặt mừng, tay bắt, dựng xây thâm tình
Người người chung một niềm tin
Tháng năm xa cách, nghĩa tình không xa
Dù đời còn lắm phong ba
Tuổi cao, trí đoán, há không quên trường
Trường xưa là cả thân thương
Miệt mài năm tháng, vẫn vương trọn đời
Bạn, trò muôn hướng, muôn nơi
Mừng ngày Nhà giáo, dậy khơi thâm tình.

(1) Về trường xưa

Yêu Nghề

Trần Ngọc Anh

Vun vút năm qua... bấy tuổi rồi?
Mãi ôm nghề giáo chẳng hề rời.
Mà duyên hay nợ đeo dai dẳng?
Toan dứt nhưng rồi tiếc... lại thôi!
Nhớ thuở làm trai hăm một ấy...
Làm duyên Tuyên huấn⁽¹⁾ cứu giang sơn.
Việt Minh giống tốt, miền quê dậy...
Góp sức đẹp đời, đẹp núi sông.
Nhớ thuở hòa bình năm tư ấy...
Tình nhà nợ nước, xử chan hòa.
Làm thầy "văn hóa" lo vun bón
Lớp trẻ mai này chóng nở hoa.
Nhớ thuở "cao lương"⁽²⁾ thay gạo ấy...
Vừa nông vừa giáo, gánh hai vai.
Yêu nghề, bực giảng không rời bỏ...
Dùng cảm qua cơn thử lửa Thầy.
Xuân nay lễ chín... tám mươi tư!
"Đu, lút, ai, du"⁽³⁾ vẫn ngoại ngữ
Vẫn theo giọng giảng đậm đà yêu...
Yêu trẻ, đủ vui lúc xế chiều.

(1) Cán bộ Tuyên huấn tỉnh Bến Tre

(2) Ẩn dôn "cao lương"

(3) Tiếng Anh vỗ lòng



Tác giả trình bày tham luận

RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP **XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN, HỌC SINH TÍCH CỰC**

(Tham luận trong Hội thảo giáo dục do Tỉnh hội tổ chức ngày 16/8/2011)

Trần Thị Hương

(Chủ tịch Hội CGC Giồng Trôm)

Tất cả các thầy giáo, cô giáo được đào tạo trong các trường Sư phạm đều được học qua chương trình Tâm lý giáo dục. Một trong những nội dung quan trọng của chương trình này là ĐẠO ĐỨC NHÀ GIÁO.

Trong xu thế phát triển của ngành, Bộ GD&ĐT cũng đã đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên. Ngày 16/4/2008, Bộ GD&ĐT đã ký Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT, ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo với những quy định rất cụ thể về phẩm chất chính trị; đạo đức nghề nghiệp; lối sống, tác phong; giữ

gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo. Tiếp sau đó, Bộ GD&ĐT cũng đã có Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT ngày 22/7/2008 v/v phát động phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" trong các trường phổ thông giai đoạn 2008 - 2013. Một trong những nội dung chủ yếu của chỉ thị này là "Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp các em tự tin trong học tập".

Bài tham luận này, tôi chỉ đề cập đến vấn đề rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo, phần đầu dạy và học có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng "Trường học

thân thiện, học sinh tích cực".

Thứ nhất: Đạo đức nghề nghiệp đòi hỏi nhà giáo phải tâm huyết với nghề; có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng. Thật vậy, chỉ khi nào thật sự tâm huyết với nghề thì người thầy giáo mới có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách, buồn phiền trong cuộc sống cũng như

trong công tác để hoàn thành thật tốt chức trách của một nhà giáo mẫu mực-một công dân gương mẫu. Một nhà giáo tâm huyết với nghề cũng không chỉ mong có được sự tiến bộ cho riêng mình mà còn luôn có ý thức xây dựng tinh đoàn kết, thương yêu, san sẻ, giúp đỡ lẫn nhau để cả tập thể sư phạm cùng tiến bộ. Một nhà giáo tâm huyết với nghề phải luôn có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng. Chúng ta đều biết rằng, "hành trang" của mỗi học sinh mang theo vào lớp học đều không giống nhau. Vì vậy, thành quả các em đạt được sẽ không sao đồng đều như nhau. Sẽ có những học sinh thông minh, khéo khinh, nhanh nhẹn; nhưng cũng sẽ có những học sinh chậm chạp, yếu kém, nghịch ngợm, chưa ngoan; thậm chí còn có những em phạm phải lỗi lầm. Nếu không xuất phát từ lòng nhân ái, độ lượng, bao dung thì có lẽ người thầy giáo chỉ nghĩ đến những hình thức răn đe, xử phạt mà sẽ rất khó trải lòng mình để dù gặp bất kỳ trường hợp nào cũng thể hiện sự cảm thông, tình thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ, động viên, cảm hóa, thuyết phục học sinh của mình.

Thứ hai: Đạo đức nghề nghiệp đòi hỏi nhà giáo phải tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành. Phải toàn tâm, toàn ý tập trung thời gian, công sức, trí tuệ để đầu tư cho từng nhiệm vụ được giao. Phải đảm bảo hiệu quả chất lượng của từng hoạt động giáo dục, của từng giờ lên lớp. Không chỉ giảng suông cho hết nội dung sách giáo khoa, cho hết thời gian quy định mà phải biết cách giúp tất cả học sinh nắm được kiến thức trọng tâm và nhất là giúp các em biết cách tự học. Phải luôn tâm niệm rằng nếu không có sự chịu khó nghiên cứu, đầu tư thích đáng cho công việc thì kết quả thu được chắc chắn sẽ không cao. Và suy cho cùng, đây cũng là biểu hiện thiếu tôn trọng người học. Hiểu

vấn đề là thế, nhưng trong thực tiễn, do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau thì lòng tận tụy với công việc, với nghề nghiệp ở mỗi nhà giáo vẫn còn nhiều điều đáng quan tâm. Cần phải quyết tâm rèn luyện thường xuyên, liên tục.

Thứ ba: Đạo đức nghề nghiệp đòi hỏi nhà giáo phải công bằng trong giảng dạy và trong giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học. Bất kỳ một học sinh nào khi vào lớp học đều phải được thầy giáo, cô giáo dạy dỗ, chăm sóc, giúp đỡ, được hưởng thụ các phương tiện, điều kiện học tập như nhau. Người thầy giáo phải tuyệt đối không định kiến, thiên vị, phân biệt đối xử với học sinh. Ở đây, công bằng còn là việc phải đặc biệt quan tâm đến những học sinh gặp khó khăn trong học tập, trong cuộc sống. Cần huy động nhiều nguồn lực, nhiều giải pháp để giúp đỡ các em vượt qua trở ngại, tự tin vươn lên trong học tập. Người thầy giáo cần phải biết nâng niu, trân trọng, đánh giá đúng mức những tiến bộ của học sinh, dù đấy là những tiến bộ rất nhỏ. Những lời động viên, khích lệ kịp thời của thầy cô giáo sẽ là "liều thuốc hiệu nghiệm" giúp các em học sinh chưa ngoan, chưa giỏi xóa dần mặc cảm tự ti, nhút nhát; tạo điều kiện để các em mạnh dạn hòa nhập, vươn lên cùng bạn bè.

Thứ tư: Đạo đức nghề nghiệp đòi hỏi người thầy giáo phải thường xuyên thực hiện phê bình và tự phê bình, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Với ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, người thầy giáo luôn nghiêm túc tự phê bình, đánh giá kết quả công việc của mình. Không chỉ đổ lỗi cho khách quan mà phải nghiêm khắc, thẳng thắn nhận thiếu sót do chủ quan của bản thân.

Tự nhận xét đánh giá sau mỗi giờ dạy là việc làm hết sức cần thiết, nhưng trong thực tế, không ít giáo viên đã xem nhẹ yêu cầu này hoặc nếu có nhận xét thì thường chỉ thấy giờ dạy chưa thành công là do lỗi của học sinh, còn mình không có khuyết điểm gì. Một mặt do giáo viên chưa nghiêm túc trong việc tự phê bình, mặt khác do năng lực sư phạm còn hạn chế nên chưa thấy hết những thiếu sót từ bản thân mình. Do vậy, không ngừng học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt là yêu cầu bức thiết, thường nhật đối với mỗi nhà giáo nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đối với sự phát triển của xã hội và sự đổi mới của ngành giáo dục và đào tạo,

Các phẩm chất nêu trên không có gì cao xa, vượt quá khả năng phấn đấu của nhà giáo. Tuy nhiên, không phải ở tất cả mọi lúc, mọi nơi, mỗi nhà giáo đều thể hiện một cách đầy đủ, triệt để. Phải thật sự có tâm huyết, có nhiệt tình, có lòng yêu nghề, yêu người thì người thầy giáo mới không bao giờ chấp nhận sự hời hợt, dễ dãi với bản thân, luôn luôn phấn đấu để ngày càng hoàn thiện hơn các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, xứng đáng là tấm gương sáng.

Thêm nữa, bầu không khí thân thiện, chan hòa trong nhà trường, trong cộng đồng sẽ là vô cùng cần thiết giúp nhà giáo rèn luyện đạo đức nghề nghiệp. Ở đó hoàn toàn không có sự tị hiềm, đố kỵ mà chỉ có sự cảm thông, chia sẻ, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhân tố quyết định yêu cầu này phải kể đến vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Người cán bộ quản lý phải luôn là cánh chim đầu đàn, gương mẫu, công tâm trong mọi trường hợp, mọi phương diện; có năng lực sư phạm, năng lực tổ chức, phán đoán tốt; phải là hạt nhân đoàn kết, có khả năng huy động, tập hợp mọi thành viên trong đơn vị và tạo được ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng dân cư.



Tác giả trình bày tham luận

ĐẠO ĐỨC NHÀ GIÁO TRONG "XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN, HỌC SINH TÍCH CỰC"

(Tham luận trong Hội thảo giáo dục do Tỉnh hội tổ chức ngày 16/8/2011)

Trần Văn Thổ

(Chủ tịch Hội CGC xã Bình Khánh Tây-Mỏ Cày Nam)

Nói về hiệu quả của giáo dục, nhiều người đồng tình với nhận định: "Trường học, nơi mà chính nó làm giảm dần những nhà tù trong từng đất nước". Hồ Chủ tịch đánh giá cao vai trò của giáo dục:

"Lúc ngủ ai cũng như lương thiện

Tỉnh ra mới phân biệt dữ hiền

Hiền dữ phải đâu là tính sẵn

Phần nhiều do giáo dục mà nên"

Leibnitz, nhà toán học Đức cho rằng: "Ai làm chủ giáo dục, có

thể thay đổi thế giới".

Nhìn ở góc độ nào, giáo dục cũng có tầm quan trọng đặc biệt nên nước nào cũng tập trung cho giáo dục. Tổ chức văn hóa thế giới UNESCO đã đề xướng phong trào "Nhà trường thân thiện, học sinh tích cực". Đến tháng 7/2008, Việt Nam phát động phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

Ba năm qua, có sự đồng thuận của xã hội, sự nòng cốt của nhà trường, cuộc vận động đã có kết quả bước đầu.

Trong cuộc hội thảo này, Hội CGC xã Bình Khánh Tây phát biểu

đôi điều về "Đạo đức nhà giáo trong cuộc vận động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

Mục đích chủ yếu và ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào này là "Tạo nên một môi trường giáo dục (GD) cả về vật chất và tinh thần, an toàn, bình đẳng, gây hứng thú cho học sinh (HS) trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục trên cơ sở nỗ lực của nhà trường, xã hội và người học" (1). Để đạt mục đích và ý nghĩa đó, nhà trường thân thiện đề ra năm nội dung mà nhà giáo (NG) có vai trò lớn, nếu không có đạo đức soi đường thì khó hoàn

thành tốt nhiệm vụ.

1. Trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:

Cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị là điều kiện quan trọng; không có trường ra trường, lớp ra lớp thì khó có chất lượng GD. Từ vài thập niên trở lại đây, nhà nước đã đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn về CSVC đến tận vùng nông thôn, làm cho trường xanh-sạch-đẹp là trách nhiệm của tập thể sư phạm nhà trường mà nòng cốt là thầy và trò.

Để phủ xanh khuôn viên trường, cần trồng cây gì, trồng ở vị trí nào? Từng NG chủ nhiệm lớp gợi ý ra để HS tham gia đề xuất. Ban lãnh đạo trường tập hợp, định hướng, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện.

Ngoài cây xanh, trường cần trồng hoa kiềng phù hợp để tăng vẻ mỹ quan của trường.

Để giữ gìn lớp, sân chơi, bãi tập, nhà vệ sinh... được sạch không phải là dễ, nhất là ở tiểu học, các em chưa có ý thức giữ gìn, bảo quản. NG phải từng bước hình thành thói quen cho các em: biết bỏ rác vào thùng, không vẽ, bôi bẩn bàn ghế, tường vách, giới sạch nhà vệ sinh sau khi sử dụng...

NG cần gợi ý cho HS ý thức và thực hiện việc làm đẹp trường lớp; trang thiết bị trong phòng học sắp xếp như thế nào cho thuận lợi trong sử dụng mà lại có tính thẩm mỹ; khẩu hiệu, tranh ảnh, bản đồ, giày dép, nón... đặt đúng chỗ, hài hòa sẽ làm tăng vẻ đẹp cho không gian trường lớp.

CSVC, trang thiết bị còn phải đảm bảo tính an toàn cho thầy trò khi sử dụng. Dù trong trường có phân công người phụ trách CSVC, nhưng NG cần bao quát trước những tình huống xấu có thể xảy ra, tác hại đến HS.

Để thực hiện nội dung "Xanh-sạch-đẹp-an toàn": vào đầu năm học, NG sau khi nhận bàn giao CSVC từ Ban Giám hiệu, sẽ bàn

giao lại cho tập thể lớp, thông qua ban cán bộ lớp, giao cho em lớp phó lao động theo dõi nhận xét đánh giá việc bảo quản, giữ gìn của lớp trong sinh hoạt lớp cuối tuần.

NG cần lưu ý, tuyên dương những cá nhân, tập thể thực hiện tốt; nhắc nhở, phê bình cá nhân, tập thể vi phạm. Đây cũng là nội dung để NG căn cứ vào khi nhận xét đánh giá đạo đức HS vào cuối năm học.

Từ việc phân công trực nhật: quét dọn phòng học, sân chơi, nhà vệ sinh, chăm sóc cây trồng, hoa kiềng... góp sức giữ cho trường đẹp, lớp xinh, tuy là việc nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn là hình thành nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường. Điều này sẽ theo các em khi các em về sống ở xóm ấp mình. Yêu trường, bảo vệ trường là hạt giống tốt, sẽ nảy nở thành tình yêu quê hương đất nước khi các em lớn lên.

2. Dạy và học hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi của HS, giúp HS tự tin học tập.

Muốn dạy có hiệu quả, NG phải cố gắng không ngừng để giỏi về chuyên môn, đầu tư thời gian, công sức để cập nhật kiến thức, yêu thích chuyên môn mình dạy, chuẩn bị kỹ từng tiết dạy. Bài ngày mai lên lớp, ít nhất là đêm nay phải nằm trong óc mình, không chỉ ở một dạng mà nhiều dạng khác nhau để khơi gợi, phát huy trí lực HS, để chủ động xử lý khi HS có cách hiểu, cách giải hoặc có những thắc mắc thông minh. Thật chủ động khi triển khai bài dạy mới, trên cơ sở NG đã có sự nghiền ngẫm, chất lọc. Thực tế giảng dạy, đôi khi dù chuẩn bị kỹ, NG cũng có thể lâm vào tình thế bế tắc trên lớp, cũng có khi HS hỏi những điều mà mình chưa thể giải đáp thỏa đáng. Những trường hợp này, NG nên thành thật với HS: "Sẽ nghiên cứu rồi trả lời sau", đừng vì sĩ diện mà trả lời tràn giang hay qua loa, chiếu lệ hoặc áp chế HS làm cho các em rối thêm.

Điều quan trọng là liên hệ thực tế, gắn kiến thức với cuộc

sống, không phải lúc nào cũng làm được điều đó. Nhưng điều NG cần lưu ý, đừng để HS có nếp nghĩ "Sách vở là sách vở, không có quan hệ gì với cuộc sống", không phải sách giáo khoa nói sao mình dạy vậy, hết buổi, hết tiết rồi thôi. Thầy giáo khác báo cáo viên hay phát thanh viên. Có những bài có nội dung trừu tượng, NG phải biết tìm trong kiến thức của mình ra cái để so sánh ví von, đưa HS từ biết cái cụ thể đến cái trừu tượng.

NG cần lưu ý vấn đề tiềm năng con người. Ông Ibuka - Hội trưởng Hội phát minh Nhật Bản kiêm Tổng thư ký Hiệp hội mở mang trí lực trẻ em - đã làm thí nghiệm: lấy hạt cà chua bình thường, khi hạt này mầm, ông trồng vào một bể nước, thường xuyên thay đổi thức ăn, điều hòa chế độ chăm bón, ánh sáng, độ ẩm..., thay đổi hoàn toàn môi sinh của cây. Sau 6 tháng, cây cà có đường kính 25cm, cành lá xum xuê dài từ 2-3m, trùm kín một diện tích 25m² và đã có 1.300 quả.

Kết quả này chẳng có gì lạ, chỉ đơn giản là tách cây cà chua bình thường ra khỏi môi trường đất bấy lâu kìm hãm sự tăng trưởng của nó; đồng thời cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng, ánh sáng, nước, không khí mà nó cần. Trong khi cây cà chua trồng theo cách cũ, cho nhiều lắm cũng độ 100 quả.

Kết quả trên cho thấy rằng: đối với 1 hạt cà chua bình thường, trong quá trình sinh trưởng của nó ẩn chứa một tiềm năng lớn lao biết chừng nào mà lâu nay ta không hề hay biết.

Từ đó, ta thấy rằng: tiềm năng con người cũng vậy. Nhiều người cho rằng phương pháp giáo dục cũ đã khóa kín sự phát triển kỳ diệu ấy, không khai thác hết tiềm năng của con người.

Cho nên vấn đề đổi mới phương pháp là hết sức cần thiết quan trọng, ngành đã có chủ trương, thực hiện đã khá lâu nhưng

kết quả thì chưa nhiều. Vì cho đến thời điểm này vẫn còn khá đông NG được học tập trong cơ chế của phương pháp dạy cũ, vào trường sư phạm cũng được đào tạo theo phương pháp chưa mới, lại có thời gian sống trong bao cấp, sinh hoạt trong trường từ nhiều năm đã hình thành thói quen bao cấp "Bảo sao làm vậy" cũng chưa dễ phá bỏ ngay được. Thầy giảng, trò ghi; thầy đọc, trò chép. Nói chung là "Thầy làm thay, trò ăn sẵn". Học sinh chỉ cần nhớ, nhớ càng nhiều càng tốt, nhớ nhiều thì làm bài thi đạt kết quả cao. Cách dạy như vậy, người học dễ trở thành kẻ thừa hành, ít chủ động sáng tạo. Vì xung quanh ta: trong lòng đất, trong lòng biển, trong bầu khí quyển... có biết bao điều mới lạ cần khám phá, bắt nó phục vụ đời sống con người nên phải đổi mới phương pháp thật hiệu quả. Có nhìn vấn đề như vậy, mới có tình cảm với yêu cầu đổi mới, mới có quyết tâm.

Muốn dạy tốt, NG phải biết cầu thị ở mọi nơi, mọi lúc, tìm hiểu nắm bắt thông tin có liên quan gần xa đến môn, lớp mình dạy. NG ưu tú Phùng Đình Ước chỉ ra rằng: *"Những thầy giỏi có trình độ, có năng lực là những thầy biết cách tự học, biết khiêm tốn học hỏi, biết trăn trở tư duy, biết không bằng lòng với chính mình, biết cầu tiến, mong muốn sự hoàn thiện, có ý chí vươn lên cùng với ý thức trách nhiệm và tình thương yêu đối với HS. Thầy giáo giỏi là biết được giới hạn của mình, biết điều mình chưa biết, để cố gắng học hỏi hoàn thiện"*.

Để giúp HS tự tin học tập, NG cần thật sự quan tâm đến các em, chẳng những trên lớp mà còn ở nhà, ở xóm các em đang sống, hiểu những nhu cầu thầm kín của các em, là chỗ dựa cho các em khó khăn, cơ nhỡ, sẵn sàng kịp thời nâng lên khi các em vấp ngã.

Công bình với các em. Thực tế trên lớp, con nhà khá giả thường sạch sẽ tinh tươm nên dễ được tình



cảm của NG; con nhà nghèo không được như vậy, cần được NG quan tâm chăm sóc nhiều hơn. Khi có sự mâu thuẫn giữa HS giàu và HS nghèo, NG cần cân trọng xử lý, không nghiêng về phía em giàu, dù độ nghiêng rất ít cũng dễ bị em nghèo phát hiện ra và làm em tủi thân.

Động viên, chấp cánh cho các em bằng gương những danh nhân, bằng gương những người thật việc thật ở nhiều nơi, ở tại trường, có khi bằng chính sự phấn đấu vượt khó của NG. Đặc biệt quan tâm giúp đỡ những em nghèo vượt khó, học giỏi, vận động đề xuất những cá nhân, tổ chức từ thiện hỗ trợ.

Biết trân trọng các em: Hiện tại trên lớp, HS là những đứa trẻ, kém thầy về nhiều mặt, nhưng 5-10 năm sau, các em lớn lên học cao hiểu rộng hơn thầy. Đó là điều tốt. "Trò hơn thầy vận nước mới hưng". Thầy là dòng sông, là con thuyền. Có những con thuyền cả đời không ra được khỏi dòng sông, nhưng cũng có nhiều thuyền nhờ sông ra biển lớn. Thầy cần biết điều đó để trân trọng các em.

Đối với HS hư, người thầy không thất vọng, không bỏ tay, mà phải có lòng tin vào các em, vào sức mạnh của GD. Dù hư, nhưng từ sâu thẳm tâm hồn, em đó có muốn vậy không? Gia đình em đó và xã hội có

muốn vậy không? Nên kéo em ra khỏi tình trạng này. NG không đơn độc. Cho dù em đó hư đến 99% thì cũng còn 1% tốt. NG hãy như người nhóm bếp, khéo léo làm cho đốm sáng từ 1% ấy bùng lên xua dần bóng tối của sự hư hỏng.

Đối với HS yếu kém cũng vậy. Dù đã kiên trì vẫn chưa tiến bộ, NG cũng đừng nản lòng, chịu khó truy nguyên nhân, coi lại phương pháp giảng dạy của mình, của đồng nghiệp, phối kết hợp với Đoàn, Đội với gia đình HS, rồi phụ đạo để lấp dần lỗ hổng kiến thức cho các em.

Xuất phát từ tình thương yêu sâu sắc các em, vì sự tiến bộ lâu dài của các em mà cân nhắc, lựa chọn và thực hiện tốt những biện pháp động viên, khen thưởng, kỷ luật; quan tâm uốn nắn từng biểu hiện chưa tốt, dù nhỏ của các em.

3. Rèn kỹ năng sống cho các em:

Lúc nhỏ các em sống trong gia đình, có cha mẹ lo, khi vào trường có thầy, cô. Đến THCS, THPT cuộc đời mở ra trước mắt các em bao điều lạ lẫm. Rất ít gia đình chuẩn bị tâm thế cho con đến trường. Rất nhiều nhà trường chỉ lo cung cấp kiến thức, ít quan tâm rèn luyện kỹ năng sống cho HS, nên nhà trường xa rời cuộc sống, không đáp ứng được kỳ vọng của xã hội.

Trước khi làm thầy, NG cũng

là HS, hãy nhớ lại tuổi học trò của mình, nhớ lại lúc chập chững bước vào đời khó khăn, ngõ ngàng, vấp vấp như thế nào để rút kinh nghiệm và chuẩn bị cho các em. Chuyên môn đã nặng rồi, nếu NG không yêu trẻ, không tha thiết với tương lai của các em thì sẽ không làm tốt yêu cầu quan trọng và cần thiết này.

Làm sao để các em:

-Ứng xử có văn hóa trong gia đình, xóm giềng, thầy cô, bạn bè

-Biết bảo vệ và rèn luyện thân thể để có sức khỏe tốt

-Ngừa tai nạn giao thông và các tai nạn khác

-Không sa vào các tệ nạn xã hội

-Giải quyết hợp lý các tình huống mâu thuẫn

-Phê phán mọi hành vi bạo lực

-Hòa nhập vào tập thể, biết làm việc theo nhóm, đồng tình với cái đúng, phê bình cái xấu, cái sai

-Biết tự học, tự chiếm lĩnh tri thức

-Sống có lý tưởng, có mục đích, có ước mơ

Trong xã hội ta hiện nay, mặt trái của kinh tế thị trường có những biểu hiện rất đáng lo ngại: người người đồ xô đi kiếm tiền, kiếm danh,... bất chấp đạo đức, lương tâm; nhiều phụ huynh làm ăn gian lận, phạm pháp; tình trạng cán bộ quan liêu, tham nhũng, lãng phí,... Một bộ phận NG không vững vàng trước bối cảnh đó, đã đánh mất mình, truyền thống đạo đức nhà giáo bị bào mòn dần... làm cho HS mất phương hướng, mất niềm tin.

Nước ta đổi mới, mở cửa, hội nhập gần 25 năm, ta tiếp nhận học tập được nhiều cái hay của nước ngoài, nhưng tiêu cực theo vào cũng không phải là ít, dù nhà nước đã có sự tập trung ngăn chặn.

Sự ra đời của mạng vi tính, bùng nổ thông tin. Tốt, xấu lẫn lộn. Trong bối cảnh như vậy, theo NGUT Trần Đình Ước: "*Vai trò giáo dục đặc biệt quan trọng, NG*

phải làm sao để sách vở và cuộc sống, lý thuyết và thực tế không tách rời nhau, làm sao để học sinh nhìn nhận đánh giá những mặt tiêu cực của cuộc sống với con mắt bình tĩnh, phân biệt giữa bản chất và hiện tượng, cái tốt vẫn là chủ đạo, cái xấu là một tồn tại tất yếu trong quá trình vận động phát triển. Cần hợp sức đấu tranh để hạn chế, tiêu diệt làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Để giáo dục các em có niềm tin vào cái tốt, cái đẹp, sự thể hiện sinh động về đạo đức, phẩm chất của một người thầy là nhân tố cực kỳ quan trọng".

4. Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi lành mạnh.

Thời gian trong nhà trường phần lớn là học, nhất là thời điểm cận các kì thi, tạo áp lực lớn cho HS. Việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi nhân gian, hội thi biểu diễn dân ca... nhằm giảm áp lực của hoạt động học tập.

Các trò chơi dân gian, các bài hát dân ca, qua sự sàng lọc của thời gian đến nay còn tồn tại là những nét văn hóa của địa phương, cho HS tham gia để các em hiểu rõ hơn, phát huy năng khiếu của các em, tạo bình đẳng giới.

Tùy đặc điểm tâm sinh lý HS và tình hình địa phương nơi trường tọa lạc, trên cơ sở kế hoạch chung của trường, NG dự kiến hoạt động cả năm, có dự kiến lực lượng bên ngoài hỗ trợ.

5. Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương, chăm sóc giữ gìn tôn tạo công trình địa phương:

Nhằm giáo dục truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc bằng việc làm cụ thể mà NG là người tổ chức thực hiện. Hướng dẫn HS tìm hiểu qua người thật, việc thật hoặc qua các nhân chứng; Yêu cầu HS viết lời giới thiệu các di tích cho khách tham quan, cho HS sưu tầm thơ ca, truyện kể về sự kiện lịch sử gắn với

di tích; Cho HS viết về gương hy sinh, về thân thế, sự nghiệp của anh hùng liệt sĩ địa phương.

Đóng góp tiền, công sức chăm sóc gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách. Giúp cái gì? Thời điểm nào? NG gợi ý HS thảo luận để thống nhất thực hiện.

Qua những việc làm trên, HS hiểu sâu thêm các di tích, hiểu hoàn cảnh và thêm yêu mến gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình chính sách,... để thêm tự hào về di tích, thấy cuộc sống yên lành hôm nay là được đổi bằng biết bao công sức, máu xương; từ phạm vi nhỏ hẹp của làng quê, HS tìm hiểu diện rộng cả nước. Từ đó, các em thấy được trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước.

Truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương nơi trường tọa lạc... là những nội dung gần gũi, cụ thể mà trường và NG cần giới thiệu với HS thông qua người thật, việc thật (mời cán bộ, giáo viên, cán bộ địa phương hoặc học sinh cũ của trường để nói chuyện với HS).

Tóm lại, cuộc vận động "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" với những nội dung thiết thực là luồng gió mới thổi sinh khí và sức mạnh vào các nhà trường. Nội lực chính để thực hiện là các NG, là tập thể sư phạm trong trường. Chỉ những nhà trường nào có những NG tâm huyết, nặng lòng với HS, thiết tha với tương lai của đất nước thì mới thực hiện cuộc vận động có chất lượng cao.

Với truyền thống NG Việt Nam, NG Bến Tre, tin chắc rằng các nhà trường trên quê hương Đồng Khởi sẽ thực hiện tốt cuộc vận động, từng nhà trường chuyển lên, góp phần đào tạo được lớp người phát triển toàn diện, năng động, nhạy bén, có khả năng thích ứng cao, góp sức xây dựng tình nhà, đất nước giàu mạnh theo kịp yêu cầu của thời đại.

HIỂU THÊM VỀ KHẨU HIỆU

“Tiên học lễ, hậu học văn”

Nguyễn Văn Nghiệp

(Hội Cựu giáo chức phường 7)

Trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, câu khẩu hiệu “*Tiên học lễ, hậu học văn*” được treo ở các trường một cách tự phát, có trường còn có nhiều câu khác nữa như “*Lương sư hưng quốc*”.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, câu khẩu hiệu ấy biến mất cùng với việc xóa bỏ vết tích văn hóa nô dịch, đổi trụ của chế độ cũ để lại. Gần đây, câu “*Tiên học lễ, hậu học văn*” được chỉ đạo treo lên trong các trường học. Vì sao khẩu hiệu “*Tiên học lễ, hậu học văn*” khi thì được treo lên, khi lại hạ xuống? Có lẽ có nhiều lý do và phải tốn nhiều giấy mực để bàn đến vấn đề này. Tuy nhiên, theo nhận định của chúng ta, câu khẩu hiệu “*Tiên học lễ, hậu học văn*” cần có trong tình hình đạo đức xã hội xuống cấp, đạo lý trong nhà trường cũng có phần sa sút như hiện nay.

Không rõ câu khẩu hiệu “*Tiên học lễ, hậu học văn*” có từ bao giờ, nhưng chắc chắn nó có mặt trong thời kỳ nho học ở nước ta, và chúng ta, ai cũng hiểu được ý nghĩa đơn giản của khẩu hiệu trên là “Trước học lễ, sau học văn”. Nhưng từ cội nguồn ý nghĩa thì “*lễ*” và “*văn*” có ý nghĩa rất phức tạp và nó được hiểu cụ thể tùy theo thời đại và ý nghĩa của nó

vô cùng quan trọng đối với cuộc sống xã hội.

“*Lễ*” từ xa xưa là những qui định, những nghi thức giao tiếp của con người với thần linh, rồi nó biểu thị mối quan hệ của con người với con người, được viết thành văn và bất thành văn, được người ta chấp nhận một cách nghiêm chỉnh vì nó thể hiện nếp sống, nhân cách văn minh của thời đại ấy. Và nó cũng đã trở thành công cụ để giai cấp thống trị lợi dụng để quản lý xã hội. Chúng ta thường thấy “*lễ*” biến thành lễ vật và nó có sức mạnh làm mòn giá trị con người. Như vậy, “*lễ*” có mặt tích cực và mặt tiêu cực cụ thể.

“*Văn*” là cái đẹp của phẩm chất bộc lộ ra bên ngoài, là tri thức nói chung, “*văn*” trước hết là đạo lý ở đời, còn “*lễ*” là đạo lý làm người. Giữa “*lễ*” và “*văn*” có mối quan hệ gắn bó với nhau.

Ngày nay, hiểu đơn giản, “*lễ*” là đạo đức, là phẩm hạnh tốt đẹp của con người; còn “*văn*” bao gồm các tri thức tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp...

Nhưng vì sao phải học lễ trước, văn sau?

Hàng nghìn năm nho học, câu khẩu hiệu ấy được áp dụng đúng đắn. Khổng Tử, vạn thế sư biểu khuyên các đệ tử: “*Đệ tử*

nhập tắc hiếu, xuất tắc lễ, cẩn như tín, phiếm ai chúng nhi thân nhân, hành hữu dư lục tắc di học văn – Tiên học lễ, hậu học văn” (Người học trò ở nhà phải có hiếu, ra xã hội phải là người hòa thuận, thân thiện, cẩn thận tin người, rộng yêu mọi người nhưng gần với người có lòng nhân, làm được các điều ấy mới có sức để học văn – Trước học lễ, sau học văn). (*Minh Tâm bảo giám*).

Khổng Tử lựa học trò có đạo đức tốt mới thu nhận làm đệ tử để dạy văn. Từ cửa Khổng bước ra, những người học trò hiền đạt trở thành quan lại. Cho nên muốn làm “phụ mẫu chi dân” trước hết phải là người có đạo đức tốt, sau đó mới nói đến tài năng. Trường giáo dục của Khổng là đào tạo nhân tài khác với nhà trường của chúng ta ngày nay, giáo dục của ta mang tính đại chúng. Nền giáo dục của ta ngày nay cũng đặt trên nền đạo lý dân tộc, đạo đức truyền thống – lễ, đạo đức được xem là gốc để tạo nên phát triển tài năng và tài năng ấy lại phục vụ xã hội. Nhưng nhiệm vụ giáo dục của ta ngày nay là “*Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*” chứ không đơn thuần là bồi dưỡng nhân tài như giáo dục Khổng Mạnh.

Trong xã hội ta ngày nay,

Ngày 3/2/1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ghi dấu một sự kiện chính trị trọng đại có ý nghĩa lịch sử và thời đại. Nó mở đầu một kỷ nguyên mới hào hùng của dân tộc ta - kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân. Từ đây, Đảng với dân tộc Việt Nam gắn bó làm một khối thống nhất, cùng đấu tranh cho một mục tiêu chung là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, thực hiện mục tiêu xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, kẻ thù luôn đặt Đảng ta ra ngoài vòng pháp luật. Chúng một mặt

mọi người đều có quyền học tập, mọi người đều nằm trong diện được chăm sóc giáo dục, không phải chỉ dạy cho học sinh có đạo đức tốt, chúng ta không chờ học sinh ngoan mới dạy mà ngay cả những em chưa ngoan, chúng ta cũng phải đưa các em vào đối tượng giáo dục, tạo điều kiện để các em phát triển tài năng, hòa nhập xã hội để các em trở thành người tốt. Như vậy, chúng ta không làm cái việc đơn thuần là dạy lễ rồi mới dạy văn.

Từ xưa, ông cha ta đã nói "Văn dĩ tải đạo" - dùng văn để chở đạo - và chúng ta hôm nay cũng thông qua văn để giáo dục đạo đức. Đây là quá trình song song tác động vào cùng một đối tượng chứ không tách bạch. Học văn tốt tức là trong đó có cả học lễ tốt rồi. Dạy văn tốt tức là giáo dục lễ tốt.

Như trên đã nói về "lễ" và



dùng bạo lực tìm diệt đảng viên từ trung ương đến cơ sở, một mặt dùng chiến tranh tâm lý tuyên truyền nói xấu Đảng Cộng sản để chia rẽ Đảng và nhân dân ta. Mặc dù bị kẻ thù thẳng tay đàn áp, khủng bố liên tục cực kỳ dã man, tàn bạo nhưng Đảng vẫn luôn được nhân dân tin yêu, tìm cách che chở, bảo vệ.

"văn" có mối quan hệ gắn bó mật thiết nhằm vào phục vụ con người.

Câu "Tiên học lễ, hậu học văn" không chỉ được treo ở các nhà trường phổ thông mà nó phải có mặt ở tất cả các cơ sở đào tạo. Ngay trong gia đình, cha mẹ cũng hình thành thói quen hành vi đạo đức cho con trong quá trình giúp nó học hỏi những tri thức xung quanh.

Chúng ta không được hiểu một cách máy móc hình thức đơn giản câu chữ là phải dạy lễ trước rồi mới dạy văn. Không có trường nào làm như vậy và không thể làm như vậy được. Bởi lẽ nói "trước", "sau" chỉ là cách nói nhấn mạnh việc học "lễ" vì đó là cái đích quan trọng của việc đào tạo - Dạy chữ là để dạy người - chứ không phải học lễ xong rồi mới học văn vì lễ nằm ngay trong văn, phải học lễ thông qua học văn.

Trong giai đoạn 1930 - 1945, Pháp dùng chiến lược khủng bố trắng, đánh phá triệt để cơ sở cách mạng. Nhiều đảng viên bị bắt bớ, đánh đập, tù đày, thậm chí bị tử hình. Đảng ta phải lui vào bí mật hoạt động. Những lúc ấy, nhân dân hết lòng che chở Đảng nên Đảng vẫn tồn tại. Khi Pháp tái xâm lược nước ta, chúng chiếm đóng thành thị và mở rộng địa bàn về nông thôn, miền núi. Chúng lập đồn bót các nơi chiếm được, ruộng bốt, lùng sục vào làng mạc bắt bớ đảng viên, thực hiện chủ trương "giết làm hơn thả làm". Có nhiều đảng viên bị chúng bắt thủ tiêu hoặc tra tấn dã man đến chết. Chúng bắt tù đày không cần luật pháp, xét xử hàng vạn cán bộ, đảng viên. Những gia đình có người đi kháng chiến bị chúng làm khó để đủ điều. Trước sự hung hăng của kẻ thù, nhân dân ta vẫn hướng về Đảng, ủng hộ cách mạng, cách mạng nước ta vẫn phát triển.

Sau năm 1954, ở miền Nam, chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm càng ráo riết truy lùng đảng viên, chia rẽ Đảng với dân. Chúng bày trò "tố cộng, diệt cộng", đặt ra Luật số 10 năm

1959, lê máy chém đi khắp miền Nam giết chóc những người chúng tình nghi là cộng sản. Chúng bố ráp người kháng chiến cũ, những gia đình có người thân đi tập kết. Chúng bắt vợ và cha mẹ người đi tập kết phải làm tờ lý khai chồng, con mình. Chúng lập "khu trừ mật" gom dân "tát nước bắt cá". Một mặt, chúng mở rộng bộ máy chiến tranh tâm lý xuyên tạc lịch sử, nói xấu miền Bắc xã hội chủ nghĩa để làm cho đồng bào miền Nam mất lòng tin, xa rời Đảng. Mặc dù dùng mọi thủ đoạn để ly gián Đảng với dân nhưng đồng bào miền Nam vẫn tin tưởng Đảng, vẫn hướng về miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Nhiều gia đình, nhiều bà mẹ bất chấp nguy hiểm, đào hầm trong nhà nuôi giấu cán bộ; có nơi em nhỏ cũng biết lừa địch để che giấu đảng viên trong tình huống nguy cấp. Tình dân với Đảng như keo sơn không thể chia rẽ được. Đảng lớn lên trong lòng dân tộc.

Qua 45 năm tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng ta luôn tỏ ra rất xứng đáng với lòng trông cậy của nhân dân, một lòng trung với nước, hiếu với dân. Đội ngũ đảng viên lúc nào cũng gắn bó với dân, đứng đầu sóng ngọn gió lãnh đạo quần chúng trong các phong trào đấu tranh chính trị và võ trang với kẻ thù, bất chấp lưỡi lê, họng súng. Đã có biết bao đảng viên từ trung ương đến cơ sở phải hy sinh. Lịch sử dân tộc ta mãi mãi ghi nhớ công ơn những người con ưu tú của dân tộc và của Đảng như: Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Văn Cừ, Ngô Gia Tự, Nguyễn Thị Minh Khai,

Nguyễn Thị Út (chị Út Tịch), Lê Thị Hồng Gấm, Nguyễn Văn Trỗi...

Được nhân dân ủng hộ, có đường lối chính trị và phương pháp cách mạng đúng đắn, Đảng đã đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Từ Cách mạng Tháng Tám, chiến thắng Điện Biên Phủ đến chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn đất nước ta, thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đảng ta đã làm tròn một phần sứ mạng lịch sử mà nhân dân giao phó.

Giờ đây dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đang bước vào thế kỷ 21 trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, chủ nghĩa xã hội lâm vào thoái trào, đất nước ta đón nhận nhiều thời cơ, đồng thời phải đương đầu với nhiều thách thức. Vì tương lai dân tộc, vì hạnh phúc nhân dân, Đảng ta kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng được nhân dân đồng tình hưởng ứng đã tạo ra sự đổi thay to lớn nhiều mặt trên khắp đất nước ta. Cục diện chính trị xã hội nước ta ổn định, kinh tế tăng trưởng, văn hóa, giáo dục, y tế phát triển... uy tín nước ta trên trường quốc tế được nâng lên. Ta có chân trong nhiều tổ chức quốc tế và trong khu vực có quan hệ ngoại giao với hơn 165 nước.

Nhưng hiện nay các thế lực thù địch vẫn không từ bỏ âm mưu

chống phá cách mạng nước ta. Những chiêu bài nhân quyền, dân chủ, tự do tín ngưỡng, đa nguyên, đa đảng... được tung ra để kích động nhân tâm, lôi kéo những phần tử thoái hóa biến chất, phân hóa Đảng với dân hòng làm suy yếu sức mạnh của Đảng, của dân tộc ta.

Hơn ai hết, người Việt Nam hiểu rõ lịch sử dân tộc mình, hiểu sự cần thiết phải có Đảng. Đảng là sản phẩm tất yếu của lịch sử cách mạng Việt Nam trong thế kỷ 20, là tinh hoa trí tuệ của dân tộc và thời đại, là hiện thân của chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong thời kỳ phong ba bão táp của lịch sử. Những giá trị mà Đảng mang lại cho dân tộc Việt Nam hòa vào non sông, đất nước thành hoa thơm, trái ngọt, thành nhà máy, thành ruộng vườn xanh tươi ngào ngạt, thắm đượm vào thơ, ca, nhạc, họa, mãi mãi trường tồn với thời gian.

Nhân dân Việt Nam tin yêu Đảng, vững lòng đi theo con đường mà Đảng và Hồ Chủ tịch đã chọn lựa bởi một lẽ giản dị, thường tình:

Đảng ta là đạo đức văn minh
Là thống nhất, độc lập, là hòa
binh, ấm no.

Hồ Chí Minh

(Rút ở lời khai mạc lễ kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đảng)

Sự gắn bó giữa Đảng với dân như "Thịt với xương, tim óc dính liền", cho nên dân tộc Việt Nam không tin cậy ai hơn Đảng của mình. Và vì thế, Đảng mãi là mùa Xuân của dân tộc!

Lời BBT:

Kế hoạch tổ chức viết Văn bia do Ban Tổ chức thi viết Văn bia liệt sĩ tỉnh Bến Tre phát động theo kế hoạch số 3525/KH-BTC, ngày 28-8-2009, thực hiện từ 01-9-2009 đến 30-11-2009, đã kết thúc chấm giải tháng 7-2011.

Cuộc thi viết được nhiều tác giả khắp nơi hưởng ứng, gởi về 36 tác phẩm. Kết quả, Ban Tổ chức chấm có 01 giải nhất và 03 giải khuyến khích được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng.

Giải nhất, tiền thưởng 20.000.000đ của tác giả Võ Thành Hạo, bút danh Tâm Minh.

Trong 3 giải khuyến khích (tiền thưởng mỗi giải 6.000.000đ), có 1 tác phẩm của hội viên Hội CGC, đó là bà Phạm Thị Cẩn, bút danh Trúc Mai.

Bản tin lần này đăng toàn văn bài Văn bia của bà Phạm Thị Cẩn. Xin giới thiệu cùng bạn đọc.

VĂN BIA LIỆT SĨ TỈNH BẾN TRE

Trúc Mai



Đất Bến Tre

Ba đảo dừa xanh tiếp nối
núi sông, muôn thuở lưu danh
quê Đồng Khởi.

Bốn dòng nước bạc vun bồi
bờ cõi, ngàn năm soi bóng cõi
Thần Mai.

Hơn ba trăm năm trước:

Rừng rậm cồn hoang, cộp
gâm sâu nổi, nhớ tiền nhân cõm

nắm áo toi cùng lặn lội chặt cây
phát cỏ.

Nhà thừa đường vắng,
vượn hú chim kêu, thương lưu
dân đầu trần chân đất quyết tìm
nhau lập ấp dựng làng.

Trải qua hai trăm năm:

Mai chứng tích vừa bén đất
nghĩa nhân,

Bước lưu dân mới ấm tình
non nước.

Bồng đầu:

Tàu Tây Dương rắn rộ xua
quân cướp đất đoạt thành giết hại
dân đen, tiếng hờn dậy đất,

Dân Lục Tỉnh kinh hoàng
chạy giặc mất chồng lạc mẹ khóc
thương con đỏ, khí hận ngút trời.

Miền tị địa chí sĩ theo dân
không dẫm bước đường chung
lang sói.

Chốn hải tần anh hùng tự
nghĩa quyết diệt thù đòi lại biên
cương.

Anh hùng thay!

Mang truyền thống ái
quốc, con nối chí cha, dân đất
Đào tay tầm vong, vai nóp giáo
cùng cả nước trường kỳ kháng
chiến,

Rèn khí phách lưu dân, ông
diu tay cháu, người xứ dừa dẫu
đội pháo bày bom tấn vẫn can
trường tiếp bước hành quân.

Ánh chớp Điện Biên dứt
trăm năm nô lệ,

Máu xương Dân tộc giành
nửa nước tự do.

Nhưng:

Miền Nam vẫn đạn cày
bom xói,

Bến Tre còn máu đỏ xương
phơi.

Cho nên:

Lửa uất hận bùng đuốc dừa
Đồng Khởi,

Chí căm thù nung khí thế
Mộ Thân.

Dòng sông Hàm Luông cũng dậy sóng Bạch Đằng quyết nhận chìm tàu giặc Mỹ,

Đội quân tóc dài vai khấn rần tay ôm súng cũng rừng rực chiến công.

Cảm phục thay:

Ba thế hệ theo nhau ra trận, mười liệt sĩ chung nhà, con cháu nén đau thương bèn gan đánh giặc,

Mấy lớp xác vùi bãi chiến – Hàng Dương triệu triệu người nối tiếp mang căm hờn thề giải phóng quê hương.

Dù chất độc bom xăng, thôn xóm điêu tàn, ông công cháu đào hầm bóm đất,

Mặc tàu vây pháo đập, ruộng vườn xơ xác, chị dạy em nhường gạo nuôi quân.

Thêm hai mươi năm bất khuất kiên cường, nhân dân Miền Nam trọn lời thề với hồn thiêng Tổ quốc,

Thẳng một đường ngay hiên ngang tiến tới, chiến sĩ Bến Tre cùng làm nên chiến dịch Hồ Chí Minh.

Vinh quang thay!

Thế giới chào Việt Nam sừng sững trên đỉnh cao chiến thắng,

Cả nước mừng Bến Tre rạng danh thành phố trẻ văn minh.

Nhớ:

Người mẹ nào bao lần tiễn con ra trận rồi các

con đi biên biệt,

Người bà nào đưa đàn cháu đầu quân giết giặc sao cháu mãi không về.

Biết bao chiến sĩ còn gọi tên tuổi khắp nơi sâu dưới lòng đất mẹ,

Biết bao anh hùng thân xác thành mây khói quyện vào hào khí non sông.

Năm đất nào ôm mãi tuổi đôi mươi những người con đất Bắc,

Hương khói nào phảng phất hồn thiêng đã tròn nghĩa vụ lân bang.

Vạn vạn tuổi xuân góp vào mùa xuân đất nước,

Hàng hàng bia mộ vẫn trong khí thế hành quân.

Bến Tre ơi!

Lớp lớp người nay

Lớp lớp người sau

Cùng nhỏ lệ trong khói hương nghi ngút

Nguyện rằng:

Ơn sâu nghĩa nặng

Uống nước nhớ nguồn

Bia đá tâm thành

Đời đời ghi tạc!



Tấm lòng nhà giáo

(Cụm giáo chức "Học tập và làm theo
tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")

Trần Ngọc Diệp

(P.Ban Tuyên giáo Đảng ủy Phường 3
Cụm giáo chức Phường 3)

Nhân kỷ niệm lần thứ 121 năm (19/5/1890 - 19/5/2011) ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tôi muốn kể về một cô giáo dù đã về hưu nhưng vẫn tiếp tục "Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Đó là cô giáo Nguyễn Minh Huệ (mọi người còn gọi một cách thân thương là cô Bảy Huệ, Bà Bảy), cô sinh năm 1941, nhà ở số 6/7 đường Hai Bà Trưng, khu phố 3, phường 3, thành phố Bến Tre.

Cô giáo Nguyễn Minh Huệ là một người đôn hậu, hòa nhã, luôn gần gũi với đồng nghiệp và chúng ta sẽ có thiện cảm ngay dù chỉ tiếp xúc với cô lần đầu. Cuối năm học 1995-1996 cô được về hưu, cô rời xa Trường Phổ thông cấp 2 Thị Xã, nay là Trường THCS Thành phố Bến Tre với tất cả tình yêu nghề, yêu người.

Cô đã có 35 năm trong nghề dạy học, cô dạy môn Vật lý (bậc Trung học cơ sở). Trong ngần ấy thời gian, đào tạo nên biết bao học sinh thành đạt, trong đó có những em là giảng viên đại học, bác sĩ, kỹ sư... Những con người này đã từng ngày, từng giờ theo lời dạy bảo của cô đã đem kiến thức và sức lực... của mình cống hiến cho sự phát triển và phồn

vinh của đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta.

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: "Vi lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người", cô Bảy Huệ tiếp tục mở lớp dạy phụ đạo tại nhà để giúp học sinh học yếu môn Vật lý, những học sinh có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện đến các lớp học thêm khác, nhưng cô hoàn toàn không thu tiền học phí, không nhận bất cứ quà gì để gọi là bồi dưỡng cho cô. Lịch học, giờ học tùy theo điều kiện từng nhóm, thường thì hàng tuần:

-Thứ hai và thứ tư: bồi dưỡng học sinh khối 7;

-Thứ ba và thứ năm: bồi dưỡng học sinh lớp 8;

-Thứ sáu và thứ bảy: bồi dưỡng học sinh khối 6.

Cô Bảy Huệ đã khắc ghi lời dạy của Bác: "Non sông Việt Nam có vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có sánh vai các cường quốc năm Châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu". Và cô đã đem hết sức lực của mình, với những gì có thể, để góp phần không nhỏ trong việc phụ đạo, bồi dưỡng kiến thức, từ đó động

viên các em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập tốt. Dù đã hưu trí, sức khỏe không còn như xưa nhưng "Bà giáo già" (cách gọi thân thương) đôi lúc vẫn với chiếc xe đạp cũ kỹ, ngày ngày đạp xe đến nhà mấy em nghèo cho bút, cho sách, cho tập và còn dạy không công cho trẻ em không có điều kiện đến trường.

Cũng cần nói thêm, từ năm 2006, được sự giới thiệu và nhu cầu cần phụ đạo cho các em học sinh của làng SOS (phường 6-thị xã Bến Tre, nay là thành phố Bến Tre), vào mỗi chiều thứ bảy cô dạy phụ đạo cho các em khối lớp 6 và 7 môn Vật lý. Dạy được gần 3 năm, vào tháng 10 năm 2009 trên đường đi dạy về, cô bị tai nạn giao thông bị vẹo cột sống phải nằm điều trị cả tháng, sau đó cô không đạp chiếc xe cũ kỹ của mình đến làng SOS dạy các em được nữa. Thế nhưng cô vẫn tiếp tục mở lớp dạy tại nhà, nhóm được 2 đến 3 em trở lên là cô mở lớp, thậm chí có khi chỉ 1 em mà cần học cô cũng sẵn sàng dạy. Số học sinh cô dạy phụ đạo mà không nhận tiền thù lao trong 14 năm qua đã hơn 500 em (nhiều học sinh ở trong và cả ngoài phường nữa).

Cô Nguyễn Minh Huệ là tấm gương sáng về "Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và cô sẽ còn mãi với sự thương yêu, kính trọng của bao thế hệ từng là học trò của cô, của bao phụ huynh.

Qua bài này, người viết xin được ngưỡng mộ, khâm phục gương hy sinh và công lao to lớn của cô trong sự nghiệp "trồng người" mà Bác Hồ đã từng căn dặn chúng ta!

Hàng năm, khi mùa mưa sắp đi qua, khi con nước đã vào rong và gió chướng đã mạnh ngọn, đất trời Bình Khánh như chứa chan sức sống mới. Trong khung cảnh ấy, ngày Nhà giáo Việt Nam lại về.

Nghỉ hưu rồi, không còn cái tất bật chuẩn bị mọi thứ cho ngày lễ, nhưng đây là dịp để nhớ về trường xưa, đồng nghiệp cũ; nhớ về những lớp học sinh thân thương của mình; nhớ về những cái được, chưa được thời công tác...

Lần đầu, cùng các thành viên trong Hội Cựu giáo chức đến trường - xã nhà- dự ngày 20-11, với tư cách là khách mời. Cái cảm giác thật lạ lắm, bản thân. Mới năm trước đây, mình còn là người trong cuộc. Nay, vẫn trường lớp, đồng nghiệp, học sinh này, mà mình đã là khách mời của ngày Hội.

Đồng nghiệp vây quanh han hỏi, các vị phụ huynh tay bắt, mặt mừng. Tôi thấy ấm lòng. Người thầy hết lòng với nhiệm vụ thì cho dù không còn công tác, vẫn được xã hội nhìn nhận biết ơn.

Từ lễ đài nhìn xuống, từng lớp học sinh ngồi dưới kia: những mái đầu xanh, những cặp mắt đen tròn nhìn lên. Các em vẫn còn cây trồng, mong đợi như ngày nào.

Cuối buổi lễ, nhà trường mời tôi phát biểu. Trong xúc động bồi hồi, tôi đọc cho các em học sinh nghe vài đoạn thơ của các tác giả nói về thầy, cô của mình:

- ... "Hai mươi năm với

trường làng

*Bên dòng sông nhỏ, bên
đàn trẻ thơ*

*Chất chiu từng chữ i, tờ
Cho đàn trẻ dại hết khờ,
biết khôn".*

- ... "Bao giờ đối diện cùng
cô

*Cũng còn nguyên vẹn tuổi
thơ ngày nào*

*Tuổi đời cô dẫu càng cao
Tình anh càng hóa thân
vào các em"...*

- ... "Từ ô cửa lớp, cửa
trường

*Mở cho em những con
đường thênh thang*

*Lời thầy cô vượt quan san
Đắt em đi những nẻo đường
ngày mai"...*

Rồi nói với các em:

-Những suy nghĩ về thầy, cô trên đây rất hay, rất chân thực, lại được diễn đạt bằng thơ, dễ gọi lên trong lòng chúng ta niềm cảm xúc dạt dào. Nhưng các bài thơ trên làm ra, lúc đã rời ghế nhà trường. Nhiều em hối tiếc: phải chỉ các em nghiệm ra điều này sớm hơn thì sẽ thương mến, quý trọng thầy cô nhiều hơn, gắn bó với trường lớp nhiều hơn và chắc là sẽ học tốt hơn, tương lai sẽ sáng hơn. Hôm nay, đọc cho các

em nghe những đoạn thơ này, thầy muốn gợi để các em thấy rằng: Đời người ta đẹp nhất là thời học sinh; nơi đẹp nhất là trường lớp và thầy cô là một trong những người đẹp nhất. Biết được như vậy, để ta trân trọng, triu mến và thiết tha hơn với

Tâm sự ngày nhà giáo

Trần Văn Thổ

(Hội CGC Bình Khánh Tây-Mỏ Cày Nam)

trường lớp, với thầy cô, phấn đấu học tập và rèn luyện tốt hơn nữa để thầy cô được vui lòng và trường lớp được vẻ vang.

Với các đồng nghiệp, tôi chia sẻ:

-Từ rất xa xưa, ông cha ta đã đúc kết thành một chân lý rất sâu sắc: "Lương sư hưng quốc". Chỉ bằng bốn chữ thôi nhưng đã đánh giá rất đúng công lao của người thầy chân chính. Nội hàm của từ *lương sư* rất rộng. Mỗi thầy, cô chúng ta hãy nên nhìn lại mình, đánh giá lại mình. Tôi nghĩ, dù dạy lớp nào, môn nào, mình cũng làm với tất cả lương tâm của người thầy. Không chỉ dạy chữ, mà còn thông qua dạy chữ để dạy người. Muốn dạy người, không gì tốt bằng dùng chính gương sáng của mình để cảm hóa các em. Dù các em chỉ đến với ta trong một vài năm nhưng bằng lòng tận tụy thiết tha với sự tiến bộ của các em, ta phát huy cho được mặt mạnh, hạn chế cho

được mặt yếu kém, chuẩn bị cho các em bước lên lớp trên để cuối cùng có đủ tài, đức bước ra cuộc đời, tiếp bước cha anh, đưa đất nước đến bến bờ vinh quang. Ai bảo là trong thành công của các em không có sự hóa thân của thầy, cô giáo hôm nay?

Hướng về các đại biểu, tôi nói lên điều mình hằng mong muốn:

-Từ ngày đổi mới đến nay, làng quê ta, đất nước ta có những bước chuyển lên thật lớn lao. Trong lĩnh vực giáo dục, xã ta là một xã vùng sâu, cũng đã được công nhận phổ cập trung học phổ thông. Mỗi sáng, nhìn đàn học sinh tấp nập đến trường, mỗi chúng ta đều cảm nhận một niềm vui lớn vì đây là tín hiệu đi lên của đất nước, của làng quê. Nhưng chúng ta cũng thấy rằng: tiêu cực xã hội còn nhiều và khá phức tạp. Muốn cho học sinh của chúng ta toàn tâm, toàn ý ngồi yên trên ghế nhà trường, tiếp thu tốt sự giảng dạy, giáo dục của thầy cô, thật không phải dễ dàng gì. Tôi nghĩ, trong bọn bề công việc của mỗi người có trách nhiệm của chúng ta, hãy dành một chút thời gian để suy nghĩ về sự nên-hư của học sinh, về sự được-mất của nhà trường mà đóng góp, hỗ trợ nhiều mặt theo hoàn cảnh, năng lực và vị trí của mình một cách thường xuyên. Đó chính là ta góp sức cùng thầy cô để thầy cô làm tròn trọng trách của mình. Mà yêu cầu này ngày càng cao, nhất là trong thời kỳ mở cửa, hội nhập như hiện nay. Mong ước sau khi dự lễ về, còn đọng lại trong tâm hồn chúng ta niềm tự hào, tình cảm thân



thương về nơi chốn thiêng liêng trường học – chiếc nôi của sự giáo hóa, nơi hun đúc nên tâm hồn và tình cảm dân tộc, nơi mà chính nó làm giảm dần những nhà tù trong từng đất nước.

Trên đời, có những bữa tiệc nào mà không tàn. Dự liên hoan xong, tôi ra về. Đồng chí Hiệu trưởng tiễn tôi ra cổng, cảm ơn những lời phát biểu của tôi, rồi căn dặn: Mỗi năm đến dự, nói một vấn đề gì cũng được, miễn sao người nghe xong, thấy yêu cuộc sống hơn, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình và sống đẹp hơn.

Trên đường về, đi dưới bóng râm của những rặng dừa xanh, tôi nghe như có tiếng gió đang rì rào trong lá và ánh nắng đang nhuộm vàng cỏ cây. Ngôi trường đã lùi dần về phía sau. Tôi ngoái nhìn lại. Thời xuân tráng đẹp nhất đời mình đã gởi lại nơi đó, nơi ngày ngày có tiếng giảng bài của thầy cô vang vang khắp các dãy lớp, nơi có tiếng nô đùa của các em học sinh làm ấm cả sân trường. Nơi đó thật êm đềm,

thanh thản, bình yên. Một trang đời đã khép lại, một trang mới được mở ra.

Mấy năm nay, được bầu là Chủ tịch Hội Cựu giáo chức xã nhà. Muốn giúp học sinh nghèo, muốn tiếp sức giáo viên tận tụy còn khó khăn trong cuộc sống, muốn thăm hội viên ốm đau, muốn giúp hội viên khó khăn về kinh tế... mà không có nguồn quỹ. Học trò cũ biết được, đã đóng góp. Vật chất tuy không nhiều nhưng là nguồn động viên tinh thần thật lớn: Làm thầy hết lòng với học sinh thì khi muốn làm việc tốt – dù đã nghỉ hưu – học trò vẫn luôn đồng tình, hỗ trợ.

Bất giác, tôi nghe từ sâu thẳm tâm hồn mình một sự mời gọi thiết tha: Hãy trở lại trường xưa, hãy làm những gì có thể để tiếp tục góp sức nâng bước đàn học sinh thân yêu.

“Ta chưa quên đời thì đời đâu nỡ quên ta”.

(Ngày 20-11 đầu, sau nghỉ hưu)

Tri ân thầy chủ nhiệm

Đặng Thị Hanh

(Chủ tịch Hội CGC huyện Chợ Lách)

Sau 35 năm ra trường, lớp Sư phạm của chúng tôi mới tổ chức họp mặt lần đầu. Có biết bao tình cảm thân thương đầy ắp trong quãng thời gian dài như thế. Chúng tôi mỗi người về một địa phương khác nhau, có người đi xa Tổ quốc. Buổi họp lớp tuy không đầy đủ bạn bè nhưng thật ấm cúng. Chúng tôi tay bắt mặt mừng, xúc động dâng trào, nhìn nhau tìm kiếm những nét thân quen để gọi cho đúng tên nhau. Mới hồi nào ở tuổi đôi mươi mà nay tóc ai cũng lấm sợi bạc. Việc không nhận ra nhau khi vừa gặp mặt là lẽ tất nhiên. Nhưng có một người mà chúng tôi ai ai cũng nhận ra, đó là thầy chủ nhiệm Nguyễn Thành Tâm. Đối với chúng tôi, những tình cảm, trách nhiệm thầy dành cho lớp không thể nào quên.

Ngày đầu chúng tôi bỡ ngỡ bước vào cổng trường Sư phạm Vĩnh Long, Thầy hướng dẫn cách tổ chức, sinh hoạt và học tập của lớp. Sáu mươi hai cánh chim trời từ bảy tỉnh tề tựu về đây sinh hoạt, học tập cùng nhau, thương mến nhau trong

một đại gia đình là nhờ công lớn của Thầy. Tôi nhớ rất rõ việc học tập, nét ăn, nét ở, cách cư xử... đều được Thầy quan tâm giúp đỡ. Các bạn có hoàn cảnh học tập khó khăn, Thầy luôn động viên và kêu gọi tập thể chung tay giúp sức. Trước tình cảm và lòng tận tụy vì học sinh của Thầy, mỗi người chúng tôi luôn tri ân và quý trọng.

Trong buổi họp mặt đầu tiên ấy, Thầy nhắc lại những kỷ niệm với lớp, hỏi thăm học trò cũ về công việc, về gia đình, làm không khí buổi họp mặt vừa vui tươi vừa xúc động. Thầy trò chúng tôi chia tay trong tâm

trạng bùi ngùi, luyến tiếc, hẹn sẽ gặp lại trong một thời gian nhanh nhất như để bù đắp lại thời gian dài xa cách.

Vài tháng sau, tôi và các bạn có dịp đi tham quan Trà Vinh cùng Thầy. Lần này, Thầy lại tiếp tục làm thầy chủ nhiệm, hướng dẫn chúng tôi tham quan cảnh đẹp của Trà Vinh như ao Bà Om, nhà bảo tàng văn hóa Khmer, biển Ba Động. Thầy còn hướng dẫn chúng tôi tham quan các chợ dọc tuyến đường đi, thưởng thức các món đặc sản như: bánh tét Trà Cuông, bánh canh Bến Có... Thầy còn mua cho chúng tôi mỗi người một chiếc nón che nắng. Thầy lo cho chúng tôi y như lúc chúng tôi mới vào trường Sư phạm.

Sau chuyến đi, lòng tôi buồn rười rượi vì ba mươi lăm năm ròng, tôi và các bạn ít tới lui thăm viếng Thầy, nỡ quên đi tình cảm của Thầy, nay có dịp nhận lại thì trước sau như một. Thầy ơi! Những gì chúng em làm chưa đúng với Thầy, kính xin Thầy tha lỗi!



Thế là Thầy đã ra đi không một lời từ biệt. Được tin Thầy mất lúc nửa đêm làm tôi không ngủ được. Thầy mất vì tai nạn giao thông. Một nỗi buồn ngùi thương cảm cứ vương vấn trong tôi. Rồi với đầu óc cố hữu của một người mê tin, tôi chắc lưỡi: Hèn chi, mấy ngày trước thấy Thầy chạy xe từ Chi cục Thuế huyện trở ra, trông dáng Thầy gầy quá khiến mình cảm thấy thương Thầy vô hạn. Cả một đời Thầy đã phấn đấu không ngừng cho sự

các cuộc họp, đôi lúc giữa các thành viên trong trường có những ý kiến tranh luận có phần gay gắt, Thầy luôn hiền từ hòa giải. Có lẽ chính điều này khiến cho bất kỳ ai tiếp xúc với Thầy đều nhận ra Thầy là một Hiệu trưởng rất hiền hậu. Những gì Thầy đã đóng góp cho ngành giáo dục là rất lớn. Có biết bao học trò được học ở Trường THPT Chêguêvara - mà tiền thân là Trường THPT Mỏ Cày - ra trường và đã có việc làm. Từ bác sĩ, kỹ sư,

lòng những ai đã từng gắn bó với Thầy có lẽ không gì khác là niềm tiếc thương vô hạn đối với một người Thầy hiền hậu đã cống hiến cả đời vì sự nghiệp trồng người. Thấp nén hương tưởng nhớ đến người là dịp để chúng ta soi rọi lại mình, cũng là dịp để tri ân những gì mà người đã mất còn để lại. Với Thầy, một con người hết lòng tận tụy, một thầy giáo hiền hậu kính yêu thì sự ra đi này là đột ngột. Thầy vẫn chưa nói lời từ biệt với mỗi chúng ta.

Ai cũng có một lần ra đi mãi mãi. Và ai cũng chỉ có một thời để sống, phải sống sao cho thật xứng đáng! Sống nhân ái, hiền hòa, đó là lối sống của Thầy tôi - người đã gắn cả cuộc đời gắn với ngôi trường THPT Mỏ Cày trước đây mà ngày nay là ngôi trường mang tên người anh hùng dân tộc Cu Ba - Chêguêvara. Người mà không ai không nhớ đến, đó là Thầy Lê Văn Hùng kính yêu của bao thế hệ học sinh. Dù hôm nay Thầy không còn nữa nhưng niềm tiếc thương người vẫn không ngừng hiện hữu trong mỗi chúng ta - những người còn ở lại. Hãy sống thân ái, nhân hậu như Thầy. Có lẽ đó chính là những điều được đúc kết từ người thầy cả một đời tận tụy, yêu thương.

Vĩnh Biệt MỘT NGƯỜI THẦY

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
(GV Trường THPT Lê Anh Xuân)

nghiệp giáo dục.

Hai mươi bảy năm trôi qua, từ lúc tôi được biết Thầy. Ngày ấy, Thầy dạy môn Vật lý lớp 10. Dù chỉ học Thầy với thời gian rất ngắn - chưa hết năm học. Nhưng dấu ấn để lại trong tôi là giọng nói nhỏ nhẹ của Thầy. Rồi thời gian trôi qua, tôi lại gặp Thầy với tư cách là một giáo viên ở trường mà Thầy là Hiệu trưởng. Mọi người thường gọi Thầy là Lê Hùng. Tên thật của Thầy là Lê Văn Hùng. Gắn cả cuộc đời Thầy đã là Hiệu trưởng - một Hiệu trưởng giản dị trong đời thường. Ngoài việc ở trường, Thầy vẫn hay chở tập, sách bỏ mỗi cho các hiệu sách. Công việc ấy có lẽ do sở thích hơn là kinh doanh. Vì với Thầy, ai cũng hiểu Thầy không phải bận tâm về tài chính, giá cả. Hơn hai mươi năm với vai trò một Hiệu trưởng. Đó quả là một minh chứng cho đức độ và tài trí của Thầy. Mặc dù là Hiệu trưởng, thế nhưng Thầy vẫn luôn hòa đồng với mọi người. Thầy rất vui tính. Mỗi khi được đi coi thi ở nơi mà Thầy làm Chủ tịch hội đồng, tôi luôn cảm thấy Thầy thật gần gũi với đồng nghiệp và tâm lý lo sợ cũng được trấn an. Ở trường, Thầy được anh em, đồng chí tín nhiệm. Trong

giám đốc hay giáo viên, nhân viên, công nhân, cùng nhiều học trò cũ của Thầy, ai cũng biết Thầy là một thầy giáo nhã nhặn, thương yêu học trò. Mái trường THPT Chêguêvara qua những năm dấn dấn của Thầy vẫn luôn đạt nhiều thành tựu. Bao thế hệ học sinh được trưởng thành từ nơi này đã không thể nào quên Thầy Hiệu trưởng của trường mình - một người rất gần gũi, thân thương.

Hơn hai mươi năm với những đổi thay của đất nước, từ những lúc ngành giáo dục còn bao cấp, đời sống của cán bộ, giáo viên còn khó khăn, Thầy vẫn bám trường, bám lớp. Thầy đã vượt qua những thử thách của cuộc sống để đứng vững với vai trò Hiệu trưởng. Cho đến hôm nay, dấu Thầy đã ra đi nhưng hoài bão của một đời người, những cống hiến của Thầy đối với sự nghiệp giáo dục vẫn còn đó. Và đâu đó dư âm còn đọng lại trong lòng người ở lại, trong



Nhớ, sao không hỏi thăm Cô?

Trần Nguyễn

Vào một sáng trung tuần tháng 10 năm 2011, tôi cùng đoàn cựu học sinh THPT Phan Văn Trị - huyện Giồng Trôm về viếng lễ tang thầy BQM - nguyên Hiệu trưởng nhà trường. Trong không khí trang nghiêm, thành kính, lặng im trước anh linh của thầy nhằm bày tỏ lòng tiếc thương vô hạn và tri ân sâu sắc về những tình cảm cao quý mà người đã dành cho chúng tôi. Những lời dạy năm xưa đã trở thành viên gạch trong lâu đài sự nghiệp của mỗi đứa bạn mà mỗi lần nhớ lại cứ bùi ngùi thương cảm!

Một điều khá đặc biệt là trong buổi lễ tang hôm ấy, chúng tôi còn được gặp lại nhiều thầy cô, bạn bè cũ sau 25 năm xa cách. Giờ mỗi đứa một nghề, mỗi cảnh sống khác nhau nhưng có điểm chung là trưởng thành, chững chạc hơn. Thầy cô cũ vẫn tấm lòng bao dung với học trò nhưng công việc và những lo toan trong cuộc sống thường nhật đã nhuộm bạc mái đầu và hằn sâu dấu chân chim nhân thế.

Qua cuộc chuyện trò, tôi bất ngờ gặp lại cô giáo HTH dạy môn Ngữ văn thời trung học phổ thông, giờ đã nghỉ hưu và chuyển về công tác, sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Vẫn nụ cười nhân từ và yêu thương, nhìn cô trẻ hơn xưa nhiều.

Trong lúc trao đổi về những kỷ niệm vui buồn thời áo trắng, chợt cô hỏi tôi:

-Em còn nhớ cô không?

Tôi trả lời ngay:

-Dạ nhớ!

-Nhớ, sao không hỏi thăm Cô?

Thật ngỡ ngàng cho tôi trước câu hỏi đó. Với bao nhiêu công việc cơm áo, gạo tiền của trên 20 năm, tôi chỉ hỏi thăm cô qua bạn bè, còn liên hệ trực tiếp bằng điện thoại và đến nhà thì hiếm hoi lắm. Có chút gì đó như người có lỗi trước cô giáo mà ngày xưa luôn thương yêu và dạy bảo tận tình cho tôi từ bài văn hay đến cách đối nhân xử thế để sau này khi trở thành người thầy và va chạm với cuộc sống, tôi mới hiểu hết tấm lòng mênh mông sâu thẳm ấy.

Chia tay trong ráng chiều chấy đỏ, nhìn bóng cô mờ dần trên con đường nhựa xa hút, niềm vui hòa lẫn lòng hối tiếc, bất chợt trong sâu thẳm ký ức vọng về lời thơ êm êm của cô ngày xưa như nhắc nhở, sẽ chia:

“Giờ lá bàng vẫn rơi trong nắng.

Có chiếc nào bay về phía thầy tôi.

Xin cho gửi chút tri ân ngày cũ.

Đêm người dài nhớ thấp lù... thầy ơi!”.

Lối gần 5 giờ sáng của một ngày cuối năm 1981, trời se lạnh, mặc dù miền Nam không có mùa đông.

Cô giáo A, nhà ở gần Đình Bình Hòa, tay xách giỏ bước nhanh về phía chợ Giồng Trôm. Có lẽ cô đi mua thức ăn về lo hai buổi cơm cho cả nhà. Đây là nếp sinh hoạt quen thuộc của người dân nông thôn: sáng thì đi chợ, kẻ bán, người mua. Riêng cô A cần phải đi chợ sớm về còn kịp dạy buổi sáng.

Cô A bước rất nhanh về phía chợ, qua khúc quanh ôm ngôi chùa Hai Nóc thì trước mặt cô là một người đàn bà nhỏ thó, mặc bộ bà ba đen, đội chiếc nón lá bung vành, đang gánh một gánh củi dừa có vẻ nặng lắm.

Cô A cố nhìn kỹ vì cô phát hiện người đàn bà kia có dáng quen quen. Cô A cố bước nhanh hơn và bỗng cô giật mình vì cô nhận ra đó là cô giáo của mình và hiện giờ cũng đang dạy Trường PTCS Thị Trấn.

Cô A bước nhanh, bắt kịp cô giáo mình và vịn nhẹ vào đầu gối, nói trong xúc động:

-Thưa cô! Cô đưa em gánh đến chợ cho cô. Em thấy cô gánh như vậy, em khổ tâm quá!

Người phụ nữ quay lại. Đó là cô giáo NTB. Cô cười và nhẹ nhàng nói với cô A:

-Cám ơn em, tại em ít gặp cô như vậy, chứ cô quen rồi. Từ ngày thầy mất, còn lại một mình, ngoài giờ lên lớp, cô luôn tìm việc làm thêm để có thêm thu nhập mà lo cho các em.

-Thưa cô! Từ lâu, hàng ngày em gặp cô đến trường, lúc nào cô cũng vui vẻ, tươi tắn, tự nhiên em không ngờ cô quá vất vả như vậy – Cô A tỏ vẻ xúc động thật sự.

-Cũng may, cô còn giữ

Gánh Củi Đường Khuya

Trúc Mai

(Hội viên Hội VH-NT
Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre)

được một bộ quần áo tương đối lành để lên lớp. Gì thì gì, mình cũng giữ tư cách trước mặt học sinh phải không em? – Vừa nói, cô vừa cười tươi với cô học trò đồng nghiệp.

Cô A giành cho được gánh củi để lên vai mình vừa đi vừa nói chuyện với cô giáo.

-Cô làm sao bán hết để kịp đi dạy?

-Cô bỏ mối cho người ta, em à! Các bà bạn cũng thương tình nhận mối dùm cô, cô khỏi

ngồi bán lẻ. Sáu giờ sáng là xong việc và về kịp đi dạy.

-Thưa cô! Sáng cô lên lớp, chiều ở nhà chấm bài, soạn giáo án. Cô còn trồng trọt rau cải chung quanh nhà, thì giờ đâu cô làm củi?

-Cũng phải cố gắng sắp xếp tranh thủ em ạ, có khi cô phải róc củi, chẻ củi vào ban đêm. Róc củi, chẻ củi dưới trăng cũng nên thơ lắm chứ em – Cô giáo vừa nói vừa cười rất lạc quan với cô học trò đồng nghiệp của mình. Cô lại nói thêm:

-Cô tiết kiệm từng phút, từng giây cho công việc. Các em còn đi học cả, cô không muốn chúng phải nghỉ học sớm. Cô cố gắng tối đa để vừa lo được cho con và vừa lo tốt cho học trò. Điều đó làm cho cô cảm thấy thật hạnh phúc!

Cô A lặng thinh đi bên cạnh cô giáo mình mà nghe lòng rung rung.

Bây giờ, hàng tháng, hai cô trò, không phải hai cô trò nữa mà một cô mây chục trò cùng đi lãnh lương hưu ở một điểm. Và hàng năm, ngày Nhà giáo Việt Nam, họ gặp nhau tay bắt mặt mừng trong niềm vui chung của quê hương, đất nước đang trên đà phát triển mọi mặt.



Cánh cửa phòng học mở toang khi tôi bước chân xuống lớp. Một con điều giấy từ phía bên trong lớp lao ra, đáp xuống tà áo dài của tôi. Đó là một trong những trò chơi trẻ con mà đám học trò lớp sáu vẫn thường hay ưa thích.

Nhớ lại cái thời ấy, tôi cảm thấy tâm hồn mình như trẻ lại. Ngày ấy cách nay đã mười bốn năm rồi. Cảm giác ngỡ ngàng của một cô giáo mới ra trường xen lẫn băn khoăn của một giáo viên dạy chệch tuyến đã làm tôi phải trăn trở. Ấy vậy mà năm học thứ hai sau khi ra trường tôi lại được phân công chủ nhiệm lớp 6² – một lớp nổi tiếng là “nhiều học sinh cá biệt”.

Lớp trưởng của lớp là một cô bé có hai mắt to và đen, lại càng duyên dáng hơn bởi hai lúm đồng tiền, nước da ngăm nhưng rất đẹp. Cô bé tên Thúy Hằng. Dù nhỏ nhắn, cô lại phải đảm nhận vai trò lớp trưởng của một lớp có nhiều anh “chúa quậy”: Tấn Đạt, Châu Bảo, Minh Khang, Hiếu Nguyễn, Hiếu Đặng, Ngọc Huệ, Phước An,... và có một cậu học trò trông rất hiền đến thật thà, đó là Hải Di. Đối với tôi, ngày thứ bảy cuối tuần là ngày mà cô giáo là thẩm phán của đám học trò nhỏ. Chao ôi! Bao nhiêu là cá nhân đứng ra nhận lỗi ở cái lớp này. Chưa bao giờ tôi cảm thấy tự hào về lớp ở những buổi sinh hoạt dưới cờ bởi lớp toàn hạng cao từ trên xuống.

Rồi thời gian lại trôi đi. Tôi chuyển sang dạy ở một trường cấp III của huyện. Nguyên trước đây tôi đã tốt nghiệp khoa Ngữ

văn Đại học Sư phạm. Ở trường mới, tôi lại gặp các học trò cũ của tôi, nay đã học lớp 10.

Điều làm tôi băn khoăn, đó là sự thay đổi đến không ngờ của các em. Cậu học trò lúc nào cũng bụ bẫm, lễ phép như Nhâm Trác Du, giờ lại để tóc chải năm

cúi đầu xuống. Một bàn tay nắm lấy bàn tay kia – chỗ cổ tay – nơi có ba chấm xám. Tôi tiếp tục: “Em trả lời cô nghe đi! Tại sao vậy Di?” – Di nói, đầu vẫn cúi xuống: “Tại mấy đứa bạn nó rủ nhưng em thấy đâu có gì đâu cô” – Di bướng bỉnh – Tôi nói: “Cô

Niềm day dứt

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
(GV Trường THPT Lê Anh Xuân)

năm – lại phải lên văn phòng gặp cô chủ nhiệm chịu quả phạt; hay cậu Vũ Tuấn, từng là một học sinh gương mẫu của lớp chọn thì lúc này lại cúp cua, nghỉ học thường xuyên. Và trong số ấy, người khiến tôi ngạc nhiên trước sự thay đổi đến không ngờ là cậu học trò Hải Di của lớp 10C. Di bây giờ không còn là Di nhút nhát, hiền hậu như ngày nào mà là một học sinh biết làm nổi. Thường thì Di hay trốn học. Đến giờ dạy của mình, tôi cũng hay quan sát kỹ ở em bởi em đã thay đổi hẳn.

Bữa nọ, tôi rảo xuống bàn chót của lớp, mới hay trên bàn tay đang cầm viết của Di có ba chấm màu xám, mỗi chấm có đường kính vừa cỡ đầu điều thuốc lá. Tôi vừa xót xa vừa ái ngại. Giờ giải lao, tôi gọi riêng Di lên bàn giáo viên và hỏi: “Tại sao em lại điểm vào tay mình ba chấm như vậy hả? Di làm thính,

hơi bất ngờ vì sự thay đổi của em. Ngày xưa, em hiền lắm mà... sao bây giờ lại thế?” – Di tiếp tục chống chế: “Tại em thích vậy!” – Tôi chặc lưỡi, thờ dãi: “Cô hy vọng em hãy giữ mình, đừng để sa ngã ghen Di!”. Di ậm ờ cho qua chuyện. Hết giờ nghỉ 5 phút. Tôi cho Di trở xuống lớp.

Kể từ đó, tôi lại quan sát Di nhiều hơn, xem em có chuyển biến gì không. Rồi lại nghe giáo viên chủ nhiệm phàn nàn về chuyện Di trốn học, phải mời phụ huynh. Được biết Di sống với bà ngoại, không gần mẹ. Các cậu, dì của Di đều học hành chăm chỉ. Chỉ có Di – đứa cháu của bà ngoại Di là bê tha, lêu lổng.

Tuần lễ sau đó, cậu ấy vào lớp tỏ ra im lặng hơn. Em mặc cái áo sơ mi tay dài và được đui thẳng đến cổ tay, dường như em muốn che chỗ ba chấm xám đen vì thuốc. Bọn học sinh cùng lớp

giải thích với tôi: "*Bạn ấy đốt thuốc cháy rồi đặt vào tay đó cô!*". Tôi không nói nhiều về em, sợ Di tự ái. Nhưng nhìn em mặc áo dài tay phủ cà ba chấm xám, tôi nghĩ em có chuyển biến. Thôi thì từ từ vậy!

Thế nhưng chỉ ít hôm sau, đến giờ dạy của mình, tôi thật sự thất vọng khi thấy ở tai Di xuất hiện một chiếc bông. Tôi chỉ biết nói thảm "Trời ơi! Điều gì khiến một cậu học trò hiền hậu như Hải Di của lớp 6² năm nào, lại thay đổi đến như vậy". Tranh thủ giờ nghỉ, tôi lại đến bàn Di. Tôi nói: "*Hôm nay em lại đeo bông nữa! Vậy mà cô nghĩ em sẽ sửa đổi hơn, cô thất vọng về em quá Di ạ! Lẽ nào em cho rằng đeo bông đẹp hơn hả Di? Theo cô, em để tai tự nhiên thì tốt hơn*". Nói rồi, tôi quay trở lại bảng nhưng có lẽ tôi nghe nhầm chẳng cái câu "*Cô thấy không đẹp nhưng em lại thấy đẹp*". Tôi quay lưng lại thì thấy Di nép xuống bàn tránh cái nhìn của mình. Tôi tự nhủ "Hình như mình nghe không rõ!". Tôi cố khóa lấp điều ấy và tiếp tục bước lên bục giảng.

Rồi lại nghe Di tham gia đánh nhau. Hội đồng kỷ luật đưa em ra xét xử. Em hứa sẽ sửa đổi. Nhưng thầy chủ nhiệm của lớp Di và một số thầy cô có khuyên răn em vẫn không làm em thay đổi được tính cách. Em vẫn tiếp tục nghỉ học, cúp tiết và lười học. Một vài ngày sau hôm bị đưa ra Hội đồng kỷ luật của trường, em đã bỏ học.

Dù rất tiếc là mình chưa thuyết phục được em, tôi vẫn hy vọng sau khi về nhà, với sự quan

tâm của gia đình, Di sẽ thay đổi. Có thể em sẽ đi học nghề hay trở thành một nông dân tốt. Thế là mình vẫn chưa đủ sức để cảm hóa một học trò. Đối với tôi, Di là một cậu học trò hiền hậu như lúc em còn mười một tuổi. Lòng tôi luôn day dứt. Tại sao cậu học trò nhỏ ngày nào lại biến đổi nhanh đến thế? Tôi tự hỏi rồi tự trách mình "Trong sự thay đổi của cậu học trò nhỏ này, có một phần lỗi nơi những người như ta - những người thầy, những người cô đã chưa đi sâu quan tâm đến các em, chưa thật sự là chỗ dựa thứ hai của các em, sau gia đình. Giá như, giá như... thì có lẽ Di đâu phải bỏ học". Tôi tự trách mình sao không làm cách gì để cứu em - một tâm hồn sắp đi vào ngõ cụt của cuộc đời.

Di bỏ học - Điều ấy không thể tránh khỏi. Có tin em đã dính vào ma túy và bị đưa vào trường giáo dưỡng. Tôi càng buồn hơn. Rồi một hôm, khoảng gần 21 giờ tối, tôi cùng mấy đồng nghiệp ở nhà tập thể đi ăn chè. Cô bạn cùng phòng chở tôi đi bằng xe gắn máy. Trên đường về, xe đang lao nhanh dưới mặt đường. Qua ánh sáng của những ngọn đèn đường phía dốc cầu, tôi nhận ra Di - dáng gầy, hai vai khum khum đang rảo bước dưới mặt đường mưa lất phất. Tim tôi se lại. Giờ này cậu ấy còn đi đâu vậy? Hay Di đi tìm cái chất ma túy chết tiệt ấy? Chỉ liên tưởng đến cảnh Di cùng mấy bạn ghiền đang lẩn trốn ở một nơi tối tăm để chích ma túy, tôi cảm thấy buồn vô hạn. Bài hát "*Ai cho em tiếng hát tình thương...*" cứ ám ảnh tôi trong suốt chặng đường

về đến nhà tập thể.

Rồi trường cũ năm năm. Bao biến đổi thăng trầm của cuộc sống vẫn không làm tôi quên đi việc dõi theo dấu chân của các học trò cũ. Cậu Vũ Tuấn nhỏ nhắn, có bàn tay tài hoa đã bị rời khỏi trường Đại học vì vướng vào ma túy; cô bé Lê Hằng có chồng rồi ly dị; còn Châu Bảo thì đã học xong khoa Xây dựng của Đại học Kiến trúc; Hiếu, An, Huệ,... tất cả đã có gia đình và đã làm cha, làm mẹ. Duy chỉ có Di - đứa học trò nhỏ ngày nào trở thành nạn nhân của cơ lốc ma túy. Di đã chết vì tiêm chích quá liều. Cái tin Hải Di mất làm lòng tôi nín lặng - một cảm giác như nghẹt thở. Có chút gì đó vừa xót xa vừa day dứt trong tôi. Phải! Đó là cơn bão dữ dội của tình người. Tôi trách mình sao không đủ bản lĩnh để cứu em ra khỏi định mệnh ngay từ lúc em bắt đầu vào thế giới của cạm bẫy, của bóng tối. Đúng là khi ấy, tôi có thể vực em đứng dậy, dẫn em đến ánh sáng cuộc đời. Thế mà tôi đã không làm được điều đó. Tôi bỗng thấy mình có một phần trách nhiệm đối với một con người nhưng mình đã lẩn trốn điều đó, mình đã chạy theo một ảo ảnh. Rồi như hiện ra trước mắt tôi hình ảnh một cậu bé gầy còm đang vật vã vì liều tiêm quá mạnh. Cuối cùng, cậu lại nằm im vì không còn sức vùng vẫy nữa.

Cậu đã ra đi, cậu đã không còn đau đớn nữa. Nhưng những người ở lại - những người cha, người mẹ, những người đã từng quen biết em vẫn còn đây niềm đau đớn khôn nguôi.

Em Nguyễn Khôi Nguyễn, ngụ tại xã Vĩnh Hòa - huyện Ba Tri - tỉnh Bến Tre đang là sinh viên năm III của Trường Đại học Bách Khoa-thành phố Hồ Chí Minh – một lần nữa được xướng danh đạt giải III trong Lễ trao giải Toán học Olympic Sinh viên Toàn quốc năm 2011, được tổ chức tại thành phố Qui Nhơn và trực tiếp truyền hình trên đài VTV2 vào sáng ngày 16-4-2011 vừa qua, được Chủ tịch Hội

... Nhớ lại những ngày mới trúng tuyển vào trường Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh - đạt điểm cao nên em được tham gia dự thi vào lớp kỹ sư chất lượng cao Việt-Pháp của trường - Là học sinh học Pháp văn từ năm lớp 6 đến lớp 12 (Sinh ngữ chính), trở ngại lớn nhất của em là phải vượt qua kỳ thi Anh văn với số điểm bắt buộc 250/900 điểm của chứng chỉ TOEC.

Toán. Quý thầy cô không hề nhận học phí của em...

Em đạt được kết quả học tập như ngày hôm nay - trong đó không thể không kể đến công lao, tình yêu thương học trò (nhất là đối với các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn) của biết bao thầy cô dành cho em - Cô Phùng Kim Anh - giáo viên Văn Trường THCS Ba Tri đã động viên mẹ em cứ cho em thi theo nguyện vọng của mình, cô sẽ tìm cách giúp

HỌC SINH TRƯỜNG LÀNG

Trúng tuyển du học Châu Âu bằng học bổng

(Mẹ con Ốc ma và Ęnh ương)

SEN QUÝ

(Hội CGC xã Vĩnh Hòa)

Toán học Việt Nam và Ban Chấp hành Trung ương Hội Thanh niên Việt Nam cấp Bằng khen (năm 2010 em đã đạt giải II và cũng được khen thưởng như trên cùng với sự khen thưởng của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa-thành phố Hồ Chí Minh và Hội Khuyến học thành phố Biên Hòa-tỉnh Đồng Nai).

Tuy rằng đã trúng tuyển vào Trường Bách khoa Paris ở Pháp với suất học bổng toàn phần vào giữa tháng 12-2010, trong thời gian chờ đợi ngày xuất cảnh sang Pháp để nhập học vào tháng 9-2011 – với niềm đam mê Toán học cháy bỏng, em cũng đã không bỏ qua kỳ thi trên để được chọn vào Đội tuyển của Trường Đại học Bách khoa-thành phố Hồ Chí Minh, sánh vai thi đua cùng bè bạn trên toàn đất nước Việt Nam đầu rằng em đang phải đối mặt với áp lực học các môn chủ lực của chương trình như Toán, Vật lý... ngoại ngữ Anh & Pháp và cả việc đi làm gia sư để có thêm thu nhập trang trải cho việc học tập.

Thầy Phó Trường phòng Đào tạo của trường nói với mẹ em rằng: *“Cháu học Pháp văn từ bé không có “cửa” vào lớp này đâu bởi vì phải thỏa điều kiện môn Anh văn”*. Mẹ em không dám cho em biết, sợ em nản lòng nhưng kết quả thật bất ngờ: em đạt 360/900 điểm. Một giảng viên đang dạy tại trường nói với mẹ em: *“Thầy nào dạy mà “siêu” vậy? Con tôi học Anh văn 7 năm mà phải thi lại đợt 2 để xếp lớp học Anh văn”*.

... Trước đây, em được Cô Thùy - giáo viên Anh văn Trường THCS Thị trấn Ba Tri (nay đã hưu trí) thường dạy kèm cho em được chương trình lớp 6&7. Sau khi thi Đại học, em được Thầy Chánh dạy Pháp văn ở Trường THPT Ba Tri dạy kèm môn Anh văn một tháng để em có thể thi vào lớp học nêu trên (thầy dạy riêng một mình em môn Pháp văn 7 tháng trong niên học lớp 12). Suốt 3 năm cấp III, em được Thầy Tân - giáo viên Toán - Trường THPT Ba Tri và Thầy Thủ (học kỳ II lớp 12) dạy kèm môn

đồ và đã giới thiệu em với nhóm thầy cô bảo trợ sinh viên nghèo của tỉnh Bến Tre. Việc em được theo học Trường Đại học Bách khoa, đối với mẹ con em, giống như nằm mơ bởi nó vượt ngoài tầm tay của mẹ em. Nhóm bạn bè học chung thuở nhỏ với mẹ em ở tận tỉnh Đồng Nai cũng về đến tận nhà động viên, giúp đỡ một phần cùng với lời hứa sẽ cố tìm sự trợ giúp cho em trong những năm Đại học. Cô giáo lớp 5 của em – Cô Nhang Kim Lang, hiện đang sinh hoạt trong Hội Cựu giáo chức huyện Ba Tri, đến giờ vẫn dõi theo em từng bước trên đường học tập. Cô thường xuyên động viên tinh thần em với đồng lương hưu của một giáo viên Tiểu học, phải nuôi dưỡng người chồng bị đau ốm tốn kém rất nhiều cho việc chữa trị, cô vẫn không quên khen thưởng, khích lệ khi em đạt thành tích cao trong học tập. Cảm động hơn nữa là chồng của cô đã trích một khoản từ tiền các con mừng tuổi trong dịp Tết Nguyên Đán vừa qua, nhờ cô đem đến tận nhà, ân cần bảo rằng:

“Đây là Thầy thương cho nhân tài sau khi biết tin em thi đỗ vào Trường Bách khoa Paris...”. Trong số Giấy khen, Bằng khen của em, có một giấy chứng nhận Học bổng Dôrêmon của Nhà xuất bản Kim Đồng, do Thầy Thanh - Tổng phụ trách Trường Tiểu học Vĩnh Hòa đã ưu ái xin về cho em năm em học lớp 5 (đạt giải III học sinh giỏi cấp Tỉnh, mỗi huyện chỉ được 01 suất). Năm học lớp 6, em được nhận vào lớp chọn của Trường THCS Thị trấn Ba Tri. Nhà cách xa trường khoảng 5km, hàng ngày em được đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân xã đưa giúp đến trường (nay là Chủ tịch UBND xã Vĩnh An) và hầu như bà con trong xóm, có cả ông Phó Chủ tịch Huyện hiện nay, đều có sự giúp đỡ em trên đường đến trường cũng như về nhà trong những năm em học lớp 6&7. Cũng không thể quên ơn của đồng chí Bảy - Trưởng Đài Truyền thanh Ba Tri, Cô Si - nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Thị trấn Ba Tri, Ông Cao Tấn Khổng - nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre, lãnh đạo Phòng Giáo dục Ba Tri... là những người rất quan tâm đến trẻ em nghèo - hiếu học, đã từng tạo điều kiện tốt để mẹ em có việc làm, giúp giải quyết khó khăn về kinh tế cho gia đình em phần nào trong một thời gian.

Hội Khuyến học Ba Tri, UBND xã và Hội Khuyến học xã Vĩnh Hòa cũng có sự quan tâm đặc biệt đối với em. Mồng 6 Tết vừa qua, đồng chí Phó Chủ tịch xã cùng với Chủ tịch Hội Khuyến học xã Vĩnh Hòa đã đến tận nhà để viếng thăm, chúc mừng và tặng quà khi biết tin em trúng tuyển vào Trường Bách khoa Paris... Còn nhiều, nhiều thầy cô cùng quý ân nhân khác đã đồng hành nâng đỡ em trên đường học vấn khi mọi người biết mẹ em đơn thân nuôi dạy anh em của em từ lúc em được 5 tuổi và em trai vừa hơn 3 tháng tuổi.

...Đạo ấy, mẹ em phải thường xuyên đi dạy học xa nhà hơn 150km, mỗi tháng về thăm các

con một ngày, khuya lại đạp xe đến nơi làm việc. Anh em của em được sự thương yêu, đùm bọc, trực tiếp nuôi dạy của ông bà ngoại già cùng sự giúp đỡ của các dì, cậu đều là giáo viên, công nhân viên với đồng lương ít ỏi. Năm 2005, ngoại em bệnh nặng và qua đời. Mẹ em phải trở về quê để chăm sóc, dạy dỗ các em. Khi sinh thời, ngoại thường nói: “Ngoại nuôi tụi con đến thành tài rồi ngoại mới chết” (Bà ngoại cũng là giáo viên Tiểu học và Mẫu giáo). Tiếc rằng, khi em đang học lớp Mười, bà đã ra đi vĩnh viễn. Nhưng có lẽ giờ này ở trên trời, ngoại em cũng đang nhìn em mỉm cười mãn nguyện.

Ông Ngoại em năm nay đã 80 tuổi, rất thương yêu các cháu. Ông là người cố vấn, giúp đỡ em trong học tập, định hướng nghề nghiệp. Em tâm sự với những người quen rằng em thương ông bà ngoại nhất.

...Học sinh có thành tích học tập như em không là hiếm nhưng điều đáng khích lệ ở đây là em lớn lên trong hoàn cảnh gia đình có nhiều bất cập mà vẫn cố gắng học tốt. Năm bà ngoại mới mất, mẹ em về quê thất nghiệp. Đêm đêm, để đứa em nhỏ 9 tuổi ở nhà, em cùng mẹ đi bắt ốc ma và ếch ương làm thực phẩm hàng ngày (trẻ em và người lớn thường đem cho mẹ em khi bắt được). Đạo ấy, chưa ai biết ăn chúng, rất may là anh em của em rất thích những món ăn được mẹ em chế biến từ hai loài vật này như ếch ương chiên giòn, ốc ma kho sả ớt, nấu cháo, cari... Có thời gian, nhờ một cô giáo thương, giới thiệu mẹ em với Phòng Giáo dục giúp mẹ em làm bảo vệ ở trường Mẫu giáo gần nhà để tiện việc chăm sóc các em. Thương mẹ vất vả, em và em trai thường xuyên giúp mẹ cùng làm cỏ gãi (gần một công đất) trong khuôn viên trường. Mẹ em làm việc theo yêu cầu của Hiệu trưởng. Có những hôm em trai bị sốt xuất huyết phải nằm viện, mẹ em không dám xin phép nghỉ vì sợ bị cho thôi việc nên động viên

em hàng ngày vào trường Mẫu giáo thay thế mẹ làm những công việc như: mở cửa, khóa cửa lớp, dọn rửa nhà vệ sinh, để mẹ em ở bệnh viện chăm sóc em trai. Khi sức khỏe em trai tạm ổn định, mẹ gửi cho những người nuôi bệnh cùng phòng để về trường làm việc, giờ nghỉ mới vào bệnh viện.

Khi em thi đỗ vào hai trường Đại học Bách khoa và Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (đạt điểm cao nhất huyện nhà), bạn của mẹ em hỏi: “Chị cho ăn gì mà cháu thông minh vậy?”. Mẹ em cười lạc quan: “Đạo ấy thất nghiệp, mình bắt ốc ma, ếch ương, hái rau cho ăn chứ có gì đâu”...

...Hành trình học tập phía trước của em cũng không phải dễ dàng bởi em phải phấn đấu thi đua cùng bè bạn trên thế giới. Em vẫn còn cần rất nhiều sự động viên, giúp đỡ về tinh thần lẫn vật chất của gia đình cùng cộng đồng xã hội.

Hy vọng rằng em – xuất thân là học sinh Trường Tiểu học xã Vĩnh Hòa, Trường THCS Thị trấn Ba Tri, Trường THPT Ba Tri (nay là Trường THPT Phan Thanh Giản) thuộc huyện Ba Tri - tỉnh Bến Tre – sinh ra và lớn lên trong ngôi làng được mệnh danh là làng Tri thức, làng Tiên sĩ, từng được báo-đài nhắc đến; trong một gia đình có 02 bà cô là tiến sĩ trong số 05 tiến sĩ của làng Giồng Giá xưa – sẽ mãi tiến bộ trên đường học vấn trong tương lai để không phụ lòng của biết bao người đã từng nâng đỡ em về mọi mặt, luôn là niềm tự hào của quê hương Vĩnh Hòa và dòng họ của em như lời khích lệ của Thầy Tấn – Hiệu trưởng Trường THPT Phan Thanh Giản nói với em hôm nào...

*Giồng Giá, đầu mùa Hạ 2011
(Bài viết này người viết kính tặng
quí Thầy Cô, quý ân nhân
đã từng đồng hành
với em Nguyễn Khôi Nguyên –
con của người viết –
thay lời thành kính tri ân)*

Người cao tuổi (NCT)

Một số điều nên và không nên

T.A

1. Cuộc sống:

-Nên sống vui vẻ. Thường NCT không thích những nơi ồn ào, đông người; chỉ thích nơi yên tĩnh để dễ bề sinh hoạt, nghỉ ngơi. Nhưng nếu cứ sống trầm lặng trong sự u tịch như thế rất tổn hại cho sức khỏe, sinh ra chán ăn, thờ ơ với vạn vật xung quanh, tuổi thọ giảm đi. Nói như vậy, không có nghĩa là phải để NCT sống nơi ồn ào, mà chỉ cần nơi sống có người qua lại, có phong cảnh thiên nhiên như tiếng chim, tiếng gà... để NCT vừa cảm thấy được yên tĩnh mà lại luôn thấy vui vẻ, trút bỏ được những ưu phiền kích thích hệ thần kinh.

2. Ăn:

-Ăn đường nhiều không có lợi đối với NCT: Đường được hấp thụ nhiều trong cơ thể dễ làm xơ cứng động mạch và là nguyên nhân của nhiều bệnh khác nữa. NCT ít vận động, chức năng làm việc của tuyến tụy thấp nên sự trao đổi chất của đường ít hơn người trẻ rất nhiều. Nếu ăn đường nhiều làm chất béo ở máu tăng nhanh, dẫn đến xơ cứng huyết quản, hơn nữa làm phát phì dẫn đến bệnh tiểu đường.

-Không nên ăn các thức ăn quá đơn giản: NCT thường ăn ít mà lại ăn kiêng thì không thể đủ chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể. Nên ăn thức ăn có chất tanh để thúc đẩy sự trao đổi chất chống lão hóa, nâng cao sự đề kháng, chống lại bệnh tật. Lương thực chính của NCT là gạo, có thể thêm bột mì hoặc tạp lương; thức ăn thì là thịt nạc và các loại rau; có thể ăn thêm sữa bò, tôm, cá...

3. Uống:

-Trà đặc không tốt đối với cơ thể NCT. Trà đặc có nhiều tác dụng kích thích tiêu hóa, làm hưng phấn tinh thần, giảm sự mệt mỏi, chữa được bệnh kiết lỵ, giải độc... Tuy nhiên, trà đặc không mang lại lợi ích cho cơ thể vì trong lá trà có một chất gọi là nhu toan có thể gây bệnh táo bón; chất nhu toan tích tụ nhiều làm ảnh hưởng đến chức năng của gan; nhựa trà bám nhiều vào răng làm tổn hại men răng...

-NCT không nên uống quá nhiều nước. Trong cơ thể ta mỗi ngày bài tiết ra một lượng nước là 2,5 lít. Nếu NCT uống quá lượng nước trên sẽ sinh ra phù thũng vì ở NCT sự trao đổi chất kém, công năng thân thể cũng ngày càng yếu. Lượng nước cần cho NCT một ngày chỉ cần 2,65 lít là đủ.

4. Ngủ: Ngủ ít quá không tốt cho NCT. Đối với NCT, cơ năng sinh lý giảm, việc khôi phục lại sức khỏe rất chậm. Nên nếu ngủ quá ít, người lúc nào cũng thấy mệt mỏi, đờ đẫn, thiếu linh hoạt, giảm trí nhớ. Nên phải ngủ đều đặn. Nói chung, 60 – 70 tuổi: ngủ ngày 8 tiếng; 70 – 90: 9 tiếng; 90 tuổi trở lên, ngủ 12 tiếng là tốt.

Sưu tầm

SỐ LIỆU HỘI VIÊN VÀ HỘI CƠ SỞ TÍNH ĐẾN CUỐI QUÝ III/2011

Nguyễn Đông Âu (UVTT Tỉnh hội)

T T	Tên Hội	Ngày thành lập Hội	Tính đến hết nhiệm kỳ I		Tính đến hết quý III/2011		Ghi chú
			Số hội viên	Số Hội cơ sở	Số hội viên	Số Hội cơ sở	
1	Hội CGC tỉnh Bến Tre	20/6/2005	2.947	101/164	3.321	115/164	
2	Hội CGC huyện Ba Tri	21/3/2006	232	9/24	262	9/24	
3	Hội CGC huyện Bình Đại	27/6/2006	171	4/20	228	5/20	
4	Hội CGC huyện Châu Thành	26/12/2005	324	14/23	334	16/23	
5	Hội CGC huyện Chợ Lách	16/11/2005	327	11/11	373	11/11	
6	Hội CGC huyện Giồng Trôm	08/9/2006	391	13/22	489	20/22	
7	Hội CGC huyện Mỏ Cày Bắc	24/11/2009	359	13/13	387	13/13	Tách huyện từ tháng 6/2009
8	Hội CGC huyện Mỏ Cày Nam	19/12/2005	606	17/17	615	17/17	
9	Hội CGC Thành phố	22/11/2005	316	10/16	356	11/16	
10	Hội CGC huyện Thạnh Phú	09/3/2006	198	9/18	218	11/18	
11	Chi hội CGC khối Sư phạm Trường CĐBT	17/10/2010	23	1	23	1	
12	Chi hội cơ quan Sở GD&ĐT	25/11/2011			36	1	Tính đến 13/12/2011



Hội CGC Mỏ Gày Nam
viếng Lăng Bác



Hội CGC Thị trấn Giồng Trôm mừng thọ hội viên



Chi hội CGC khối Sư phạm mừng sinh nhật
hội viên



Chi hội CGC phòng GD&ĐT Giồng Trôm
mừng ngày thành lập



"Nhà nghĩa tình" CGC Thị trấn Chợ Lách



Kỷ niệm

**ngày Nhà Giáo
Việt Nam**

2011



Lễ ra mắt Chi hội Cựu Giáo chức cơ quan Sở GD & ĐT



Đại biểu dự hội thảo giáo dục



Hội Cựu giáo chức Mỏ Cày Bắc giao lưu Thạnh Phú



Hội CGC phường 8 giao lưu Chợ Lách

Lời đầu Xuân

Ấm hăng ngày Hội truyền thống các Nhà giáo Việt Nam (20/11/2011) vừa đi qua thì tiết cuối Đông se lạnh báo hiệu một mùa Xuân mới lại trở về!

Buổi giao mùa, đất trời chực nở hoa; lòng người chực chan hòa sức sống mới. Hội Cựu giáo chức tỉnh nhà cũng hòa vào không khí đón Xuân với bao niềm vui của thành quả năm vừa qua; đồng thời cũng hân hoan bước vào năm mới với bao niềm tin và hy vọng.

Tổ chức Hội đã căn bản phủ khắp trên địa bàn tỉnh với trên 3500 hội viên, đáp ứng tốt nguyện vọng thiết tha mong muốn được gặp gỡ, thăm hỏi, giao lưu của những cựu giáo chức vốn đã một thời gắn bó với sự nghiệp "Trăm năm trồng người".

Đời sống vật chất, nhất là đời sống tinh thần của hội viên không ngừng được nâng lên với nhiều hoạt động khá phong phú, thiết thực, thể hiện rõ nét sự quan tâm, chăm sóc đầy ắp nghĩa tình và đậm đà tính chất nhà giáo.

Ý thức luôn giữ gìn và phát huy phẩm chất đạo đức, nhân cách tốt đẹp của nhà giáo ở cộng đồng dân cư là động lực giúp các cấp Hội và hội viên luôn đồng hành với các cuộc vận động lớn của Ngành, góp phần xây dựng đội ngũ nhà giáo, đổi mới công tác quản lý, thực hiện phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục-đào tạo. Từ đó, đã để lại trong lòng các cấp ủy Đảng, chính quyền, UBMTTQ và các ban, ngành, đoàn thể địa phương niềm tin và nhiều tình cảm trân trọng, quý mến.

Thành quả năm đầu tiên của nhiệm kỳ II (2010-2015) này của Hội phải chăng cũng là một nụ hoa Xuân để góp phần vào vườn hoa Xuân tỉnh nhà thêm đậm đà hương sắc.

Ban Biên tập xin gửi đến toàn thể hội viên cựu giáo chức và bạn đọc gần xa lời chúc mừng năm mới Nhâm Thìn - 2012 An Khang - Hạnh Phúc; chúc sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh nhà luôn tạo được mùa Xuân trong sự nghiệp trồng người!

Ban Biên tập

**Bản tin
Hội Cựu giáo chức
tỉnh Bến Tre**

Số 25 – Lê Quý Đôn –
Phường 2 – Thành phố Bến Tre
ĐT: 3836288

Phụ trách chung:
Nguyễn Thanh Sơn
Chủ tịch Hội CGC tỉnh

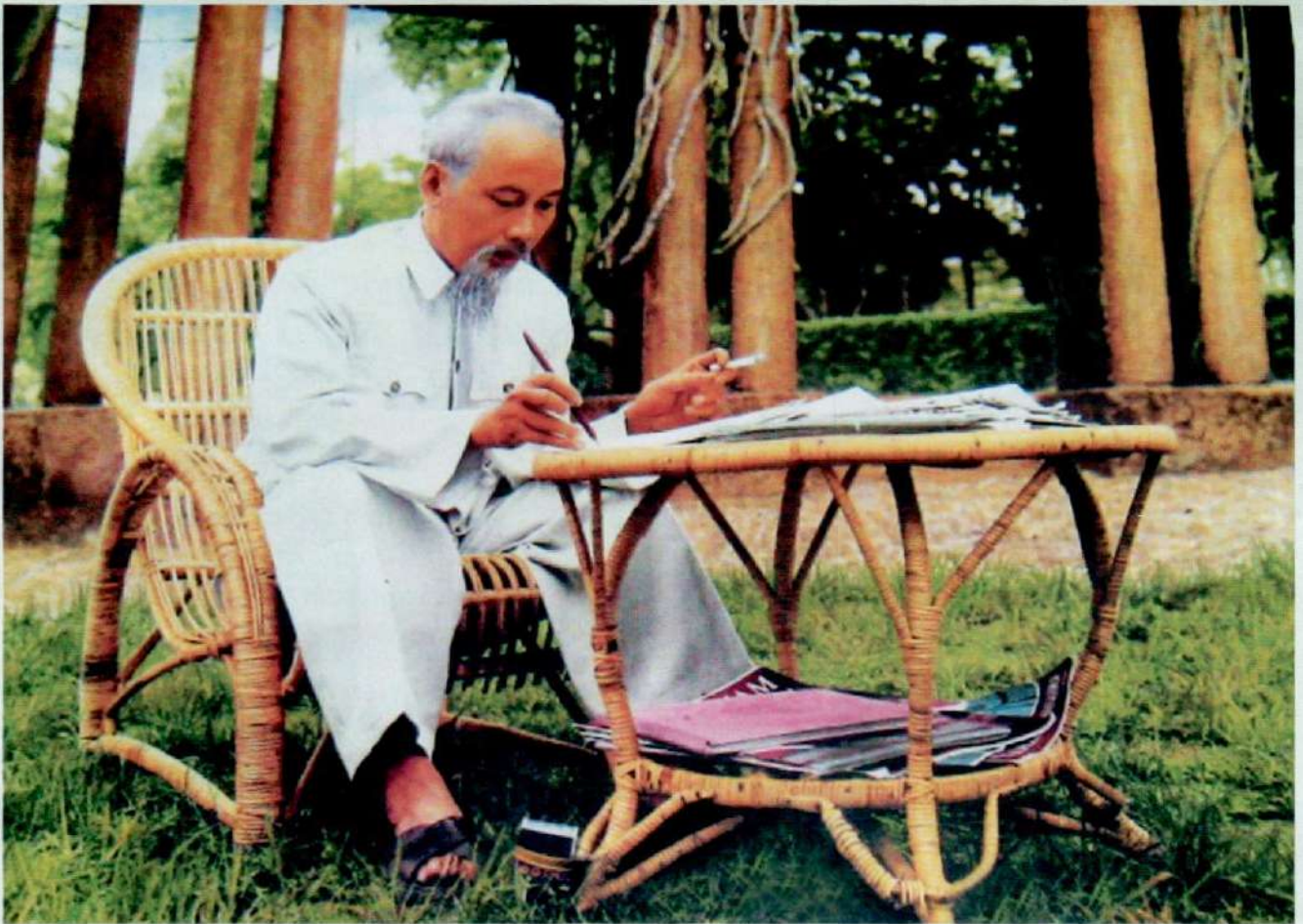
Phụ trách nội dung:
Nguyễn Văn Ba – Phó CT Hội
Phạm Thị Cẩm – CLB VH
Nguyễn Văn Ấn – CLB VH

Thư ký:
Nguyễn Đông Âu – UVTT

Vi tính:
Cao Thanh Thảo

Giấy phép xuất bản:
Số: 162/GP-STTTT
Do Sở Thông tin và Truyền thông
Bến Tre cấp ngày 20/12/2011
In 400 bản, khổ 20x29cm,
tại DNTN In Trần Tiến.
Nộp lưu chiếu tháng 01/2012.

Ảnh bìa 1:
Chợ hoa xuân



**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, NGƯỜI THẦY VĨ ĐẠI
CỦA MỌI THẾ HỆ NGƯỜI VIỆT NAM**

*“Người thầy giáo tốt là người vẻ vang nhất.
Dù tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng Huân chương,
song những người thầy giáo tốt là những người anh hùng vô danh”.*

Chủ tịch HỒ CHÍ MINH

*“Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề
cao quý, nghề sáng tạo nhất trong những nghề sáng tạo”*

Cố Thủ tướng PHẠM VĂN ĐỒNG

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra theo hướng hiện đại.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội.

Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

Đề cao trách nhiệm của gia đình và xã hội phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong giáo dục thế hệ trẻ.

Tiếp tục phát triển và nâng cấp cơ sở vật chất-kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Đầu tư hợp lý, có hiệu quả xây dựng một số cơ sở giáo dục, đào tạo đạt trình độ quốc tế.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi; đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, văn hóa đầu đàn; đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, đào tạo trên tinh thần tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đào tạo.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục, đào tạo trên cả ba phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời.

Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo.

*(Tài liệu học tập các văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng,
Ban Tuyên giáo Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Hà Nội – 2011, trang 120, 121.)*